



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tổ chức niên yết: Ngân hàng TMCP Á Châu
Năm báo cáo: 2010

Tp. Hồ Chí Minh, 2011

MỤC LỤC

PHÁT BIỂU CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG SÁNG LẬP	3
PHÁT BIỂU CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	5
I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG	7
1. Các sự kiện quan trọng	
2. Quá trình phát triển	
3. Định hướng phát triển	
II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH	13
1. Báo cáo kết quả hoạt động	
2. Báo cáo tình hình tài chính	
3. Các tiến bộ đã đạt được	
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	
III. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN	17
1. Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của ACB	
2. Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do ACB nắm giữ	
3. Tóm tắt về tình hình hoạt động của các công ty ACB sở hữu 100% vốn	
IV. CƠ CẤU TỔ CHỨC, NHÂN SỰ VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	20
1. Sơ đồ tổ chức	
2. Hội đồng sáng lập	
3. Hội đồng quản trị	
4. Ban kiểm soát	
5. Ban điều hành	
6. Các hội đồng điều hành	
7. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành	
8. Thu nhập, thù lao và các khoản lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành	
9. Quản trị công ty	
10. Số lượng nhân viên và chính sách đối với người lao động	
11. Dữ liệu thống kê về cổ đông	
V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH	35
VI. THÀNH TÍCH VÀ SỰ CÔNG NHẬN CỦA XÃ HỘI NĂM 2010	36
VII. CÁC SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý NĂM 2010	37
VIII. CÔNG TÁC TỪ THIỆN XÃ HỘI NĂM 2010	41
IX. MẠNG LƯỚI CHI NHÁNH VÀ PHÒNG GIAO DỊCH	43

PHÁT BIỂU CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG SÁNG LẬP

Trong năm 2010, nền kinh tế Việt Nam đã từng bước phục hồi sau suy giảm và tăng trưởng khá nhanh. GDP cả năm tăng 6,78%, là mức tăng trưởng khá cao trong khu vực và trên thế giới. Nhập siêu hàng hóa thấp hơn mức kế hoạch. Giải ngân FDI tăng. Thị trường ngoại tệ và vàng từng bước ổn định, nguồn cung ngoại tệ được cải thiện. Huy động vốn tăng 27,2%; và tín dụng tăng 29,81%. Bên cạnh những thành tựu nói trên, nền kinh tế vẫn còn một số yếu kém nhất định liên quan đến chất lượng tăng trưởng, hiệu quả đầu tư và sức cạnh tranh của các ngành kinh tế, thâm hụt ngân sách, và nợ công. Lạm phát tăng 11,75%, vượt xa chỉ tiêu lạm phát dự báo cũng như điều chỉnh. Dự trữ ngoại hối vẫn ở mức thấp, tỉ giá USD/VND có nhiều biến động, lãi suất tăng cao. Thị trường chứng khoán biến động thất thường, chỉ số chứng khoán của cả hai sở giao dịch đều giảm.

Qua năm 2011, kinh tế Việt Nam tiếp tục diễn biến phức tạp. Việt Nam là một trong số ít nước được IMF dự báo là GDP tiếp tục được duy trì ở mức khá. Tuy nhiên, nhập siêu, thâm hụt ngân sách vẫn còn ở mức cao; sức ép lạm phát còn lớn. Trong tình hình đó, Chính phủ sẽ phải ưu tiên cho ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát hơn là tăng trưởng.

ACB trong năm 2010 đã cố gắng vượt qua được những thách thức của môi trường vĩ mô, duy trì được năng lực tài chính và vị thế cạnh tranh. ACB tiếp tục là ngân hàng có quy mô tổng tài sản lớn thứ năm trong ngành; tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu thuộc hàng cao; và tỷ lệ nợ quá hạn dưới 1%.

ACB lại một lần nữa phải cố gắng để vượt qua những thách thức mới của năm 2011. Thách thức mới đó xuất phát từ tỷ lệ lạm phát được dự kiến vẫn còn hai con số, chính sách tiền tệ điều hành theo hướng giảm cung tiền và hạn chế tín dụng, lãi suất duy trì ở mức cao, cũng như khả năng Ngân hàng Nhà nước can thiệp theo thẩm quyền vào cơ chế điều hành lãi suất áp dụng trong quan hệ giữa các ngân hàng với nhau và với khách hàng. Tuy môi trường vĩ mô còn nhiều bất ổn và mất cân đối, môi trường ngành ngân hàng còn nhiều biến động về lãi suất, thanh khoản và tốc độ tăng trưởng tín dụng, nhưng ACB tin rằng nền kinh tế và ngành sẽ phát triển bền vững trong dài hạn.

Đó là một trong những lý do mà ACB đã xây dựng cho mình một chiến lược hoạt động năm năm 2011 – 2015, trong đó tham vọng của ACB là trở thành một trong bốn ngân hàng có quy mô lớn nhất, hoạt động an toàn, và hiệu quả ở Việt Nam. Để đảm bảo năng lực quản trị, điều hành và kiểm soát một ngân hàng lớn như tham vọng, ACB sẵn sàng chấp nhận và thực hiện những chuyển đổi tổ chức cần thiết.

ACB lâu nay vẫn thường xuyên thay đổi, học hỏi kinh nghiệm đổi mới của các ngân hàng trong và ngoài nước. Năm nay, ACB bắt đầu một quá trình chuyển đổi theo chiến lược năm năm 2011 – 2015. Quá trình chuyển đổi tổ chức trước sau cần phải đảm bảo được ba yêu cầu: tinh giản, tập trung và sẵn sàng.

ACB là một tổ chức tinh giản. Sau chuyển đổi, năng lực hoạt động, năng lực cung ứng sản phẩm dịch vụ, năng lực phục vụ khách hàng phải có chuyển biến về cấp độ, về chất lượng. Trong quá trình tăng trưởng, bộ máy sẽ lớn thêm nhưng đồng thời năng suất phải có tốc độ tăng cao hơn.

ACB hoạt động theo hướng tập trung. ACB cần phải biết điểm mạnh điểm yếu, khâu vị kinh doanh cũng như khâu vị rủi ro của mình. Nguồn lực của bất kỳ tổ chức nào cũng có giới hạn, cho dù khả năng cạnh tranh có cao thì cũng không thể bao quát mọi phân đoạn thị trường. Trong tín dụng, ACB phải xác định cụ thể các lĩnh vực kinh doanh chính, đánh giá đầy đủ về mức độ rủi ro, tập trung nguồn lực cho thị trường mục tiêu, cung ứng sản phẩm dựa trên nhu cầu khách hàng, và phân phối qua các kênh phù hợp. Không mở rộng danh mục tín dụng vì

nhu cầu tăng trưởng tín dụng; và cũng không mở rộng danh mục đầu tư mà không tính toán đến những giới hạn. Do yêu cầu về an toàn vốn ngày càng khắt khe, vốn ngân hàng nhất thiết phải được đầu tư trên cơ sở đảm bảo hiệu quả.

ACB là một cỗ máy sẵn sàng. ACB cần phải xây dựng mới và củng cố thể chế để nâng cao năng lực hoạt động trong môi trường cạnh tranh ngày càng tăng và xu hướng quản lý nhà nước ngày càng chặt chẽ sẵn sàng đối phó với thách thức; sẵn sàng hiện thực hóa cơ hội kinh doanh và chiếm lĩnh thị phần một cách vững chãi; và sẵn sàng áp dụng các thông lệ quản trị điều hành tốt nhất phù hợp với hoàn cảnh Việt Nam và văn hóa ACB.

Thách thức và cơ hội đã hình dung. Công thức đã xác định: Hiệu quả cao là tổng hòa của tăng trưởng nhanh và quản lý tốt, nhất là quản lý rủi ro tốt. Với năng lực tài chính nội tại và vị thế cạnh tranh mà ACB đang có, tôi tin rằng ACB sẽ thực hiện thành công kế hoạch hoạt động năm cũng như các chương trình hành động của chiến lược phát triển.

Trần Mộng Hùng

Chủ tịch Hội đồng sáng lập

PHÁT BIỂU CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2010 vượt qua những khó khăn chung về môi trường kinh doanh và những yếu kém nội tại chưa được khắc phục triệt để, ACB tiếp tục đạt được những thành tích quan trọng trong kinh doanh.

Chất lượng tăng trưởng của các chỉ tiêu chủ yếu được tăng lên tương đối rõ rệt, mặc dầu về số lượng đạt thấp hơn so với kế hoạch: Thu nhập thuần từ lãi được cải thiện theo đúng định hướng; tốc độ tăng thu nhập và tổng tài sản cao hơn so với tốc độ tăng chi phí điều hành; chỉ số sinh lợi trên vốn và tài sản cao hơn cùng kỳ; tỷ lệ tài sản có sinh lợi được cải thiện rõ rệt; cơ cấu bảng tổng kết tài sản thay đổi theo hướng tốt hơn; lợi nhuận thực hiện gần đạt kế hoạch....

Công nghệ điều hành có tiến bộ, đem lại kết quả đáng ghi nhận: các chương trình mới về công nghệ hóa hoạt động ngân hàng đạt kết quả ban đầu đáng khích lệ; cơ chế xét duyệt chuyên viên đối với các hồ sơ tín dụng cá nhân rút ngắn thời gian phê duyệt, chất lượng dịch vụ khách hàng được nâng cao; hệ thống xác thực vân tay trong giao dịch tạo thêm tiện ích cho khách hàng, bảo mật thông tin hiệu quả và hoạt động vận hành an toàn hơn; mạng lưới kênh phân phối được mở rộng trên các địa bàn mục tiêu nhằm phục vụ khách hàng tốt hơn;

Ngân hàng tiếp tục hoạt động an toàn, thanh khoản vững mạnh. Tỷ lệ nợ nhóm 3 đến nhóm 5 của ACB rất thấp so với ngành (0,34% so với 2,5%).

Thành công quan trọng là đã ban hành và bắt đầu triển khai thực hiện Định hướng Chiến lược phát triển ACB giai đoạn 2011- 2015, tầm nhìn 2020.

Kết quả đạt được trong năm 2010 giúp ACB giữ vững vị trí hàng đầu về quy mô trong hệ thống các ngân hàng thương mại cổ phần. ACB tiếp tục là thương hiệu được ghi nhận và đánh giá cao trên thị trường tài chính ngân hàng không những trong và cả ngoài nước. Điểm nổi bật là năm thứ hai liên tiếp Ngân hàng Á Châu nhận được danh hiệu Ngân hàng tốt nhất Việt Nam năm 2010 của sáu tạp chí tài chính ngân hàng uy tín trên thế giới.

Bên cạnh những thành công đã đạt được, kết quả hoạt động vài năm trở lại đây, kể cả năm 2010, cũng bộc lộ những yếu kém, nhất là những yếu kém nội tại, cần nhanh chóng khắc phục để ACB phát triển nhanh và bền vững trong những năm tiếp theo.

Công tác quản trị và điều hành chậm đổi mới, không theo kịp những thay đổi về môi trường kinh doanh cạnh tranh ngày càng gay gắt, đặc biệt lạc hậu ngày càng xa so với quy mô ngân hàng tăng lên nhanh chóng; nhiều vấn đề về cơ cấu tổ chức, cơ chế vận hành, năng lực quản lý của đội ngũ cán bộ chủ chốt của ACB đã tỏ ra bất cập so với hiện tại càng không đáp ứng được yêu cầu phát triển nhanh và bền vững trong thời kỳ mới.

Công tác lập, giao kế hoạch còn nhiều bất cập; tuy đã có làm được một số việc cụ thể, nhưng chưa xác lập được hệ thống đòn bẩy kích thích hữu hiệu những người làm giỏi, những đơn vị đạt hiệu quả cao trong kinh doanh. Rất nhiều chương trình, nhiều giải pháp hành động cụ thể đã được đặt ra, nhưng triển khai thực hiện khá chậm do thiếu hướng dẫn kịp thời, thiếu giám sát chặt chẽ ... nên kết quả đạt được không như mong muốn. Vì vậy, nhịp tăng trưởng chậm lại rõ rệt, hệ lụy là khoảng cách giữa ACB với một số ngân hàng cạnh tranh trực tiếp về một loạt chỉ tiêu quan trọng bị thu hẹp đáng kể.

Năm 2011, năm đầu tiên ngân hàng triển khai đồng bộ, sâu rộng và toàn diện Định hướng Chiến lược phát triển 2011-2015 và tầm nhìn 2020 với mục tiêu đưa ACB trở thành

một trong 4 ngân hàng lớn nhất Việt Nam vào năm 2015 và gia nhập top ba ngân hàng lớn nhất nước ta vào năm 2020. ACB phải bắt đầu triển khai ngay những giải pháp về cấu trúc lại thị trường truyền thống của mình; cấu trúc lại cơ cấu quản trị và điều hành từ Hội sở đến kênh phân phối; thay đổi cơ chế vận hành... Đây là nhiệm vụ nặng nề và phức tạp, nhưng không thể không làm.

Năm 2011 cũng được dự báo là năm đầy khó khăn, thách thức đối với kinh doanh ngân hàng và ACB không phải là ngoại lệ. Bởi lẽ Chính phủ đã đặt nhiệm vụ kiềm chế lạm phát là ưu tiên số một trong năm này với nhiều giải pháp cấp bách, cả kinh tế lẫn hành chính, trong đó nổi bật là khống chế mạnh tăng trưởng tín dụng và tốc độ tăng tổng phương tiện thanh toán; kiểm soát chặt việc kinh doanh vàng và ngoại hối; giảm bội chi ngân sách; cắt giảm đầu tư công. Trong điều kiện đó, ACB phải đặt mục tiêu an toàn trong kinh doanh lên hàng đầu thay cho phương châm hành động thường trực là “Tăng trưởng nhanh – Quản lý tốt – Hiệu quả cao”.

Nhiệm vụ năm 2011 rất nặng nề, nhiều khó khăn thách thức đang ở phía trước. Nhưng với thế và lực đã tạo dựng được, với một tập thể năng động, sáng tạo và kỷ luật cao trong thực hiện mọi nhiệm vụ được giao của đội ngũ cán bộ, nhân viên ACB, với sự đồng tình và ủng hộ thiết thực của cổ đông, khách hàng, đối tác và các cơ quan quản lý nhà nước đối với kế hoạch hành động của ACB, Hội đồng quản trị ACB tin tưởng sâu sắc rằng kế hoạch hoạt động 2011 - năm đầu tiên thực hiện chiến lược đầy tham vọng cho 5-10 năm tới- nhất định sẽ được hoàn thành thắng lợi.

Trần Xuân Giá

Chủ tịch Hội đồng quản trị

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG

1 Các sự kiện quan trọng

1.1 Việc thành lập

Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu (ACB) được thành lập theo Giấy phép số 0032/NH-GP do Ngân hàng Nhà nước (NHNN) cấp ngày 24/4/1993, và Giấy phép số 533/GP-UB do Ủy ban Nhân dân TP. HCM cấp ngày 13/5/1993. Ngày 04/6/1993, ACB chính thức đi vào hoạt động.

1.2 Niêm yết

ACB được Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận cho niêm yết kể từ ngày 31/10/2006 theo Quyết định số 21/QĐ-TTGDHN.

Loại chứng khoán:	Cổ phiếu phổ thông
Mã chứng khoán:	ACB
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu
Số lượng chứng khoán niêm yết hiện nay:	933.570.390 cổ phiếu

1.3 Các sự kiện khác

Giai đoạn 1993 - 1995: Đây là giai đoạn hình thành ACB. Những người sáng lập ACB có năng lực tài chính, học thức và kinh nghiệm thương trường, cùng chia sẻ một nguyên tắc kinh doanh là “quản lý sự phát triển của doanh nghiệp an toàn, hiệu quả” và đó là chất kết dính tạo sự đoàn kết bấy lâu nay. Giai đoạn này, xuất phát từ vị thế cạnh tranh, ACB hướng về khách hàng cá nhân và doanh nghiệp nhỏ và vừa trong khu vực tư nhân, với quan điểm thận trọng trong việc cấp tín dụng, đi vào sản phẩm dịch vụ mới mà thị trường chưa có (cho vay tiêu dùng, dịch vụ chuyển tiền nhanh Western Union, thẻ tín dụng).

Giai đoạn 1996 - 2000: ACB là ngân hàng thương mại cổ phần đầu tiên của Việt Nam phát hành thẻ tín dụng quốc tế MasterCard và Visa. Năm 1997, ACB bắt đầu tiếp cận nghiệp vụ ngân hàng hiện đại theo một chương trình đào tạo toàn diện kéo dài hai năm, do các giảng viên nước ngoài trong lĩnh vực ngân hàng thực hiện. Thông qua chương trình này, ACB đã nắm bắt một cách hệ thống các nguyên tắc vận hành của một ngân hàng hiện đại, các chuẩn mực và thông lệ trong quản lý rủi ro, đặc biệt trong lĩnh vực ngân hàng bán lẻ, và nghiên cứu ứng dụng trong điều kiện Việt Nam. Năm 1999, ACB triển khai chương trình hiện đại hóa công nghệ thông tin ngân hàng, xây dựng hệ thống mạng diện rộng, nhằm trực tuyến hóa và tin học hóa hoạt động giao dịch; và cuối năm 2001, ACB chính thức vận hành hệ thống công nghệ ngân hàng lõi là TCBS (The Complete Banking Solution: Giải pháp ngân hàng toàn

diện), cho phép tất cả chi nhánh và phòng giao dịch nối mạng với nhau, giao dịch tức thời, dùng chung cơ sở dữ liệu tập trung. Năm 2000, ACB đã thực hiện tái cấu trúc như là một bộ phận của chiến lược phát triển trong nửa đầu thập niên 2000. Cơ cấu tổ chức được thay đổi theo định hướng kinh doanh và hỗ trợ. Ngoài các khối, còn có một số phòng ban do Tổng giám đốc trực tiếp chỉ đạo. Hoạt động kinh doanh của Hội sở được chuyển giao cho Sở giao dịch (Tp. HCM). Việc tái cấu trúc nhằm đảm bảo sự chi đạo xuyên suốt toàn hệ thống; sản phẩm được quản lý theo định hướng khách hàng và được thiết kế phù hợp với từng phân đoạn khách hàng; quan tâm đúng mức việc phát triển kinh doanh và quản lý rủi ro.

Giai đoạn 2001 – 2005: Năm 2003, ACB xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000 và được công nhận đạt tiêu chuẩn trong các lĩnh vực (i) huy động vốn, (ii) cho vay ngắn hạn và trung dài hạn, (iii) thanh toán quốc tế và (iv) cung ứng nguồn lực tại Hội sở. Năm 2005, ACB và Ngân hàng Standard Chartered (SCB) ký kết thỏa thuận hỗ trợ kỹ thuật toàn diện; và SCB trở thành cổ đông chiến lược của ACB. ACB triển khai giai đoạn hai của chương trình hiện đại hoá công nghệ ngân hàng, bao gồm các cấu phần (i) nâng cấp máy chủ, (ii) thay thế phần mềm xử lý giao dịch thẻ ngân hàng bằng một phần mềm mới có khả năng tích hợp với nền công nghệ lõi hiện có, và (iii) lắp đặt hệ thống máy ATM.

Giai đoạn 2006 đến nay: ACB niêm yết tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội vào tháng 11/2006. Năm 2007, ACB đẩy nhanh việc mở rộng mạng lưới hoạt động, thành lập mới 31 chi nhánh và phòng giao dịch, thành lập Công ty Cho thuê tài chính ACB, hợp tác với các đối tác như Open Solutions (OSI) – Thiên Nam để nâng cấp hệ ngân hàng cốt lõi, hợp tác với Microsoft về áp dụng công nghệ thông tin vào vận hành và quản lý, hợp tác với SCB về phát hành trái phiếu. ACB phát hành 10 triệu cổ phiếu mệnh giá 100 tỷ đồng, với số tiền thu được là hơn 1.800 tỷ đồng. Năm 2008, ACB thành lập mới 75 chi nhánh và phòng giao dịch, hợp tác với American Express về séc du lịch, triển khai dịch vụ chấp nhận thanh toán thẻ JCB. ACB tăng vốn điều lệ lên 6.355 tỷ đồng. ACB đạt danh hiệu “Ngân hàng tốt nhất Việt Nam năm 2008” do Tạp chí Euromoney trao tặng tại Hong Kong.

Riêng trong năm 2009, ACB hoàn thành cơ bản chương trình tái cấu trúc nguồn nhân lực, tái cấu trúc hệ thống kênh phân phối, xây dựng mô hình chi nhánh theo định hướng bán hàng. Tăng thêm 51 chi nhánh và phòng giao dịch. Hệ thống chăm sóc khách hàng đối với khách hàng cá nhân và doanh nghiệp cũng đã hoàn thành và áp dụng chính thức. Hệ thống bàn trợ giúp (help desk) bắt đầu được triển khai. Và lần đầu tiên tại Việt Nam, chỉ có ACB nhận được 6 giải thưởng “Ngân hàng tốt nhất Việt Nam năm 2009” do 6 tạp chí tài chính ngân hàng danh tiếng quốc tế bình chọn.

Năm 2010, ACB tập trung vào công tác dự báo tình hình để có các quyết sách phù hợp với từng thời gian. cũng như tìm các giải pháp linh hoạt nhằm thực thi nghiêm túc các quyết định của các cơ quan nhà nước, đảm bảo an toàn và hiệu quả hoạt động. Điểm nổi bật là trong quý 3 Hội đồng quản trị đã thảo luận sâu rộng về chiến lược mới của ACB và trong tháng Giêng năm 2011 đã ban hành Định hướng Chiến lược phát triển của ACB giai đoạn 2011-2015 và tầm nhìn 2020. Ngoài ra, ACB cũng triển khai chương trình quản lý bán hàng (CRM), xây dựng Trung tâm dữ liệu dự phòng đạt chuẩn ở tỉnh Đồng Nai, phát triển hệ thống kênh phân phối phi truyền thống như chuyển đổi Phòng Ngân hàng điện tử, Bộ phận Telesales thành các đơn vị kinh doanh.

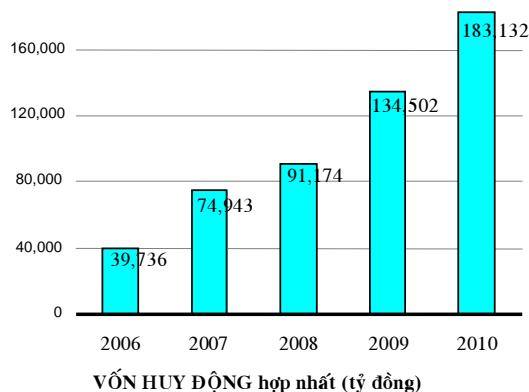
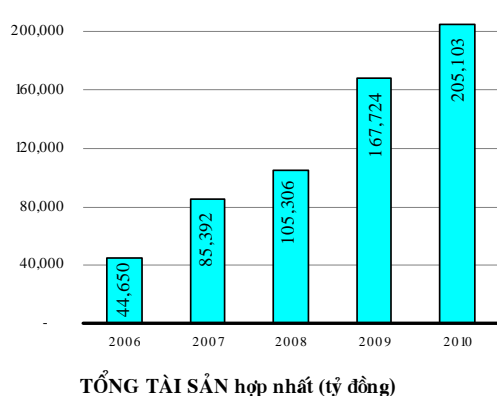
2 Quá trình phát triển

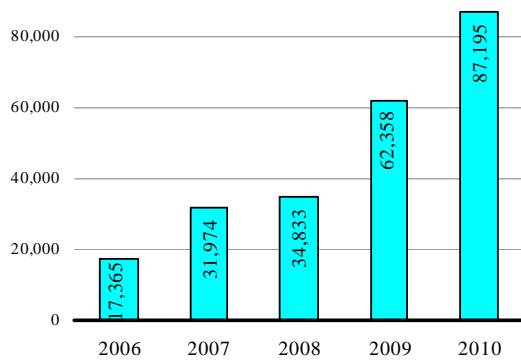
2.1 Ngành nghề kinh doanh

Huy động vốn ngắn, trung và dài hạn theo các hình thức tiền gửi tiết kiệm, tiền gửi thanh toán, chứng chỉ tiền gửi; tiếp nhận vốn ủy thác đầu tư; nhận vốn từ các tổ chức tín dụng trong và ngoài nước; cho vay ngắn, trung và dài hạn; chiết khấu thương phiếu, công trái và giấy tờ có giá; đầu tư vào chứng khoán và các tổ chức kinh tế; làm dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng; kinh doanh ngoại tệ, vàng bạc; thanh toán quốc tế, bao thanh toán, môi giới và tư vấn đầu tư chứng khoán; lưu ký, tư vấn tài chính doanh nghiệp và bảo lãnh phát hành; cung cấp các dịch vụ về đầu tư, quản lý nợ và khai thác tài sản, cho thuê tài chính và các dịch vụ ngân hàng khác.

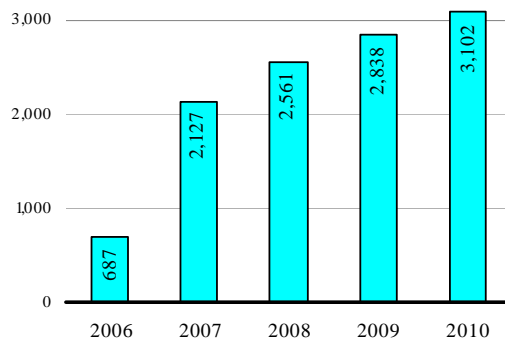
2.2 Tình hình hoạt động

Qua 18 năm hoạt động, ACB luôn giữ vững sự tăng trưởng mạnh mẽ và ổn định. Điều này được thể hiện bằng các chỉ tiêu chính qua các năm như sau:





DƯ NỢ CHO VAY hợp nhất (tỷ đồng)



LN TRƯỚC THUẾ hợp nhất (tỷ đồng)

3 Định hướng phát triển

3.1 Các mục tiêu chủ yếu năm 2011 của Tập đoàn

Chỉ tiêu

Lợi nhuận trước thuế của Tập đoàn:	4.100 tỷ đồng
Tổng tài sản đạt:	275.000 tỷ đồng
Dư nợ cho vay khách hàng đạt:	104.600 tỷ đồng
Huy động tiền gửi khách hàng đạt:	198.000 tỷ đồng
Thu dịch vụ đạt:	602 tỷ đồng
Số lượng chi nhánh và phòng giao dịch mới:	50

3.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Chiến lược phát triển kinh tế xã hội của Việt Nam giai đoạn 2011-2020 đã xác định đây là thời kỳ thực hiện công nghiệp hóa hiện đại hóa nhằm đưa Việt Nam cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào khoảng 2020, với mục tiêu nâng thu nhập quốc dân tính trên đầu người tới năm 2015 lên mức trên 2000 USD và năm 2020 đạt khoảng 3000 USD, tốc độ tăng trưởng GDP hàng năm khoảng 7-8%. Đây là cơ hội lớn cho ngành ngân hàng Việt Nam nói chung, cũng như ACB nói riêng, để có thể phát triển nhanh, sớm đạt tới trình độ và quy mô của một ngân hàng trung bình trong khu vực. Bên cạnh cơ hội, giai đoạn tới cũng là giai đoạn đầy khó khăn, thách thức đối với các ngân hàng Việt nam, trong đó có ACB.

Thành lập từ năm 1993, ACB đã có những bước phát triển thành công ngoạn mục, trở thành một ngân hàng lớn, hiện có quy mô vốn chủ sở hữu khoảng 500 triệu USD và tổng tài sản khoảng 10 tỷ USD. Tuy nhiên, bên cạnh những thành công, thời gian gần đây ACB đã bắt

đầu bộc lộ những điểm yếu, những bất cập, đòi hỏi ACB phải tự đổi mới mạnh mẽ, sâu rộng, toàn diện để đáp ứng các yêu cầu của giai đoạn phát triển tiếp theo. Hội đồng quản trị ACB trong phiên họp ngày 24 tháng 1 năm 2011 đã thông qua Định hướng Chiến lược Phát triển của ACB giai đoạn 2011-2015 và tầm nhìn tới 2020, thực hiện sứ mệnh là ngân hàng của mọi nhà, với phương châm hành động là “Tăng trưởng nhanh- Quản lý tốt – Hiệu quả cao”, nhằm đưa ACB vào nhóm 4 ngân hàng lớn nhất và hoạt động hiệu quả ở Việt Nam năm 2015.

Để thực hiện mục tiêu này, ACB lựa chọn chiến lược phát triển là ngân hàng hoạt động đa năng, khai thác sinh lời và đa dạng hơn thị trường hoạt động. Về địa lý, ACB tiếp tục kiên trì nguyên tắc phát triển ở khu vực truyền thống là thành thị, trước hết là các thành phố lớn như Tp. Hồ Chí Minh và Hà Nội, đồng thời ACB sẽ từng bước tiếp tục tăng sự hiện diện ra các tỉnh, thành phố trong cả nước, ở khu vực đô thị của các tỉnh thành dọc theo trục giao thông Bắc – Nam và một số đô thị lớn khu vực miền Đông và miền Tây Nam bộ. Trong tương lai, ACB có thể xem xét mở rộng hoạt động ra một số nước trong khu vực. Về khách hàng, bên cạnh việc tiếp tục duy trì ưu tiên cho các phân đoạn khách hàng truyền thống, ACB sẽ nâng cao năng lực, hoạt động với các phân đoạn khách hàng rộng hơn, cả doanh nghiệp cũng như cá nhân. Về sản phẩm, bên cạnh các sản phẩm truyền thống, ACB sẽ từng bước nghiên cứu áp dụng sản phẩm mới và các sản phẩm trọn gói nhằm đáp ứng đầy đủ hơn nhu cầu về sản phẩm dịch vụ ngân hàng của các khách hàng đa dạng hơn.

Để thực hiện chiến lược kinh doanh này, ACB sẽ thực hiện chuyển đổi hệ thống phân phối hiện nay sang mô hình hệ thống hiện đại, phù hợp với chuẩn mực và thông lệ quốc tế. Chuyển đổi hệ thống kênh phân phối là chương trình gồm nhiều bước, được nghiên cứu và triển khai thực hiện từ nay tới 2015. ACB sẽ nghiên cứu xác định các mô hình chi nhánh và phòng giao dịch phù hợp, được quy hoạch theo nhu cầu thị trường và khách hàng. Chuyển đổi hệ thống kênh phân phối được thực hiện kết hợp với các kế hoạch chuyển đổi hệ thống vận hành theo hướng tiếp tục tập trung hóa để nâng cao năng suất và chất lượng. Các chương trình cũng cần được kết nối với các chương trình trung hạn về phát triển công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin, phát triển hệ thống quản lý rủi ro v.v. Trong năm 2011, ACB sẽ nghiên cứu xây dựng và triển khai thực hiện bước đầu cơ chế quản lý chi nhánh - phòng giao dịch theo địa bàn, giảm đầu mối báo cáo trực tiếp về Tổng giám đốc, kết hợp một bước rà soát phân bổ lại đầu mối phục vụ khách hàng, nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng tốt hơn nhu cầu khách hàng.

Tăng cường năng lực về công nghệ thông tin, về nguồn nhân lực, về vận hành và kiểm soát, quản lý rủi ro là những lĩnh vực quan trọng mà ACB có kế hoạch phát triển trong giai đoạn 2011-2015 nhằm đảm bảo thực hiện các mục tiêu chiến lược.

ACB cũng cam kết chuyển đổi hệ thống quản trị điều hành ngân hàng, phù hợp với các yêu cầu của pháp luật Việt Nam, thực tế của ACB, hướng theo các chuẩn mực và thông lệ quốc tế tốt nhất, nhằm đảm bảo sự phát triển ổn định và bền vững.

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

1 Báo cáo kết quả hoạt động

Năm 2010 nền kinh tế Việt Nam vẫn còn chịu ảnh hưởng tiêu cực từ cuộc khủng hoảng tài chính thế giới. Bên cạnh đó, những biểu hiện bất ổn liên quan đến lạm phát và tỷ giá như hệ quả của những yếu điểm trong cấu trúc nền kinh tế đất nước có phần trở nên gay gắt hơn. Trong bối cảnh mới bước ra khỏi cuộc khủng hoảng 2008-2009 với những chương trình nới lỏng chính sách tiền tệ để thúc đẩy tăng trưởng, nền kinh tế nói chung và ngành ngân hàng nói riêng phải điều chỉnh sang chính sách thắt chặt để đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô cuối năm 2010. Điều này đã khiến cho chính sách và môi trường kinh doanh ngành ngân hàng biến động liên tục.

Trong bối cảnh ấy, ACB đã cố gắng điều chỉnh hoạt động một cách linh hoạt để đảm bảo an toàn và duy trì hiệu quả kinh doanh với dư nợ tín dụng tăng gần 40% và tổng huy động tiền gửi khách hàng tăng 24,35%. Cụ thể, tổng huy động từ dân cư tăng 27 ngàn tỷ đồng, chiếm khoảng 6,35% thị phần huy động cả nước và hơn 10% thị phần huy động tiết kiệm, còn dư nợ cho vay tăng 24,7 ngàn tỷ đồng, chiếm khoảng 3,8% thị phần cả nước.

2 Báo cáo tình hình tài chính

2.1 Phân tích một số chỉ số tài chính

Trong một môi trường kinh doanh biến động liên tục thì an toàn là yếu tố được ACB rất coi trọng. Chính vì vậy, kể từ thời điểm 01/10 Thông tư 13 có hiệu lực, các tỷ lệ đảm bảo an toàn hoạt động đều được ACB tuân thủ chặt chẽ. Một số tỷ lệ cụ thể của ACB tính đến thời điểm 31/12/2010 như sau: Tỷ lệ an toàn vốn riêng lẻ đạt 10,33% còn tỷ lệ an toàn vốn hợp nhất đạt 10,60% so với quy định 9%; tỷ lệ khả năng chi trả tại ngày báo cáo là 19,84%, cao hơn 4% so với hạn mức 15% do NHNN quy định; tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn tiếp tục giữ rất thấp. Các tỷ lệ này khẳng định độ an toàn và tính cân trọng trong hoạt động kinh doanh ngân hàng của ACB.

Bảng 1: Tỷ lệ chi trả ngày báo cáo theo quy định Thông tư 13 cho thời điểm 31/12/2010

Chỉ tiêu	Quy đổi	VND và vàng	EUR	GBP	USD và ngoại tệ khác quy USD
Tỷ lệ chi trả ngày báo cáo	19,84%	19,58%	159,69%	140,70%	17,84%

Một chỉ tiêu quan trọng khác cho thấy khả năng duy trì chất lượng tín dụng cao trong môi trường biến động của ACB là tỷ lệ nợ xấu (nhóm 3 đến nhóm 5) ở mức rất thấp 0,34% so với ngành là 2,5%.

Bảng 2: Mức độ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch chính của Tập đoàn

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2010	Thực hiện 2010	% so kế hoạch	2009	% tăng trưởng so với 2009
Lợi nhuận trước thuế	3.600	3,102	86,2%	2.838	<u>9,3%</u>
Tổng tài sản	210.000	205,103	97,7%	167.881	<u>22,2%</u>
Dư nợ tín dụng khách hàng	96.000	87,195	90,8%	62.358	<u>39,8%</u>
Huy động khách hàng	170.000	137,881	81,1%	108.992	<u>26,5%</u>

Về mặt lợi nhuận, năm 2010 Tập đoàn ACB thực hiện được 3.102 tỷ đồng, bằng 86% kế hoạch. Trong đó, hoạt động ngân hàng thương mại đạt 100% kế hoạch. Việc không đạt kế hoạch Tập đoàn chủ yếu bởi Công ty Chứng khoán ACBS không đạt chỉ tiêu do diễn biến thị trường bất lợi. Các hệ số tương ứng về hiệu quả hoạt động kinh doanh của tập đoàn như sau: ROE trước thuế đạt 28,88%, và ROA trước thuế đạt 1,66%.

Bảng 3: Khả năng sinh lời của Tập đoàn (%)

Chỉ tiêu (hợp nhất)	2010	2009	2008	2007	2006
LN trước thuế/Vốn CSH bình quân (ROE)	28,9%	31,8%	36,7%	53,8%	46,8%
LN trước thuế/ TTS bình quân (ROA)	<u>1,7%</u>	2,1%	2,6%	3,3%	2,0%

Kết quả về mặt tài chính của Tập đoàn trong năm 2010 có một số nét tích cực đáng ghi nhận. Thứ nhất, thu nhập thuần từ lãi được cải thiện theo đúng định hướng (đạt 4.164 tỷ đồng, gấp 1,5 lần thu nhập ròng từ lãi năm 2009). Thứ hai, các hệ số liên quan đến chi phí điều hành đều cải thiện so với năm 2009. Cụ thể, chi phí quản lý điều hành so với tổng tài sản bình quân giảm từ 1,32% xuống còn 1,16%. Và cuối cùng, cơ cấu bảng tổng kết tài sản của Tập đoàn đã thay đổi theo hướng tốt hơn với việc tỷ lệ tài sản có sinh lợi được cải thiện rõ rệt (79% cuối năm 2009 lên 84,2 % thời điểm 31/12/2010).

2.2 Những thay đổi về vốn cổ đông

Được sự chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước, trong tháng 12/2010 ACB đã tăng vốn điều lệ thêm 1.563 tỷ đồng so với thời điểm cuối năm 2009 lên 9.377 tỷ đồng, và phát hành 3.000 tỷ đồng trái phiếu đạt chuẩn vốn cấp 2 vào tháng 11. Các động thái này giúp ACB đảm bảo sự tuân thủ tuyệt đối các quy định của Ngân hàng Nhà nước về tỷ lệ đảm bảo an toàn hoạt động, đồng thời tăng cường năng lực phục vụ khách hàng của ACB.

2.3 Cổ tức

Trong năm 2010 ACB đã thực hiện tạm ứng cổ tức năm 2010 bằng tiền mới tỷ lệ 17%/mệnh giá (tức là 01 cổ phần được nhận 1.700 đồng) căn cứ vào kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm.

3 Các tiến bộ đã đạt được

Thương hiệu ACB năm 2010 được củng cố với việc ACB tiếp tục được 04 tạp chí tài chính ngân hàng uy tín quốc tế là *FinanceAsia, Global Finance, Asiamoney* và *The Asset* bình chọn là “*Ngân hàng tốt nhất Việt Nam năm 2010*” và được Tạp chí *The Asian Banker* trao giải thưởng “*Ngân hàng vững mạnh nhất Việt Nam năm 2010*”, một giải thưởng được bình chọn ba năm một lần. Đây là lần đầu tiên *The Asian Banker* trao giải thưởng này cho một ngân hàng Việt Nam.

Năng suất hoạt động Ngân hàng được nâng cao. Năm 2010 ACB thực hiện chi trả lương theo hiệu suất và cải tiến cách đánh giá hiệu quả hoạt động các đơn vị kênh phân phối. Một số chương trình công nghệ hóa hoạt động ngân hàng quan trọng cũng được khởi động, gồm có xác thực khách hàng bằng vân tay, hệ thống thông tin quản trị (MIS), chương trình kinh doanh ngân quỹ, chương trình quản lý quan hệ với khách hàng (CRM), phiên bản mới của hệ thống ngân hàng lõi (TCBS DNA). Các hệ thống này được kỳ vọng sẽ trở thành công cụ hỗ trợ đắc lực cho công tác quản trị điều hành của Ngân hàng trong những năm tới, phù hợp với xu hướng phát triển về công nghệ ngân hàng trên thế giới.

2010 cũng là năm đánh dấu *một số thành công trong công tác nâng cao chất lượng dịch vụ* của ACB. Dịch vụ ngân hàng trực tuyến ACB Online triển khai từ tháng 5/2010 đã nhận được sự phản hồi tích cực từ khách hàng. Đến cuối năm 2010 sau 6 tháng triển khai số lượng giao dịch qua ACB Online đã chiếm 65% số lượng bút toán giao dịch trên toàn Ngân hàng. Ngoài ra, cơ chế xét duyệt chuyên viên đối với các hồ sơ tín dụng cá nhân đã được thực hiện, và các hoạt động cải tiến quá trình cũng giúp rút ngắn thời gian trung bình xử lý giao dịch đối với hồ sơ tín dụng cá nhân (giảm 1,5 ngày), hồ sơ tín dụng doanh nghiệp (giảm 1,5-10 ngày tùy loại hồ sơ), và nghiệp vụ tiền gửi (rút ngắn 1.6 – 1.89 phút).

2010 còn là năm ACB có nhiều hoạt động xã hội tích cực. Cụ thể, ACB đã dành 5,24 tỷ đồng chăm lo cho gia đình diện chính sách và người nghèo ở nhiều địa phương như Tp. Hồ Chí Minh, Bình Dương, An Giang, Cần Thơ, Đồng Nai, Bình Phước, Daklak, v.v. ACB cũng dành 2,56 tỷ đồng cho việc trao học bổng cho học sinh nghèo hiếu học, sinh viên giỏi, xây dựng trường học, cũng như tổ chức ngày hội hướng nghiệp cho sinh viên Khoa Ngân hàng trường Đại học Kinh tế Tp. HCM. Ngoài ra, ACB còn ủng hộ 1,06 tỷ đồng cứu trợ nạn nhân bão lụt miền Trung, và khoảng 0,51 tỷ đồng tài trợ cho các hoạt động xã hội khác như Ngày Báo chí Việt Nam, v.v.

4 Kế hoạch phát triển trong tương lai

Theo dự báo của ACB, năm 2011 NHNN sẽ tập trung vào các công việc mang tính tổ chức hệ thống và chống lạm phát. Chính sách tiền tệ sẽ duy trì ở mức thắt chặt đến khi các dấu hiệu lạm phát dịu dần. Tỷ giá sẽ diễn biến rất phức tạp. Bên cạnh đó, năm 2011 các ngân hàng nước ngoài sẽ được huy động VND như các ngân hàng nội địa và điều này làm tình hình cạnh tranh trong huy động sẽ càng gay gắt hơn. Chính vì vậy lĩnh vực cạnh tranh mạnh mẽ

nhất sẽ là huy động từ khách hàng. Phát triển tín dụng sẽ bị hạn chế về lượng và đe dọa về chất lượng.

Với những dự báo trên, ACB dự định sẽ tập trung ngay từ đầu năm vào mục tiêu tăng trưởng đồng thời tìm các giải pháp sáng tạo, linh hoạt trong môi trường kinh doanh có thay đổi để thực thi các quyết định kinh doanh đảm bảo cả về an toàn và hiệu quả hoạt động, tăng thu nhập cho Ngân hàng và nguồn thu dịch vụ.

Riêng về công tác quản trị nguồn nhân lực, ACB dự định cải tiến lương toàn hệ thống và hoàn tất chương trình đào tạo trưởng đơn vị kênh phân phối theo hệ thống tín chỉ. ACB cũng sẽ tổ chức lại Trung tâm Công nghệ thông tin để thích nghi tốt hơn với vai trò là cầu nối giữa hoạt động ngân hàng của ACB với các nhà cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin.

Năm 2010 và đầu năm 2011 ACB triển khai những bước đi đầu tiên trong việc thực hiện chiến lược 2010 – 2015 và tầm nhìn 2020 bằng 5 chương trình hành động chiến lược tại các đơn vị kinh doanh và chương trình tái cấu trúc lại cơ cấu tổ chức từ Hội sở đến kênh phân phối với sự hỗ trợ của đối tác chiến lược Standard Chartered Bank. Hoạt động này sẽ tạo ra cho ACB một động lực mới để nâng cao chất lượng tăng trưởng, tính bền vững của hệ thống và phát triển năng lực cạnh tranh trong tình hình mới.

III. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

1 Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của ACB

Hiện nay không có công ty nào nắm giữ trên 50% vốn cổ phần của ACB.

2 Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do ACB nắm giữ

Công ty con	Giấy phép hoạt động	Lĩnh vực kinh doanh	% đầu tư trực tiếp bởi ACB	% đầu tư gián tiếp bởi công ty con	Tổng % đầu tư
Công ty Chứng khoán ACB (ACBS)	06/GP/HĐKD	Chứng khoán	100	-	100
Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản ACB (ACBA)	4104000099	Quản lý nợ và khai thác tài sản	100	-	100
Công ty Cho thuê tài chính ACB (ACBL)	4104001359	Cho thuê tài chính	100	-	100
Công ty Quản lý quỹ ACB (ACBC)	41/UBCK-GP	Quản lý quỹ	-	100	100

3 Tóm tắt về tình hình hoạt động của các công ty ACB sở hữu 100% vốn

3.1 Tóm tắt tình hình hoạt động của Công ty Chứng khoán ACB (ACBS)

Thị trường chứng khoán năm 2010 đã khép lại với nhiều diễn biến không thuận lợi, có 20 trong tổng số 105 công ty chứng khoán đang hoạt động bị thua lỗ. Với tiềm lực tài chính vững mạnh và chiến lược kinh doanh linh hoạt, ACBS đã duy trì được kết quả hoạt động kinh doanh khả quan.

- Doanh thu từ hoạt động kinh doanh chứng khoán là 484 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế đạt 22 tỷ đồng.

Trong năm 2010, ACBS đã liên tục cải tiến sản phẩm dịch vụ, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng đầu tư chứng khoán; không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng thông qua nhiều hoạt động chăm sóc khách hàng. Các hoạt động này đã góp phần giúp ACBS

giữ vững thị phần môi giới, tăng sức cạnh tranh. Trong năm 2010 lần lượt tại sàn Tp. Hồ Chí Minh và sàn Hà Nội,

- Thị phần môi giới cổ phiếu và chứng chỉ quỹ của ACBS là 4.21% và 2.79%.
- Số lượng tài khoản giao dịch của khách hàng chiếm khoảng 5% của thị trường.

Ngoài ra, ACBS luôn đảm bảo vận hành an toàn hệ thống giao dịch, kiểm soát chặt chẽ các rủi ro, không để thất thoát tiền và chứng khoán của khách hàng; chất lượng nghiên cứu và phân tích cũng từng bước được cải thiện.

ACBS tiếp tục khẳng định vị thế thương hiệu thông qua giải thưởng “Thương hiệu chứng khoán uy tín trong năm 2010” do Hiệp hội Kinh doanh chứng khoán Việt Nam và các tổ chức tài chính khác bình chọn.

Theo kế hoạch kinh doanh năm 2011, ACBS sẽ tập trung đẩy mạnh hoạt động đầu tư, hoạt động môi giới và tư vấn đầu tư; tiếp tục cải tiến, đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ; hoàn thiện hệ thống quản lý rủi ro, đảm bảo đáp ứng được yêu cầu mở rộng và phát triển kinh doanh của toàn hệ thống; đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu phân tích, phấn đấu có những sản phẩm phân tích có chất lượng cao, xây dựng uy tín cho ACBS và hỗ trợ các hoạt động khác.

3.2 Tóm tắt tình hình hoạt động của Công ty Quản lý nợ và khai thác tài sản ACB (ACBA)

ACBA có nhiệm vụ quản lý và thu hồi nợ quá hạn toàn hệ thống ACB và khai thác các tài sản được giao. Trong năm 2010 ACBA gia tăng các biện pháp giám sát, kiểm tra việc tuân thủ pháp luật và quy trình xử lý nợ. Hoạt động xử lý nợ toàn hệ thống ACB có kết quả như sau:

- Nợ phải thu: 722 tỷ đồng; trong đó, dư nợ đầu năm: 448 tỷ đồng, và dư nợ chuyển giao trong năm: 274 tỷ đồng.
- Nợ đã thu: 215 tỷ đồng; trong đó, vốn gốc: 188 tỷ đồng, lãi: 27 tỷ đồng. (2009: 286,05 tỷ đồng).
- Tỷ lệ nợ đã thu/nợ phải thu: 30 %
- Tương ứng với số hồ sơ thanh lý: 583 hồ sơ (2009: 256)

Kết quả kinh doanh:

- Lợi nhuận sau thuế đạt 9,665 tỷ đồng. (Lợi nhuận trước thuế: 12,887 tỷ đồng.)

Trong năm 2011, ACBA tăng cường hoạt động kinh doanh, nghiên cứu thực hiện việc mua, bán nợ của tổ chức tín dụng, ổn định nhân sự hoạt động tại các tỉnh xa, tiếp tục nâng cao nghiệp vụ của nhân viên, và tăng cường biện pháp quản lý hệ thống.

3.3 Tóm tắt tình hình hoạt động của Công ty Cho thuê tài chính ACB (ACBL)

Năm 2010, ACBL có nhiều đổi mới và biến chuyển tích cực. ACBL đã không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, cung cấp sản phẩm dịch vụ mới nhằm đáp ứng nhiều hơn và tốt hơn

nhu cầu của khách hàng. Dịch vụ cho thuê tài chính bằng ngoại tệ được triển khai. Bộ máy bán hàng được tập trung phát triển và đào tạo. Năng suất và hiệu quả công việc được chú trọng hơn. Số lượng nhân sự tại ACBL đã tăng hơn gấp đôi, trong đó 60% nhân viên trực tiếp kinh doanh.

Thực hiện mục tiêu tăng trưởng nhanh, đa dạng hóa ngành nghề tài trợ và tài sản cho thuê tài chính, ACBL đã đạt được kết quả hoạt động như sau:

- Dư nợ cho thuê tài chính đạt 423,3 tỷ đồng, tăng trưởng 2,5 lần so với năm 2009.
- Lợi nhuận trước thuế là 23,83 tỷ đồng, tăng 243% so với năm 2009.
- Tỷ lệ nợ quá hạn vẫn là 0%.

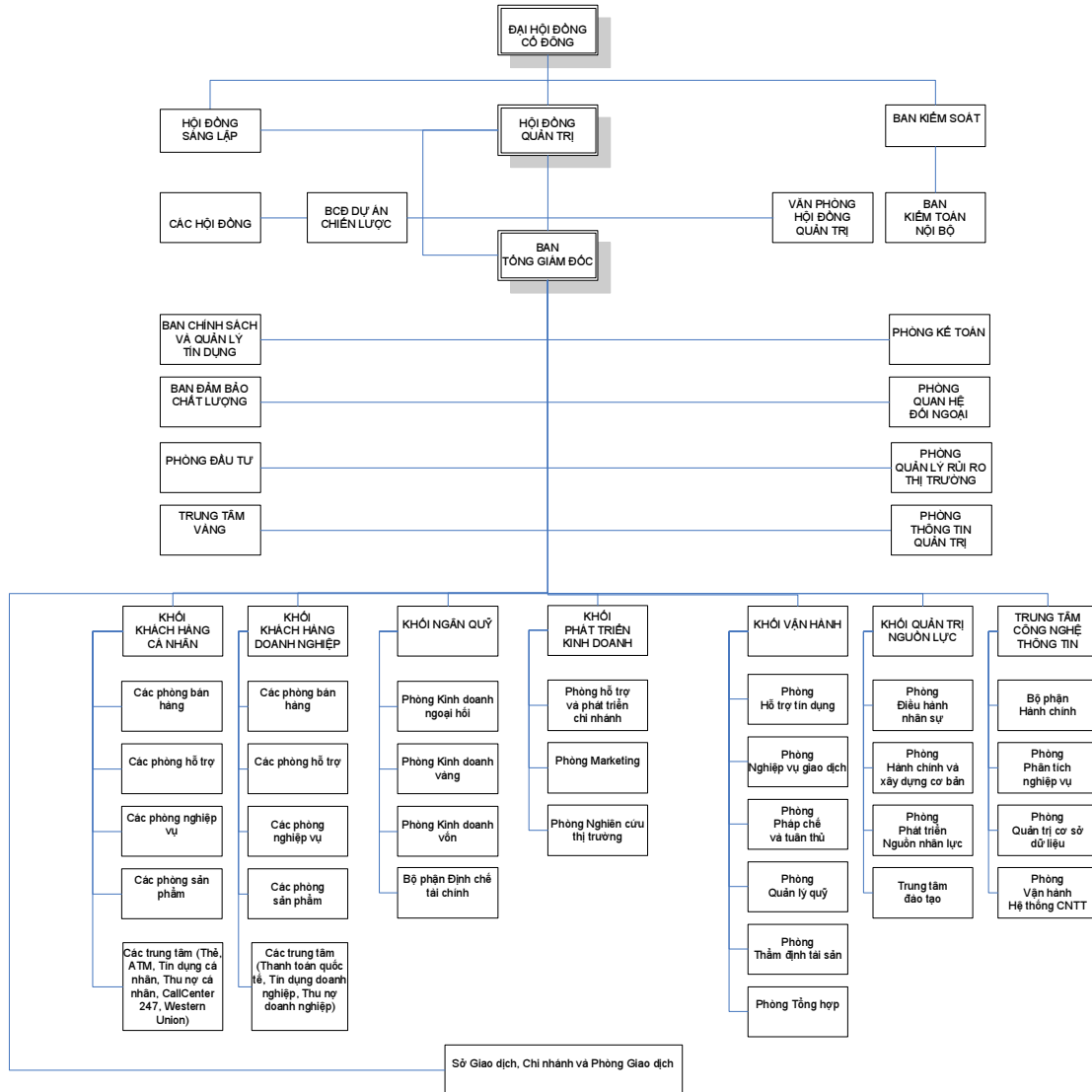
Trọng tâm hoạt động năm 2011 của ACBL vẫn là đẩy mạnh tiếp thị bán hàng, tập trung cạnh tranh bằng chính chất lượng dịch vụ và khả năng tư vấn chuyên nghiệp. ACBL dự kiến mở rộng mạng lưới hoạt động tại miền Bắc, gia tăng phạm vi phục vụ khách hàng trên cả nước.

3.4 Tóm tắt tình hoạt động của Công ty Quản lý quỹ ACB (ACBC)

Trong năm 2010, ACBC đã hoàn tất thủ tục xin cấp phép Quỹ đầu tư tăng trưởng ACBGF (ACB Growth Fund), đồng thời tiếp tục thực hiện các công việc nghiên cứu, phân tích, định giá các ngành, công ty mũi nhọn để đáp ứng nhu cầu đầu tư của Quỹ cũng như của các danh mục đầu tư ủy thác. Ngoài ra, ACBC cũng đã triển khai giới thiệu các sản phẩm phân tích danh mục đầu tư, ủy thác đầu tư, quản lý danh mục đầu tư, v.v. đến các nhà đầu tư tiềm năng. Năm 2011 khi ACBC được cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng cho Quỹ ACBGF thì đây là quỹ đại chúng đầu tiên do ACBC làm đại diện huy động vốn và quản lý, chủ yếu hướng tới các cổ đông của ACB với quy mô 300 tỷ đồng. Thời gian đóng Quỹ dự kiến là Quý 2 năm 2011. ACBC sẽ hợp tác với ACBS triển khai các sản phẩm liên kết như các dịch vụ tài chính, mua bán và sáp nhập công ty.

IV. CƠ CẤU TỔ CHỨC, NHÂN SỰ VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY (THÁNG 4/2011)

1 Sơ đồ tổ chức



2 Hội đồng sáng lập

2.1 Thành viên Hội đồng sáng lập

Hội đồng sáng lập Ngân hàng Á Châu do Đại hội đồng cổ đông thành lập nhằm tư vấn cho Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong quá trình quản trị, điều hành Ngân hàng. Hội đồng sáng lập gồm có 6 thành viên.

Ông Trần Mạnh Hùng, Chủ tịch Hội đồng sáng lập

Ông Trần Mộng Hùng tốt nghiệp Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, chuyên ngành ngân hàng, làm giảng viên Trường Cao cấp Nghiệp vụ Ngân hàng từ năm 1978 đến năm 1980. Trước khi thành lập Ngân hàng, ông công tác tại Công ty Vàng bạc Đá quý Sài Gòn SJC. Ông là Tổng giám đốc đầu tiên của Ngân hàng. Sau đó, ông giữ cương vị Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Á Châu cho đến tháng 3/2008. Ông cũng là Chủ tịch Hội đồng tín dụng trong nhiều năm, và Chủ tịch Hội đồng Nhân sự và lương thưởng từ năm 2008.

Ông Nguyễn Đức Kiên, Phó chủ tịch Hội đồng sáng lập

Năm 1980 ông Nguyễn Đức Kiên là học viên khóa 15 Đại học Kỹ thuật quân sự (Bộ Quốc phòng). Từ năm 1981 đến năm 1985 ông theo học tại Trường Kỹ thuật quân sự Zalkamaté, Hungary. Từ năm 1994 đến năm 2008, ông là Phó chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Á Châu, từ năm 2004 đến năm 2006 ông là CEO của Ngân hàng Á Châu. Ông cũng từng là Chủ tịch Hội đồng đầu tư ACB. Hiện nay ông là Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn tài chính Á Châu.

Ông Phạm Trung Cang, Thành viên Hội đồng sáng lập

Sau khi tốt nghiệp Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh cuối những năm 1970, ông Phạm Trung Cang bắt đầu kinh doanh ngành nhựa. Ông là Chủ tịch Hội đồng quản trị đầu tiên của Ngân hàng Á Châu và là Phó chủ tịch từ năm 1994 đến nay. Ông cũng giữ chức vụ Tổng giám đốc điều hành trong ba năm, từ năm 1999 đến năm 2001. Ông giữ cương vị Chủ tịch Hội đồng tín dụng trong nhiều năm, từng là thành viên Thường trực Hội đồng quản trị. Cuối năm 2010, ông xin từ nhiệm chức danh thành viên HĐQT và Đại hội đồng cổ đông đã thông qua việc miễn nhiệm vào ngày 26/4/2011. Hiện nay, ông là Chủ tịch Công ty cổ phần Tân Đại Hưng, Chủ tịch Hiệp hội Nhựa Tp. Hồ Chí Minh, Phó chủ tịch Hiệp hội Nhựa Việt Nam, và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Xuất nhập khẩu Việt Nam (Eximbank.)

Ông Trịnh Kim Quang, Thành viên Hội đồng sáng lập

Tốt nghiệp Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh năm 1978, ông Trịnh Kim Quang được giữ lại trường làm giảng viên trong 10 năm. Sau đó, ông công tác tại Công ty Vàng bạc Đá quý Sài Gòn SJC, và là Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Việt Thương. Từ năm 1993 đến năm 1998, ông là Phó Tổng giám đốc Ngân hàng Á Châu. Ông là Tổng Giám đốc và Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Chứng khoán ACB (ACBS) từ năm 1998 đến năm 2007. Hiện nay ông là thành viên Thường trực Hội đồng quản trị và Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng tín dụng.

Bà Đặng Thu Thủy, Thành viên Hội đồng sáng lập

Bà Đặng Thu Thủy tốt nghiệp Trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh và Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn Tp. Hồ Chí Minh. Bà công tác tại Ngân hàng Á Châu từ

ngày thành lập, từng giữ chức danh Chánh văn phòng, Giám đốc nhân sự. Hiện nay bà là Giám đốc Khối Quản trị nguồn lực và thành viên Hội đồng Nhân sự và lương thưởng Ngân hàng Á Châu. Bà được Hội đồng quản trị đề cử và Đại hội đồng cổ đông bầu chức danh thành viên Hội đồng quản trị ngày 26/4/2011.

Bà Huỳnh Thanh Thủy, Thành viên Hội đồng sáng lập

Bà Huỳnh Thanh Thủy là kiến trúc sư, tốt nghiệp Trường Đại học Kiến trúc Tp. Hồ Chí Minh. Bà từng là Giám đốc Công ty TNHH Xây dựng và trang trí nội thất AC, hiện nay là Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Xây dựng và trang trí nội thất AC, Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc Công ty TNHH Dịch vụ thương mại Toàn Thịnh. Bà là thành viên Hội đồng quản trị Ngân hàng Á Châu cho đến năm 2008.

2.2 Hoạt động của Hội đồng sáng lập

Trong năm, Hội đồng sáng lập (HĐSL) đã có kết luận quan trọng về một số vấn đề lớn liên quan đến các bước phát triển tiếp theo của ACB đề tư vấn cho Hội đồng quản trị. HĐSL đã khẳng định việc đầu tư vào ACB là đầu tư chiến lược của các thành viên; và nhận thấy cần thiết phải xây dựng cơ chế quản trị theo các chuẩn mực và thông lệ quốc tế nhằm đưa ACB sang một giai đoạn phát triển mới. HĐSL cũng đưa ra một số đề xuất liên quan đến (i) việc thay đổi phương thức làm việc hiện nay của Thường trực HĐQT và HĐSL đối với Ban điều hành, (ii) nhân sự HĐQT và Ban điều hành, và (iii) hoạt động đầu tư. Các thành viên HĐSL cũng thường xuyên góp ý tư vấn cho các thành viên HĐQT và Ban điều hành với tư cách cá nhân thành viên.

3 Hội đồng quản trị

3.1 Thành viên Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị của ACB hiện nay có mười một (11) thành viên.

Ông Trần Xuân Giá, Chủ tịch Hội đồng quản trị

Tiến sĩ Trần Xuân Giá từng kinh qua các vị trí như Đại biểu quốc hội khóa X, Phó chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Chủ nhiệm Văn phòng Hội đồng Bộ trưởng và Phó chủ nhiệm (Thứ trưởng) Ủy ban Vật giá Nhà nước, Phó Giáo sư, giảng viên Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội. Ông cũng từng làm Trưởng ban Ban nghiên cứu của Thủ tướng Chính phủ về đổi mới chính sách kinh tế, xã hội và hành chính và ở cương vị Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong bảy năm. Trước khi được bầu làm Chủ tịch Hội đồng quản trị, ông là Cố vấn Hội đồng quản trị Ngân hàng Á Châu.

Ông Phạm Trung Cang, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị (đến 26/4/2011)

(Xin xem phần Thành viên Hội đồng sáng lập)

Ông Trịnh Kim Quang, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

(Xin xem phần Thành viên Hội đồng sáng lập)

Ông Lê Vũ Kỳ, Phó chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông Lê Vũ Kỳ là tiến sĩ ngành toán và vật lý của trường Đại học Moscow tại Nga, làm việc tại Nhà Máy Z181 thuộc Bộ Quốc phòng từ năm 1984 đến năm 1986. Từ năm 1987 - 1988, ông làm việc tại Viện Năng lượng nguyên tử quốc gia. Từ năm 1989 – 1992, ông giữ cương vị Quyền Tổng giám đốc Công ty Phát triển Đầu tư Công nghệ FPT. Từ năm 1993 - 1996, ông công tác tại Công ty Dệt - May Việt Nam với cương vị Phó Tổng giám đốc và sau đó là Quyền Tổng giám đốc Xí nghiệp liên doanh Việt Nga (Rosvietipex) thuộc Tổng Công ty Dệt May Việt Nam (Vinatex). Từ năm 1996 đến năm 1997 ông là Quyền Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Sản xuất xuất nhập khẩu Thiên Nam. Ông là Phó Tổng giám đốc Ngân hàng Á Châu trong thời gian 11 năm, từ năm 1997 đến năm 2008. Hiện nay ông là thành viên Thường trực Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng tín dụng, và Chủ tịch Hội đồng Đầu tư.

Ông Lý Xuân Hải, Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc

Ông Lý Xuân Hải tốt nghiệp bộ môn vật lý lý thuyết Khoa Vật lý Trường Đại học tổng hợp Quốc gia Belarus vào năm 1989. Năm 1993, ông bảo vệ luận án tiến sĩ chuyên ngành vật lý và toán học. Ông còn có học vị Thạc sĩ kinh tế, chuyên ngành ngân hàng và tài chính, của Trường Đại học ESCP Europe và Trường Đại học Paris-Dauphine. Ông đã từng là Phó Giám đốc Ngân hàng Á Châu, Chi nhánh Hải Phòng từ năm 1996 đến năm 1997, và Giám đốc từ năm 1998 đến 2002. Sau đó ông là Tổng giám đốc Công ty Chứng khoán ACB trong 4 năm (2002 – 2005), và đồng thời đảm nhiệm Giám đốc tài chính (CFO) ACB từ năm 2004 – 2005. Ông được bổ nhiệm Tổng giám đốc từ năm 2005 và là thành viên Thường trực Hội đồng quản trị của ACB từ năm 2008.

Ông Huỳnh Quang Tuấn, Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc

Ông Huỳnh Quang Tuấn tốt nghiệp (hạng ưu) Trường Đại học Kinh tế Quốc dân Kiev (Ukraine) năm 1980; tham dự lớp đào tạo nâng cao dành cho cán bộ quản lý cấp vụ tại Trường Đại học Tài chính Leningrad (nay là St. Petersburg thuộc Liên bang Nga) năm 1987-1988. Ông từng là Phó phòng Phòng giá ngoại thương thuộc Ủy ban Vật giá Nhà nước trong ba năm và sau đó trở thành Trưởng ban Lý luận Viện Khoa học giá cả thuộc Ủy ban Vật giá Nhà Nước từ năm 1988 đến năm 1989. Trong vòng 5 năm sau đó, ông làm Giám đốc chi nhánh kiêm Trưởng đại diện Công ty Liên doanh Genpacific tại Moscow (Liên Xô cũ). Ông

hiện nay là thành viên hội đồng quản trị của nhiều công ty (Công ty Cổ phần Chuyển mạch Tài chính Quốc gia BanknetVN, Công ty Cổ phần Thủy Tạ). Ông giữ cương vị Phó Tổng giám đốc Ngân hàng Á Châu từ năm 1994 đến nay. Hiện nay ông là thành viên Thường trực Hội đồng quản trị, và Trưởng Văn phòng dự án chiến lược (PMO)

Ông Lương Văn Tụ, Thành viên Hội đồng quản trị

Ông Lương Văn Tụ tốt nghiệp Đại học Ngoại thương năm 1971 và lấy bằng Quản trị kinh doanh và vận tải biển tại Na Uy năm 1979. Ông còn tốt nghiệp Trường Đảng cao cấp Học viện Hồ Chí Minh năm 1985. Ông kinh qua các chức vụ như Phó chủ tịch Hội đồng quản trị Eximbank, Tổng giám đốc Công ty Xuất nhập khẩu Tổng hợp I Hà Nội. Ông từng giữ chức vụ Trưởng đoàn đại diện thương mại Việt Nam tại Singapore trong thời gian 1987 -1993, Thứ trưởng Bộ Thương mại từ năm 1998 - 2007 và là Trưởng đoàn đàm phán kinh tế thương mại của Chính phủ kiêm Trưởng đoàn đàm phán Việt Nam gia nhập WTO, kiêm Tổng thư ký UBQG về hợp tác kinh tế quốc tế, kiêm chủ tịch Ủy ban hợp tác kinh tế thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ trong 7 năm. Từ năm 2009 đến nay, ông là Chủ tịch Hội đồng Thành viên Công ty Quản lý quỹ ACB.

Ông Julian Fong Loong Choon, Thành viên Hội đồng quản trị, đại diện Cổ đông Standard Chartered Bank

Ông Julian Fong Loong Choon tốt nghiệp kỹ sư hóa của Trường Đại học Loughborough Anh Quốc hạng danh dự năm 1974. Sau đó, ông học Thạc sĩ quản trị tài chính và kế toán tại Đại học McGill ở Quebec, Canada. Ông từng là Kiểm soát viên tài chính cho Ngân hàng Standard Chartered (SCB) Hồng Kông, Giám đốc tài chính khu vực ở Singapore. Ông hiện nay là Giám đốc điều hành SCB tại Hồng Kông, và Giám đốc tài chính khu vực châu Á của SCB và thành viên hội đồng quản trị của một số tổ chức tài chính khác như Công ty trách nhiệm hữu hạn in tiền Hồng Kông.

Ông Alain Cany, Thành viên Hội đồng quản trị, đại diện Cổ đông Connaught Investors Ltd.

Ông Alain Cany tốt nghiệp chuyên ngành kinh tế tại Đại học Paris Assas tại Pháp năm 1970. Ông từng giữ nhiều vị trí lãnh đạo trong quá trình công tác tại Credit Commercial De France từ 1969-1990 như Phó Tổng giám đốc và Giám đốc phát triển kinh doanh Chi nhánh Hồng Kông, Trưởng đại diện Chi nhánh Seoul, và Tổng giám đốc phụ trách các hoạt động ở Trung Quốc, Hàn Quốc, Hồng Kông và Đài Loan từ 1994-2000. Ông cũng đảm nhiệm chức

Tổng giám đốc HSBC Việt Nam trong 4 năm. Từ 2007 đến nay, ông là Trưởng đại diện Tập đoàn Jardine Matheson Ltd. tại Việt Nam.

Ông Dominic Scriven, Thành viên Hội đồng quản trị, đại diện Cổ đông Dragon Financial Holdings Ltd. (đến 26/4/2011)

Ông Dominic Scriven tốt nghiệp đại học Exeter (Anh Quốc) năm 1985 với bằng danh dự, chuyên ngành luật và xã hội học. Ông có 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư, trong đó có 18 năm ở châu Á, chủ yếu ở Hồng Kông và Việt Nam. Ông đã từng làm việc cho M&G Investment (niêm yết chính thức tại London), Sung Hung Kai & Co. (niêm yết chính thức tại Hồng Kông) và Citicorp Investment Bank. Trong những năm đó, ông đã tham gia tích cực vào lĩnh vực quản lý quỹ, tài chính công và giao dịch thị trường chứng khoán ở hầu hết các thị trường vốn đang phát triển ở châu Á. Năm 1991, ông chuyển đến Việt Nam, học 2 năm đại học tại Hà Nội trước khi trở thành đồng sáng lập viên công ty Dragon Capital vào năm 1994. Ông đã được Nữ hoàng Anh trao tặng huân chương OBE “vì những đóng góp cho sự phát triển khu vực tài chính Anh tại Việt Nam” nhân dịp năm mới 2006. Đầu năm 2011, ông xin từ nhiệm chức danh thành viên HĐQT và Đại hội đồng cổ đông đã thông qua việc miễn nhiệm vào ngày 26/4/2011.

Ông Trần Hùng Huy, Thành viên Hội đồng quản trị

Ông Trần Hùng Huy tốt nghiệp Thạc sĩ chuyên ngành quản trị kinh doanh tại Đại học Chapman, Hoa Kỳ, năm 2002, tốt nghiệp Tiến sĩ kinh tế tại Đại học Golden Gate, Hoa Kỳ năm 2011. Ông được bổ nhiệm làm Giám đốc Marketing Ngân hàng Á Châu năm 2002, được bổ nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc vào năm 2008.

Ông Stewart Donald Hall, Thành viên Hội đồng quản trị (từ 26/4/2011)

Ông Stewart Donald Hall tốt nghiệp Cử nhân thương mại tại Đại học New South Wales, Australia, và có Chứng chỉ chuyên viên kế toán của Viện Kế toán viên công chứng Australia. Ông đã làm việc ở nhiều tổ chức tài chính tại Úc, Anh, Hoa Kỳ, và một số nước châu Á. Từ năm 1998 đến năm 2010, ông làm việc cho Standard Chartered Bank. Ông từng giữ cương vị Tổng giám đốc Ngân hàng Standard Chartered Indonesia, Ngân hàng Standard Chartered Phillipines, thành viên HĐQT và Tổng giám đốc Ngân hàng Permata, Indonesia. Ông được Hội đồng quản trị đề cử và Đại hội đồng cổ đông bầu chức danh này ngày 26/4/2011.

Bà Đặng Thu Thủy, Thành viên Hội đồng quản trị (từ 26/4/2011)

(Xin xem phần Thành viên Hội đồng sáng lập)

3.2 Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm, HĐQT họp thường kỳ 4 lần, thảo luận và quyết định về đánh giá tình hình kinh doanh hàng quý, đưa ra các chính sách kinh doanh, mục tiêu hoạt động cụ thể cho quý tiếp theo cũng như các vấn đề thường lệ như mua sắm tài sản cố định, phê duyệt kinh phí công nghệ thông tin, bổ nhiệm nhân sự, cũng như các vấn đề phát sinh như sửa đổi bổ sung Điều lệ Ngân hàng TMCP Á Châu, tăng vốn cho Công ty Cho thuê tài chính Ngân hàng Á Châu, hợp tác đầu tư trong lĩnh vực bảo hiểm, mua cổ phần công ty tài chính, v.v. Đặc biệt là HĐQT trong tháng 10/2010 cũng đã có kết luận về bản dự thảo Chiến lược phát triển của ACB giai đoạn 2011 – 2015. HĐQT cũng được lấy ý kiến hai lần về hai vấn đề tái bổ nhiệm Tổng giám đốc và hoạt động cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường nước ngoài.

Thường trực HĐQT họp hàng tuần, chủ yếu thảo luận các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh (huy động vốn, cho vay, lãi suất, thanh khoản, kinh doanh vàng tài khoản và vàng vật chất, phát hành trái phiếu bổ sung vốn cấp II, xử lý danh mục đầu tư, v.v.) Ngoài ra, Thường trực HĐQT cũng thảo luận một số vấn đề khác như quy chế đánh giá nhân viên để trả lương thưởng, cán bộ kế thừa, truyền thông nội bộ về hình ảnh của ACB, mở rộng mạng lưới chi nhánh, v.v.

4 Ban kiểm soát

4.1 Thành viên Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có bốn (4) thành viên, một Trưởng ban và ba thành viên.

Ông Huỳnh Nghĩa Hiệp, Trưởng Ban kiểm soát

Ông Huỳnh Nghĩa Hiệp theo học chương trình Cử nhân ngành thương mại tại Viện Đại học Vạn Hạnh từ năm 1971 đến năm 1975, và tiếp tục học Trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh từ năm 1975 đến 1978. Sau khi tốt nghiệp, ông được giữ lại Trường làm giảng viên và giảng dạy trong 15 năm. Ông vào công tác tại Ngân hàng Á Châu ngay từ ngày thành lập, và đảm nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc từ năm 1994 đến năm 2008. Ông được bầu làm thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2008 – 2012.

Bà Hoàng Ngân, Thành viên Ban kiểm soát

Bà Hoàng Ngân theo học chương trình Cử nhân luật Đại học Luật khoa Sài Gòn, và tiếp tục học tại Trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh với chuyên ngành tài chính kế toán từ năm 1975 đến năm 1978. Sau khi tốt nghiệp Đại học Kinh tế, bà làm giáo viên trường Trung học Ngân hàng III/Trung Ương trong mười năm (1978 -1988). Sau đó, bà chuyển qua làm tại Công ty Vàng bạc đá quý Sài Gòn (SJC) với chức vụ kế toán trưởng. Từ năm 1993

đến nay, bà là thành viên Ban kiểm soát Ngân hàng Á Châu. Bà từng là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Thương mại và Du lịch Sài Gòn (SPCO) và Trưởng Ban kiểm soát của Công ty Vàng bạc Đá quý Sài Gòn (SJC).

Ông Triệu Cao Phong, Thành viên Ban kiểm soát

Ông Triệu Cao Phong tốt nghiệp Trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh ngành quản trị kinh doanh. Từ năm 1980 đến năm 1992 ông làm Chủ nhiệm Hợp tác xã sản xuất Tháng Năm, Tp. Hồ Chí Minh. Ông là Trưởng Ban kiểm soát Ngân hàng Á Châu từ năm 1993 đến năm 2008.

Bà Phùng Thị Tốt, Thành viên Ban kiểm soát

Sau khi tốt nghiệp Trường Đại học Kinh tế ngành ngân hàng năm 1978, bà Phùng Thị Tốt giảng dạy tại Trường Trung học Ngân hàng III/Trung Ương đến năm 1993. Bà vào công tác tại Ngân hàng Á Châu từ ngày thành lập. Bà đảm nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Ngân hàng Á Châu từ năm 1994 đến năm 2002. Từ năm 2002 đến năm 2004, bà là Kiểm toán trưởng Ngân hàng Á Châu. Bà là thành viên Ban kiểm soát Ngân hàng Á Châu từ năm 2003 đến nay.

4.2 Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ Ngân hàng trong quản trị và điều hành thông qua việc tham dự các phiên họp và phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Thường trực Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong các lãnh vực: giám sát hoạt động của hệ thống, kiểm soát chi phí điều hành, thẩm định và đánh giá báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2010, báo cáo tài chính năm 2010 của Ngân hàng và hợp nhất với các công ty trực thuộc.

Trong năm, Ban kiểm soát đã họp 4 phiên, tham dự các phiên họp Hội đồng quản trị, Thường trực Hội đồng quản trị, ban hành quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát được đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên họp thường niên; ban hành quy định về cơ cấu tổ chức Ban kiểm toán nội bộ và tiến trình nghề nghiệp của nhân viên kiểm toán; xây dựng các tiêu chí quan trọng để kiểm tra công tác hạch toán kế toán hàng tháng.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ban kiểm soát, Ban kiểm toán nội bộ đã thực hiện việc kiểm toán quy trình, kiểm toán tuân thủ, kiểm toán hệ thống kiểm tra, kiểm soát các quy trình nghiệp vụ của Ngân hàng thông qua công tác kiểm toán tại chỗ: 63 đơn vị là chi nhánh, phòng giao dịch; kiểm toán tình hình hoạt động của 11 đơn vị là các trung tâm, khối, phòng ban tại Hội sở; kiểm tra báo cáo tài chính của 15 đơn vị (số liệu 6 tháng đầu năm 2010) là công ty có liên quan và có vốn đầu tư của ACB; đánh giá việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 tại 142 đơn vị và sử dụng hệ thống giám sát từ xa kiểm toán hoạt động tất cả các

đơn vị thuộc kênh phân phối...; tổ chức kiểm quỹ đột xuất và định kỳ tại Hội sở, chi nhánh, phòng giao dịch trong toàn hệ thống. Thông qua công tác kiểm toán tại chỗ và giám sát từ xa đã có những kiến nghị, yêu cầu chỉnh sửa các lỗi nghiệp vụ, các sai phạm của cá nhân, đơn vị, các kiến nghị bổ sung điều chỉnh quy trình nghiệp vụ, quy trình kiểm tra kiểm soát. Ban kiểm toán nội bộ đồng thời làm đầu mối rà soát, cung cấp hồ sơ tài liệu cho cơ quan thanh tra, đơn đốc thực hiện hoàn tất các kiến nghị của thanh tra các cấp trong toàn hệ thống phát sinh trong năm 2010.

5 Ban điều hành

Ông Lý Xuân Hải, Tổng Giám đốc

(Xin xem ở phần Lý lịch tóm tắt của thành viên Hội đồng quản trị.)

Ông Nguyễn Thanh Toại, Phó Tổng giám đốc

Ông Nguyễn Thanh Toại tốt nghiệp và sau đó giảng dạy tại trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh từ năm 1978, nghiên cứu sinh tại Liên Xô từ năm 1984 đến năm 1990, nhận học vị Tiến sĩ Kinh tế tại Đại học Plekhanov. Năm 1991 ông làm Giám đốc chi nhánh Công ty 3C tại Tp. Hồ Chí Minh trước khi tham gia Ngân hàng vào năm 1994. Ông giữ chức danh Phó Tổng giám đốc, lần lượt kinh qua các cương vị sau: Giám đốc Trung tâm thẻ, Giám đốc Khối Khách hàng Cá nhân, Giám đốc Khối Phát triển Kinh doanh. Hiện nay ông là Phó tổng giám đốc và là Người phát ngôn của Ngân hàng.

Ông Huỳnh Quang Tuấn, Phó Tổng giám đốc

(Xin xem ở phần Lý lịch tóm tắt của thành viên Hội đồng quản trị.)

Ông Đàm Văn Tuấn, Phó Tổng giám đốc thường trực

Ông Đàm Văn Tuấn tốt nghiệp Thạc sĩ Ngữ văn Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Tp. Hồ Chí Minh, Cử nhân Kinh tế Trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, và Thạc sĩ Tài chính ngân hàng Trường Đại học Khoa học ứng dụng Tây Bắc Thụy Sĩ. Ông giảng dạy ngoại ngữ trước khi tham gia vào Ngân hàng năm 1994. Ông từng ở các cương vị phó giám đốc chi nhánh, giám đốc chi nhánh, Trưởng phòng Quan hệ quốc tế, Giám đốc Khối phát triển kinh doanh, và Trưởng Ban Chiến lược. Ông được bổ nhiệm làm Phó Tổng giám đốc năm 2001. Hiện nay, ông là Giám đốc Văn phòng Hội đồng quản trị.

Ông Đỗ Minh Toàn, Phó Tổng giám đốc

Ông Đỗ Minh Toàn tốt nghiệp Cử nhân chuyên ngành ngân hàng Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh, Cử nhân Quản trị ngoại thương Trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, Cử nhân luật Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh, và Thạc sĩ Quản trị kinh

doanh Trường Đại học Colombia Southern, Hoa Kỳ. Ông làm Trợ lý Marketing VPĐD Ngân hàng ING Barings Hà Lan trước khi vào làm việc tại Ngân hàng năm 1995. Ông từng đảm nhiệm các vị trí sau: Trưởng Phòng Tín dụng doanh nghiệp tại Hội sở, Giám đốc chi nhánh. Ông được bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc năm 2005, nay đang giữ cương vị Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Khối Khách hàng Doanh nghiệp.

Ông Bùi Tấn Tài, Phó Tổng giám đốc

Ông Bùi Tấn Tài tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh, Cử nhân Kinh tế Trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, và Thạc sĩ Quản trị kinh doanh Trường Đại học Nam California, Hoa Kỳ. Ông vào làm việc tại Ngân hàng năm 1995, từng đảm nhiệm các vị trí sau: Phó Phòng Thẩm định Tín dụng, Trưởng Phòng Hỗ trợ Tín dụng, Phó Giám đốc Sở Giao dịch, Giám đốc chi nhánh. Ông được bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc năm 2007. Hiện nay ông là Giám đốc Khối Khách hàng Cá nhân.

Ông Trần Hùng Huy, Phó Tổng giám đốc

(Xin xem ở phần Lý lịch tóm tắt của thành viên Hội đồng quản trị.)

Ông Nguyễn Đức Thái Hân, Phó Tổng giám đốc

Ông Nguyễn Đức Thái Hân tốt nghiệp Cử nhân khoa học, ngành vật lý lý thuyết, Trường Đại học Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. Ông vào làm việc tại Ngân hàng năm 1994, và trải qua các vị trí sau: Phó Trưởng Phòng Nghiên cứu và phát triển, Phó Trưởng Phòng Tín dụng, Trưởng Phòng Kinh doanh tiền tệ, Trưởng Phòng Kinh doanh vốn, Trưởng Phòng Kinh doanh ngoại hối, Giám đốc Trung tâm Giao dịch Vàng. Ông giữ cương vị Giám đốc Khối Ngân quỹ từ năm 2003, và được bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc năm 2008.

Ông Nguyễn Văn Hòa, Kế toán trưởng

Ông Nguyễn Văn Hòa tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh. Ông vào làm việc tại Ngân hàng năm 1995, đến năm 1997 ông được bổ nhiệm chức vụ Phó Phòng Kế toán Hội sở. Ông đảm nhiệm cương vị Kế toán trưởng Ngân hàng từ năm 2002 đến nay.

6 Các hội đồng điều hành

Hội đồng nhân sự và lương thưởng tư vấn cho Hội đồng quản trị về định hướng tái cấu trúc nguồn nhân lực, thu hút và gìn giữ nhân tài, bổ nhiệm các chức danh chủ chốt. Trong năm 2010, Hội đồng đã xem xét thông qua nhiều quyết định liên quan đến bổ nhiệm giám đốc chi nhánh, nhân sự cấp cao tại Hội sở và công ty trực thuộc.

Hội đồng tín dụng, trong năm 2010, đã gia tăng tần suất họp, một tuần 5 phiên, dưới 3 hình thức: HĐQT toàn thể, HĐQT thường trực và HĐQT tổ. Nội dung phê duyệt bao gồm: (i) chính sách tín dụng (lãi suất, sản phẩm tín dụng, quản lý rủi ro tín dụng, các biện pháp phòng ngừa rủi ro, và các chính sách khác liên quan đến tín dụng theo quy định của pháp luật), (ii) cơ cấu tổ chức, thẩm quyền, nhân sự của các cấp phê duyệt tín dụng, và (iii) cấp tín dụng.

Hội đồng đầu tư trong quý 3/2010 đã thảo luận và thông qua (i) các chủ trương nắm giữ và nguyên tắc ứng xử khi đánh giá danh mục đầu tư của ACB, (ii) việc phân nhóm cụ thể đối với từng khoản mục đầu tư theo hướng duy trì hay không duy trì, và (iii) một số nguyên tắc đầu tư của ACB trong thời gian tới, (iv) nhận định đánh giá các khoản đầu tư đã thực hiện, và (v) tham vấn ý kiến của Hội đồng sáng lập và Thường trực HĐQT về quy mô của danh mục đầu tư.

Hội đồng ALCO, trong năm 2010, họp định kỳ tháng, thường xuyên đánh giá và dự báo tình hình vĩ mô, hoạt động ngành và hoạt động của ACB, và đưa ra quyết nghị về (i) an toàn thanh khoản (phê duyệt các hạn mức cho vay VND, cho vay USD, đầu tư giấy tờ có giá, tồn kho vàng, ...), (ii) huy động vốn và sử dụng vốn (lãi suất, lệ sinh lời, ...), và (iii) các tỷ lệ đảm bảo an toàn như mức đủ vốn, tỷ lệ khả năng chi trả, trạng thái ngoại hối,...

7 Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành

Trong năm 2010, không có sự thay đổi nào về các thành viên nói trên. Đầu năm 2011, sau khi ông Phạm Trung Cang và ông Dominic Scriven từ nhiệm chức danh thành viên HĐQT vì lý do tuân thủ quy định của Luật Các tổ chức tín dụng 2010, Đại hội đồng cổ đông ngày 26/4/2011 đã bầu bổ sung bà Đặng Thu Thủy và ông Stewart Donald Hall làm thành viên HĐQT cho nhiệm kỳ 2008 – 2012.

8 Thu nhập, thù lao, các khoản lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, và Ban điều hành.

Căn cứ nghị quyết mà Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22/3/2008, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được chi trả theo nguyên tắc: (i) Phân biệt thành viên chuyên trách (TVCT) và thành viên không chuyên trách (TVKCT); (ii) Mức thù lao của TVCT bằng thu nhập bình quân tháng của nhân viên bậc 8 cộng trừ 50%, và mức thù lao tháng của TVKCT bằng từ 20% đến 30% thù lao bình quân tháng của TVCT; và (iii) Hội đồng Nhân sự và lương thưởng quyết định mức thù lao cụ thể của từng TVCT và TVKCT. Thù lao trả cho các thành viên HĐQT và BKS, và thu nhập của Ban Tổng giám đốc năm 2010

được ghi nhận tại Mục 42 “Giao dịch với các bên liên quan” của Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất năm 2010.

9 Quản trị công ty

9.1 Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành đã được đào tạo về quản trị công ty.

Ban lãnh đạo ACB, bao gồm Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và một số cán bộ quản lý cấp cao như giám đốc khối, Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ, v.v. đã tham gia một số khóa đào tạo về quản trị ngân hàng. Nội dung chủ yếu bao gồm: (i) Những điều cơ bản về hoạt động ngân hàng: gia tăng giá trị đem lại cho cổ đông và khách hàng, (ii) Những điều cơ bản về hoạt động ngân hàng: quản lý rủi ro để cải thiện hiệu quả hoạt động, và (iii) Xây dựng một Hội đồng quản trị vững mạnh.

9.2 Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên Hội đồng quản trị

Kể từ khi đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cho đến ngày đăng ký cuối cùng 18/3/2011 (để hưởng quyền bỏ phiếu) thì không có thay đổi đáng kể nào trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên Hội đồng quản trị.

9.3 Thông tin về những giao dịch chứng khoán ACB của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành, cổ đông lớn và các giao dịch khác của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và những người liên quan

Trong năm 2010, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành, cổ đông lớn và người có liên quan thành viên Ban kiểm soát, Ban điều hành, cổ đông lớn không có giao dịch cổ phiếu ACB.

Số lượt và khối lượng giao dịch cổ phiếu ACB của người có liên quan với thành viên Hội đồng quản trị (01 người) là:

	Số lượt	Khối lượng cổ phiếu
Mua	02	15.000
Bán	0	0
Cộng	02	15.000

9.4 Các hoạt động nhằm tăng cường hiệu quả trong quản trị công ty

Xác định rõ vai trò của Hội đồng quản trị trong quản lý rủi ro. Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đã tìm hiểu các danh mục rủi ro (tín dụng và đầu tư) và thận trọng đặt câu hỏi để đảm bảo việc quản lý rủi ro có hiệu quả.

Thiết lập Ủy ban Nhân sự trên cơ sở Hội đồng Nhân sự và lương thưởng với một số điều chỉnh về chức năng nhiệm vụ và cấp thẩm quyền bổ nhiệm nhân sự.

Thiết lập Ủy ban Quản lý rủi ro với nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể.

Xem xét việc thực hiện chiến lược Ngân hàng theo định kỳ và điều chỉnh lại, nếu cần. Tăng cường vai trò của Ban kiểm soát trong việc giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng trong quản trị điều hành.

10 Số lượng nhân viên và chính sách đối với người lao động

10.1 Số lượng nhân viên

Tính đến 31/12/2010, tổng số nhân viên của ACB là **7.324** người.

10.2 Mức thu nhập bình quân

2008	8.668.000 đ/tháng
2009	9.900.000 đ/tháng
2010	11.000.000 đ/tháng

Tính bình quân, mỗi nhân viên được 17 tháng lương/năm.

10.3 Chính sách đào tạo

Trong năm 2010 để bảo đảm cho chương trình tái cấu trúc nguồn nhân lực tiếp tục đạt hiệu quả cao, ACB đã thực hiện tái đào tạo cho nhân viên chuyển đổi công việc tại các kênh phân phối nhằm giúp nâng cao năng suất làm việc và định biên nhân sự tại kênh phân phối được hợp lý và hiệu quả hơn.

Song hành cùng việc tái cấu trúc nguồn nhân lực, ACB cũng hiệu chỉnh các chương trình đào tạo và biên soạn lại giáo trình theo từng chức danh, kết hợp nhiều phương thức giảng dạy khác nhau phù hợp với yêu cầu về kiến thức, kỹ năng quản lý, nghiệp vụ chuyên môn theo vị trí đảm nhận.

Tiếp tục nỗ lực không ngừng cải tiến và nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, ACB đã triển khai tập huấn kỹ năng phục vụ khách hàng với niềm đam mê cho tất cả nhân

viên và quản lý tại tất cả các đơn vị nhằm bảo đảm khách hàng ở mọi điểm giao dịch đều nhận được sự phục vụ ân cần và tốt nhất.

Bên cạnh hoạt động tự học qua hình thức e-learning, hệ thống e-learning được mở rộng chức năng và áp dụng cho việc tổ chức thi, kiểm tra kiến thức nghiệp vụ của nhân viên trong toàn hệ thống, hội thi nhân viên giỏi cũng như phục vụ cho hoạt động thi tuyển dụng, chuyển đổi công việc một cách hiệu quả, tiết kiệm chi phí và thời gian thực hiện.

10.4 Chính sách khen thưởng

ACB luôn xây dựng và duy trì chính sách khen thưởng hấp dẫn dành cho nhân viên gắn liền với kết quả hoạt động kinh doanh và chất lượng phục vụ khách hàng: lương kinh doanh, lương hiệu suất công việc, lương tháng 13, lương hoàn thành công việc, khen thưởng nhân viên xuất sắc, nhân viên giỏi nghiệp vụ và phục vụ tốt khách hàng, nhân viên có sáng kiến cải tiến nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, nhân viên bán hàng xuất sắc, ...

10.5 Chế độ phụ cấp, bảo hiểm xã hội

Tất cả nhân viên chính thức của ACB đều được hưởng các chế độ phụ cấp và bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật hiện hành. Liên tục nhiều năm liền ACB được nhận bằng khen của Bảo hiểm xã hội Việt nam về việc thực hiện tốt chính sách bảo hiểm xã hội. Ngoài ra, tùy theo công việc đảm nhận, nhân viên còn nhận được phụ cấp khác: phụ cấp độc hại, phụ cấp rủi ro tiền mặt, phụ cấp đi lại, phụ cấp kiêm nhiệm, ...

10.6 Chế độ khác

Ngoài việc thực hiện chính sách phúc lợi cho người lao động theo quy định của pháp luật, ACB còn áp dụng các chương trình phúc lợi riêng cho nhân viên: thưởng nhân dịp các ngày lễ lớn (Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán, 30/4, 01/5, 02/9, kỷ niệm thành lập Ngân hàng), bảo hiểm tai nạn, chương trình chăm sóc sức khỏe toàn diện “ACB Care”, câu lạc bộ sức khỏe, hỗ trợ bữa ăn trưa, cấp phát trang phục làm việc, nón bảo hiểm, nghỉ mát hàng năm, mua trả góp căn hộ, cho vay lãi suất ưu đãi, v.v.

11 Dữ liệu thống kê về cổ đông (theo danh sách cổ đông chốt ngày 18/3/2011)

11.1 Cơ cấu cổ đông trong nước.

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ cổ phần
Pháp nhân	309	189.134.232	20%

Thẻ nhân	33.959	468.487.007	50%
Cộng	34.268	657.621.239	70%

11.2 Chi tiết về từng cổ đông lớn:

Không có cổ đông lớn trong nước sở hữu từ 5% vốn cổ phần.

11.3 Cơ cấu cổ đông nước ngoài

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ cổ phần
Pháp nhân	20	280.067.690	30% (*)
Thẻ nhân	5	7577	0% (*)
Cộng	25	280.075.267	30%

(*) Số làm tròn.

11.4 Chi tiết về từng cổ đông lớn

STT	Tên	Địa chỉ liên lạc	Ngành hoạt động	Số lượng Cổ phiếu
1	Connaught Investors Ltd	Jardine House, 33-35 Reid St., Hamilton, Bermuda, United Kingdom	Đầu tư	68.114.834
2	Dragon Financial Holdings Limited	C/O 1901 Mê Linh Point Tower, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, Tp. HCM, Việt Nam	Đầu tư	63.899.631
3	Standard Chartered APR Ltd.	01 Aldermanbury Square London, EC2V 7SB, England	Ngân hàng	82.263.883
4	Standard Chartered Bank (Hong Kong) Ltd.	32 nd Floor 4-4A Des Voeux Road, Central, Hong Kong	Ngân hàng	58.395.142

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Xin xem Báo cáo tài chính kiểm toán 2010 ký ngày 22/3/2011)

VII. THÀNH TÍCH VÀ SỰ CÔNG NHẬN CỦA XÃ HỘI NĂM 2010

11/01/2010	Thời báo Kinh Tế Việt Nam và Báo điện tử VnEconomy	Dịch vụ Ngân hàng Á Châu đạt chứng nhận “Tin và Dùm 2009” do người tiêu dùng bình chọn
24/01/2010	Bộ Công Thương	Doanh nghiệp thương mại, dịch vụ tiêu biểu 3 năm liên tiếp (2007 - 2009)
25/3/2010	Tạp chí The Asset	Ngân hàng có dịch vụ thanh toán vượt trội tại Việt Nam 2010
18/4/2010	Tạp chí The Asian Banker	Ngân hàng vững mạnh nhất Việt Nam 2010
22/6/2010	Citibank	Giải thưởng xuất sắc về tỉ lệ điện chuẩn trong thanh toán thương mại quốc tế khu vực Châu Á
18/8/2010	Báo Sài Gòn Giải Phóng	Thương hiệu Việt yêu thích nhất 2010 do người tiêu dùng bình chọn
01/9/2010	Tạp chí FinanceAsia	Ngân hàng tốt nhất Việt Nam 2010
09/9/2010	Tạp chí Global Finance	Ngân hàng tốt nhất Việt Nam 2010
29/9/2010	Tạp chí Asiamoney	Ngân hàng tốt nhất Việt Nam 2010
29/11/2010	Tạp chí The Asset	Ngân hàng tốt nhất Việt Nam 2010

VIII. CÁC SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý NĂM 2010

18/02/2010	Chủ tịch Nước Nguyễn Minh Triết đến thăm và chúc Tết Ngân hàng Á Châu.
06/01/2010	Khai trương Phòng giao dịch Hoàng Việt (Tp. Hồ Chí Minh)
06/01/2010	Khai trương Phòng giao dịch Thảo Điền (Tp. Hồ Chí Minh)
08/01/2010	Khai trương Phòng giao dịch Phú Xuân (Tp. Hồ Chí Minh)
11/01/2010	Nhận Chứng nhận “Tin và Dùng 2009” do Thời báo Kinh tế Việt Nam và Báo điện tử VnEconomy tổ chức.
15/01/2010	Hội thảo "Ngân hàng Việt Nam vượt qua khủng hoảng" do ACB kết hợp với VCCI tổ chức.
24/01/2010	Nhận giải thưởng "Doanh nghiệp thương mại, dịch vụ tiêu biểu 3 năm liên tiếp (2007 - 2009)" do Bộ Công Thương trao tặng. Ông Lý Xuân Hải, Tổng Giám đốc ACB đạt giải thưởng "Doanh nhân Thương mại Dịch vụ Xuất sắc" do Bộ Công Thương trao tặng.
05/02/2010	Tổ chức chương trình "Cây mùa xuân 2010" cho trẻ em nghèo, khuyết tật
06/02/2010	Hội nghị khách hàng của ACBS.
25/02/2010	Khai trương Phòng giao dịch Rạch Dừa (Tp. Vũng Tàu).
10/3/2010	Khai trương Phòng giao dịch Chợ Khu Sáu (Tp. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định).
17/3/2010	Khai trương Phòng giao dịch Linh Xuân (Tp. Hồ Chí Minh).
17/3/2010	Khai trương Phòng giao dịch Phước Bình (Tp. Hồ Chí Minh).
22/3/2010	Khai trương Phòng giao dịch Trung Sơn (Tp. Hồ Chí Minh).
23/3/2010	Khai trương Chi nhánh Nghệ An.
23/3/2010	Khai trương Chi nhánh Lâm Đồng.
25/3/2010	Nhận giải thưởng “Ngân hàng có dịch vụ thanh toán vượt trội tại Việt Nam 2010” của Tạp chí The Asset.
26/3/2010	Khánh thành trụ sở mới Chi nhánh Đà Nẵng.
	Khai trương Phòng giao dịch Hải Châu (Tp. Đà Nẵng).
29/3/2010	Khai trương Phòng giao dịch Nam Sài Gòn (Tp. Hồ Chí Minh).
08/4/2010	Khai trương Phòng giao dịch Thạch Đà (Tp. Hồ Chí Minh)

10/4/2010	Đại hội cổ đông thường niên 2010.
18/4/2010	Nhận giải thưởng "Ngân hàng vững mạnh nhất Việt Nam 2010" của Tạp chí The Asian Banker. Ông Lý Xuân Hải, Tổng giám đốc ACB, nhận giải thưởng "Lãnh đạo ngân hàng xuất sắc nhất Việt Nam 2010" của Tạp chí The Asian Banker.
07/5/2010	Khai trương Chi nhánh Bắc Giang.
07/5/2010	Lễ công bố triển khai Dịch vụ ACB Online
11/5/2010	Khai trương Phòng giao dịch Bãi Cháy (Tp. Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh).
21/5/2010	Khánh thành trụ sở mới Chi nhánh Lê Ngô Cát (Tp. Hồ Chí Minh).
24/5/2010	Khai trương Phòng giao dịch Tân Hương (Tp. Hồ Chí Minh).
24/5/2010	Khai trương Phòng giao dịch Nguyễn Đình Chiểu (Tp. Hồ Chí Minh).
31/5/2010	Khánh thành trụ sở mới Phòng giao dịch Hùng Vương (Tp. Hồ Chí Minh).
05/6/2010	Ngày hội gia đình ACB.
06/6/2010	Kỷ niệm 17 năm thành lập ACB; Chương trình ca nhạc từ thiện Tháp Sáng Niềm Tin 7.
21/6/2010	Khai trương Phòng giao dịch Văn Lâm (Tỉnh Hưng Yên).
21/6/2010	Khánh thành trụ sở mới Chi nhánh Cần Thơ.
	Khai trương Phòng giao dịch Tây Đô (Tp. Cần Thơ).
21/6/2010	Khai trương Phòng giao dịch Phan Xích Long (Tp. Hồ Chí Minh).
22/6/2010	Nhận giải thưởng xuất sắc về tỉ lệ điện chuẩn trong thanh toán thương mại quốc tế - Khu vực Châu Á do Citibank trao tặng.
22/6/2010	Khai trương Phòng giao dịch Kỳ Đồng (Tp. Hồ Chí Minh).
28/6/2010	Khai trương Phòng giao dịch Đinh Tiên Hoàng (Tp. Hồ Chí Minh).
29/6/2010	ACB chính thức triển khai phát hành thẻ chip theo chuẩn EMV.
15/7/2010	Khai trương Phòng giao dịch Bùi Viện (Tp. Hồ Chí Minh).
20/7/2010	Khai trương Phòng giao dịch Gò Mây (Tp. Hồ Chí Minh).
28/7/2010	Khai trương Phòng giao dịch Văn Quán (Hà Nội).
28/7/2010	Khai trương Phòng giao dịch Vĩnh Phước (Tp. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa).

05/8/2010	Lễ động thổ dự án văn phòng làm việc ACB tại Vũng Tàu.
09/8/2010	Lễ động thổ dự án văn phòng làm việc ACB tại Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.
14/8/2010	Khai trương Phòng giao dịch Móng Cái (Tỉnh Quảng Ninh).
18/8/2010	Nhận giải thưởng "Thương hiệu Việt yêu thích nhất 2010" do người tiêu dùng bình chọn, Báo Sài Gòn Giải Phóng tổ chức khảo sát.
20/8/2010	Khai trương Phòng giao dịch Tây Thạnh (Tp. Hồ Chí Minh).
30/8/2010	Khai trương Phòng giao dịch Tôn Đản (Tp. Hồ Chí Minh).
01/9/2010	Nhận giải thưởng "Ngân hàng tốt nhất Việt Nam 2010" của Tạp chí FinanceAsia.
07/9/2010	Khai trương Phòng giao dịch Hàm Tử (Tp. Hồ Chí Minh).
09/9/2010	Khai trương Chi nhánh Thái Nguyên.
09/9/2010	Nhận giải thưởng "Ngân hàng tốt nhất Việt Nam 2010" của Tạp chí Global Finance.
13/9/2010	Khai trương Chi nhánh Nam Định.
16/9/2010	Khai trương Phòng giao dịch Gò Cát (Tp. Hồ Chí Minh).
17/9/2010	Khai trương Phòng giao dịch Rạch Sỏi (Tỉnh Kiên Giang).
29/9/2010	Nhận giải thưởng "Ngân hàng tốt nhất Việt Nam 2010" của Tạp chí Asiamoney.
04/10/2010	Khánh thành trụ sở mới Chi nhánh Tiền Giang.
	Khai trương Phòng giao dịch Mỹ Tho (Tỉnh Tiền Giang).
07/10/2010	Khai trương Phòng giao dịch Quy Nhơn (Tỉnh Bình Định).
18/10/2010	Khai trương Phòng giao dịch Hưng Phú (Tp. Hồ Chí Minh).
22/10/2010	Hội nghị khách hàng xuyên Việt "Lời tri ân từ ACB" tại Tp. Hồ Chí Minh.
26/10/2010	Khai trương Phòng giao dịch Long Thành (Tỉnh Đồng Nai).
28/10/2010	Khai trương Phòng giao dịch Đông Anh (Hà Nội).
30/10/2010	Hội nghị khách hàng - các công ty tư vấn du học - "Tiếp nối thành công"
01/11/2010	Khánh thành trụ sở mới Phòng giao dịch Bát Đàn (Hà Nội).

11/11/2010	Khai trương Phòng giao dịch Hồ Tùng Mậu (Hà Nội).
16/11/2010	Khánh thành trụ sở mới Chi nhánh Daklak.
	Khai trương Phòng giao dịch Lê Hồng Phong (Tp. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Daklak)
23/11/2010	Khai trương Phòng giao dịch Nguyễn Hữu Huân (Hà Nội).
25/11/2010	Ký kết triển khai Hệ thống Quản trị quan hệ khách hàng EnAct giữa ACB và Fiserv.
29/11/2010	Nhận giải thưởng "Ngân hàng tốt nhất Việt Nam 2010" của Tạp chí The Asset.
30/11/2010	Khai trương Phòng giao dịch Nguyễn Thị Định (Hà Nội).
30/12/2010	Khai trương Phòng giao dịch Xuân Thủy (Hà Nội).
06/12/2010	Khai trương trụ sở Công ty ACB Leasing.
06/12/2010	Khai trương Phòng giao dịch Chợ Đình (Tỉnh Bình Dương).
06/12/2010	Khai trương Phòng giao dịch Quán Bàu (Tỉnh Nghệ An).
29/12/2010	Khai trương Phòng giao dịch Lò Đức (Hà Nội).
29/12/2010	Khai trương Phòng giao dịch Nhiều Lộc (Tp. Hồ Chí Minh).
29/12/2010	Khánh thành trụ sở mới Chi nhánh Tây Ninh.
	Khai trương Phòng giao dịch 30 Tháng 4 (Tỉnh Tây Ninh).

IX. CÔNG TÁC TỪ THIỆN XÃ HỘI NĂM 2010

1. Tài trợ cho các đối tượng diện chính sách, người nghèo

- Tổ chức chương trình “Cây mùa xuân ACB” (2.456.010.843đ).
- Ủng hộ Quỹ mô tim cho trẻ bị bệnh tim bẩm sinh và các hoạt động xã hội của Hội Chữ thập đỏ Tp. Hồ Chí Minh (900.000.000đ).
- Ủng hộ Quỹ sửa chữa và xây nhà cho người nghèo Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh (300.000.000đ).
- Ủng hộ Quỹ mô mắt cho người mù nghèo do Hội bảo trợ bệnh nhân nghèo Tp. Hồ Chí Minh thực hiện (500.000.000đ).
- Tổ chức chương trình “ACB – Vì sức khỏe cộng đồng” tại Huyện Thống Nhất, Tỉnh Đồng Nai (100.000.000đ).
- Tổ chức chương trình “ACB – Vì sức khỏe cộng đồng” tại Thị xã Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước (100.000.000đ).
- Tổ chức chương trình “ACB – Vì sức khỏe cộng đồng” tại Huyện H’Krong, Tỉnh Daklak (100.000.000đ).
- Tổ chức chương trình “ACB – Vì sức khỏe cộng đồng” tại Tỉnh Tây Ninh (100.000.000đ).
- Tổ chức chương trình “ACB – Vì sức khỏe cộng đồng” tại Tp. Vũng Tàu (110.000.000đ).
- Tổ chức chương trình “Ánh mắt nghĩa tình” tại Tp. Long An (150.000.000đ).
- Tài trợ các chương trình khác: Hỗ trợ xây dựng 03 căn nhà tình thương cho người nghèo Huyện Cần Giờ; hỗ trợ xây dựng 02 cây cầu nông thôn Tp. Cần Thơ; hỗ trợ xây dựng 02 căn nhà cho người nghèo Phường 2, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh; ủng hộ Quỹ Vì người nghèo Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh; ủng hộ Quỹ Vì người nghèo Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh; ủng hộ Quỹ Vì người nghèo Tỉnh An Giang; hỗ trợ Quỹ người cao tuổi Tp. Hồ Chí Minh; tổ chức chương trình trung thu cho trẻ em nghèo khuyết tật Trung tâm Thiện Duyên, Tp. Hồ Chí Minh; tặng quà và hỗ trợ chăm lo cho người nghèo Tỉnh Bình Dương (420.917.520đ).

2. Tài trợ cho đồng bào bị thiên tai

- Cứu trợ đồng bào bị thiệt hại do cơn bão số 3 tại tỉnh Quảng Bình, Hà Tĩnh (411.000.000đ).
- Cứu trợ đồng bào bị thiệt hại do mưa lũ tại tỉnh Khánh Hòa, Ninh Thuận (645.000.000đ).

3. Tài trợ cho các chương trình liên quan đến giáo dục

- Tài trợ xây dựng Trường Tiểu học Quảng Châu, tỉnh Bắc Giang (2.200.000.000đ).
- Tài trợ học bổng cho học sinh nghèo hiếu học Phường 5, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh; tài trợ học bổng cho học sinh nghèo hiếu học huyện Cần Giò; tài trợ học bổng cho học sinh nghèo hiếu học huyện Hóc Môn; tài trợ ba mươi (30) suất học bổng cho học sinh giỏi Khoa Ngân hàng, Trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh; hỗ trợ Quỹ học bổng học sinh, sinh viên thuộc chính sách đào tạo ngân hàng nhà nước; hỗ trợ học tập cho trẻ em nghèo Quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh (261.200.000đ).
- Tổ chức chương trình “Ngày hội hướng nghiệp với Khoa Ngân hàng, Trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh; tài trợ chương trình hội thao ngành ngân hàng tỉnh Bình Dương (101.625.991đ).

4. Tài trợ khác:

- Tài trợ chương trình đi bộ “Vì thành phố văn minh, hiện đại” (244.712.000đ).
- Tài trợ giải golf từ thiện “Swing for Kids 2010” (146.300.000đ).
- Ủng hộ kinh phí xây dựng công trình kỷ niệm 60 năm ngày thành lập ngành ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; ủng hộ chương trình “Khát vọng yêu thương của Hội Doanh nhân trẻ Tp. Hồ Chí Minh”; ủng hộ chương trình bắn pháo hoa nhân dịp Tết Tân Mão; hỗ trợ Ngày báo chí Việt Nam (66.000.000đ).
- Tài trợ tổ chức "Diễn đàn kinh doanh lần 1: Thách thức kinh tế 2010 và sự thích ứng của doanh nghiệp Việt Nam" do Báo Sài Gòn Tiếp Thị phối hợp Hội Doanh Nghiệp Trẻ Việt Nam tổ chức (50.000.000đ).

X. MẠNG LƯỚI CHI NHÁNH

Trong năm, ACB tăng thêm 45 chi nhánh và phòng giao dịch. Tính đến 31/12/2010, ACB có tổng cộng 282 đơn vị. (Danh sách Sở giao dịch, chi nhánh và phòng giao dịch được liệt kê trong bản in chính thức.)

Tp. Hồ Chí Minh, ngày/...../2011

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Ngân hàng Nhà nước – CN Tp. HCM;
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở GDCK Hà Nội;
- Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

Đính kèm:

- Báo cáo tài chính kiểm toán 2010 (hợp nhất và riêng).

Lý Xuân Hải



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tổ chức niêm yết: Ngân hàng TMCP Á Châu
Năm báo cáo: 2010

Tp. Hồ Chí Minh, 2011

MỤC LỤC

PHÁT BIỂU CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG SÁNG LẬP	3
PHÁT BIỂU CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	5
I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG	7
1. Các sự kiện quan trọng	
2. Quá trình phát triển	
3. Định hướng phát triển	
II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH	13
1. Báo cáo kết quả hoạt động	
2. Báo cáo tình hình tài chính	
3. Các tiến bộ đã đạt được	
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	
III. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN	17
1. Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của ACB	
2. Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do ACB nắm giữ	
3. Tóm tắt về tình hình hoạt động của các công ty ACB sở hữu 100% vốn	
IV. CƠ CẤU TỔ CHỨC, NHÂN SỰ VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	20
1. Sơ đồ tổ chức	
2. Hội đồng sáng lập	
3. Hội đồng quản trị	
4. Ban kiểm soát	
5. Ban điều hành	
6. Các hội đồng điều hành	
7. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành	
8. Thu nhập, thù lao và các khoản lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành	
9. Quản trị công ty	
10. Số lượng nhân viên và chính sách đối với người lao động	
11. Dữ liệu thống kê về cổ đông	
V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH	35
VI. THÀNH TÍCH VÀ SỰ CÔNG NHẬN CỦA XÃ HỘI NĂM 2010	36
VII. CÁC SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý NĂM 2010	37
VIII. CÔNG TÁC TỪ THIỆN XÃ HỘI NĂM 2010	41
IX. MẠNG LƯỚI CHI NHÁNH VÀ PHÒNG GIAO DỊCH	43

PHÁT BIỂU CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG SÁNG LẬP

Trong năm 2010, nền kinh tế Việt Nam đã từng bước phục hồi sau suy giảm và tăng trưởng khá nhanh. GDP cả năm tăng 6,78%, là mức tăng trưởng khá cao trong khu vực và trên thế giới. Nhập siêu hàng hóa thấp hơn mức kế hoạch. Giải ngân FDI tăng. Thị trường ngoại tệ và vàng từng bước ổn định, nguồn cung ngoại tệ được cải thiện. Huy động vốn tăng 27,2%; và tín dụng tăng 29,81%. Bên cạnh những thành tựu nói trên, nền kinh tế vẫn còn một số yếu kém nhất định liên quan đến chất lượng tăng trưởng, hiệu quả đầu tư và sức cạnh tranh của các ngành kinh tế, thâm hụt ngân sách, và nợ công. Lạm phát tăng 11,75%, vượt xa chỉ tiêu lạm phát dự báo cũng như điều chỉnh. Dự trữ ngoại hối vẫn ở mức thấp, tỉ giá USD/VND có nhiều biến động, lãi suất tăng cao. Thị trường chứng khoán biến động thất thường, chỉ số chứng khoán của cả hai sở giao dịch đều giảm.

Qua năm 2011, kinh tế Việt Nam tiếp tục diễn biến phức tạp. Việt Nam là một trong số ít nước được IMF dự báo là GDP tiếp tục được duy trì ở mức khá. Tuy nhiên, nhập siêu, thâm hụt ngân sách vẫn còn ở mức cao; sức ép lạm phát còn lớn. Trong tình hình đó, Chính phủ sẽ phải ưu tiên cho ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm chế lạm phát hơn là tăng trưởng.

ACB trong năm 2010 đã cố gắng vượt qua được những thách thức của môi trường vĩ mô, duy trì được năng lực tài chính và vị thế cạnh tranh. ACB tiếp tục là ngân hàng có quy mô tổng tài sản lớn thứ năm trong ngành; tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu thuộc hàng cao; và tỷ lệ nợ quá hạn dưới 1%.

ACB lại một lần nữa phải cố gắng để vượt qua những thách thức mới của năm 2011. Thách thức mới đó xuất phát từ tỷ lệ lạm phát được dự kiến vẫn còn hai con số, chính sách tiền tệ điều hành theo hướng giảm cung tiền và hạn chế tín dụng, lãi suất duy trì ở mức cao, cũng như khả năng Ngân hàng Nhà nước can thiệp theo thẩm quyền vào cơ chế điều hành lãi suất áp dụng trong quan hệ giữa các ngân hàng với nhau và với khách hàng. Tuy môi trường vĩ mô còn nhiều bất ổn và mất cân đối, môi trường ngành ngân hàng còn nhiều biến động về lãi suất, thanh khoản và tốc độ tăng trưởng tín dụng, nhưng ACB tin rằng nền kinh tế và ngành sẽ phát triển bền vững trong dài hạn.

Đó là một trong những lý do mà ACB đã xây dựng cho mình một chiến lược hoạt động năm năm 2011 – 2015, trong đó tham vọng của ACB là trở thành một trong bốn ngân hàng có quy mô lớn nhất, hoạt động an toàn, và hiệu quả ở Việt Nam. Để đảm bảo năng lực quản trị, điều hành và kiểm soát một ngân hàng lớn như tham vọng, ACB sẵn sàng chấp nhận và thực hiện những chuyển đổi tổ chức cần thiết.

ACB lâu nay vẫn thường xuyên thay đổi, học hỏi kinh nghiệm đổi mới của các ngân hàng trong và ngoài nước. Năm nay, ACB bắt đầu một quá trình chuyển đổi theo chiến lược năm năm 2011 – 2015. Quá trình chuyển đổi tổ chức trước sau cần phải đảm bảo được ba yêu cầu: tinh giản, tập trung và sẵn sàng.

ACB là một tổ chức tinh giản. Sau chuyển đổi, năng lực hoạt động, năng lực cung ứng sản phẩm dịch vụ, năng lực phục vụ khách hàng phải có chuyển biến về cấp độ, về chất lượng. Trong quá trình tăng trưởng, bộ máy sẽ lớn thêm nhưng đồng thời năng suất phải có tốc độ tăng cao hơn.

ACB hoạt động theo hướng tập trung. ACB cần phải biết điểm mạnh điểm yếu, khâu vị kinh doanh cũng như khâu vị rủi ro của mình. Nguồn lực của bất kỳ tổ chức nào cũng có giới hạn, cho dù khả năng cạnh tranh có cao thì cũng không thể bao quát mọi phân đoạn thị trường. Trong tín dụng, ACB phải xác định cụ thể các lĩnh vực kinh doanh chính, đánh giá đầy đủ về mức độ rủi ro, tập trung nguồn lực cho thị trường mục tiêu, cung ứng sản phẩm dựa trên nhu cầu khách hàng, và phân phối qua các kênh phù hợp. Không mở rộng danh mục tín dụng vì

nhu cầu tăng trưởng tín dụng; và cũng không mở rộng danh mục đầu tư mà không tính toán đến những giới hạn. Do yêu cầu về an toàn vốn ngày càng khắt khe, vốn ngân hàng nhất thiết phải được đầu tư trên cơ sở đảm bảo hiệu quả.

ACB là một cỗ máy sẵn sàng. ACB cần phải xây dựng mới và củng cố thể chế để nâng cao năng lực hoạt động trong môi trường cạnh tranh ngày càng tăng và xu hướng quản lý nhà nước ngày càng chặt chẽ sẵn sàng đối phó với thách thức; sẵn sàng hiện thực hóa cơ hội kinh doanh và chiếm lĩnh thị phần một cách vững chãi; và sẵn sàng áp dụng các thông lệ quản trị điều hành tốt nhất phù hợp với hoàn cảnh Việt Nam và văn hóa ACB.

Thách thức và cơ hội đã hình dung. Công thức đã xác định: Hiệu quả cao là tổng hòa của tăng trưởng nhanh và quản lý tốt, nhất là quản lý rủi ro tốt. Với năng lực tài chính nội tại và vị thế cạnh tranh mà ACB đang có, tôi tin rằng ACB sẽ thực hiện thành công kế hoạch hoạt động năm cũng như các chương trình hành động của chiến lược phát triển.

Trần Mộng Hùng

Chủ tịch Hội đồng sáng lập

PHÁT BIỂU CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2010 vượt qua những khó khăn chung về môi trường kinh doanh và những yếu kém nội tại chưa được khắc phục triệt để, ACB tiếp tục đạt được những thành tích quan trọng trong kinh doanh.

Chất lượng tăng trưởng của các chỉ tiêu chủ yếu được tăng lên tương đối rõ rệt, mặc dầu về số lượng đạt thấp hơn so với kế hoạch: Thu nhập thuần từ lãi được cải thiện theo đúng định hướng; tốc độ tăng thu nhập và tổng tài sản cao hơn so với tốc độ tăng chi phí điều hành; chỉ số sinh lợi trên vốn và tài sản cao hơn cùng kỳ; tỷ lệ tài sản có sinh lợi được cải thiện rõ rệt; cơ cấu bảng tổng kết tài sản thay đổi theo hướng tốt hơn; lợi nhuận thực hiện gần đạt kế hoạch....

Công nghệ điều hành có tiến bộ, đem lại kết quả đáng ghi nhận: các chương trình mới về công nghệ hóa hoạt động ngân hàng đạt kết quả ban đầu đáng khích lệ; cơ chế xét duyệt chuyên viên đối với các hồ sơ tín dụng cá nhân rút ngắn thời gian phê duyệt, chất lượng dịch vụ khách hàng được nâng cao; hệ thống xác thực vân tay trong giao dịch tạo thêm tiện ích cho khách hàng, bảo mật thông tin hiệu quả và hoạt động vận hành an toàn hơn; mạng lưới kênh phân phối được mở rộng trên các địa bàn mục tiêu nhằm phục vụ khách hàng tốt hơn;

Ngân hàng tiếp tục hoạt động an toàn, thanh khoản vững mạnh. Tỷ lệ nợ nhóm 3 đến nhóm 5 của ACB rất thấp so với ngành (0,34% so với 2,5%).

Thành công quan trọng là đã ban hành và bắt đầu triển khai thực hiện Định hướng Chiến lược phát triển ACB giai đoạn 2011- 2015, tầm nhìn 2020.

Kết quả đạt được trong năm 2010 giúp ACB giữ vững vị trí hàng đầu về quy mô trong hệ thống các ngân hàng thương mại cổ phần. ACB tiếp tục là thương hiệu được ghi nhận và đánh giá cao trên thị trường tài chính ngân hàng không những trong và cả ngoài nước. Điểm nổi bật là năm thứ hai liên tiếp Ngân hàng Á Châu nhận được danh hiệu Ngân hàng tốt nhất Việt Nam năm 2010 của sáu tạp chí tài chính ngân hàng uy tín trên thế giới.

Bên cạnh những thành công đã đạt được, kết quả hoạt động vài năm trở lại đây, kể cả năm 2010, cũng bộc lộ những yếu kém, nhất là những yếu kém nội tại, cần nhanh chóng khắc phục để ACB phát triển nhanh và bền vững trong những năm tiếp theo.

Công tác quản trị và điều hành chậm đổi mới, không theo kịp những thay đổi về môi trường kinh doanh cạnh tranh ngày càng gay gắt, đặc biệt lạc hậu ngày càng xa so với quy mô ngân hàng tăng lên nhanh chóng; nhiều vấn đề về cơ cấu tổ chức, cơ chế vận hành, năng lực quản lý của đội ngũ cán bộ chủ chốt của ACB đã tỏ ra bất cập so với hiện tại càng không đáp ứng được yêu cầu phát triển nhanh và bền vững trong thời kỳ mới.

Công tác lập, giao kế hoạch còn nhiều bất cập; tuy đã có làm được một số việc cụ thể, nhưng chưa xác lập được hệ thống đòn bẩy kích thích hữu hiệu những người làm giỏi, những đơn vị đạt hiệu quả cao trong kinh doanh. Rất nhiều chương trình, nhiều giải pháp hành động cụ thể đã được đặt ra, nhưng triển khai thực hiện khá chậm do thiếu hướng dẫn kịp thời, thiếu giám sát chặt chẽ ... nên kết quả đạt được không như mong muốn. Vì vậy, nhịp tăng trưởng chậm lại rõ rệt, hệ lụy là khoảng cách giữa ACB với một số ngân hàng cạnh tranh trực tiếp về một loạt chỉ tiêu quan trọng bị thu hẹp đáng kể.

Năm 2011, năm đầu tiên ngân hàng triển khai đồng bộ, sâu rộng và toàn diện Định hướng Chiến lược phát triển 2011-2015 và tầm nhìn 2020 với mục tiêu đưa ACB trở thành

một trong 4 ngân hàng lớn nhất Việt Nam vào năm 2015 và gia nhập top ba ngân hàng lớn nhất nước ta vào năm 2020. ACB phải bắt đầu triển khai ngay những giải pháp về cấu trúc lại thị trường truyền thống của mình; cấu trúc lại cơ cấu quản trị và điều hành từ Hội sở đến kênh phân phối; thay đổi cơ chế vận hành... Đây là nhiệm vụ nặng nề và phức tạp, nhưng không thể không làm.

Năm 2011 cũng được dự báo là năm đầy khó khăn, thách thức đối với kinh doanh ngân hàng và ACB không phải là ngoại lệ. Bởi lẽ Chính phủ đã đặt nhiệm vụ kiềm chế lạm phát là ưu tiên số một trong năm này với nhiều giải pháp cấp bách, cả kinh tế lẫn hành chính, trong đó nổi bật là khống chế mạnh tăng trưởng tín dụng và tốc độ tăng tổng phương tiện thanh toán; kiểm soát chặt việc kinh doanh vàng và ngoại hối; giảm bội chi ngân sách; cắt giảm đầu tư công. Trong điều kiện đó, ACB phải đặt mục tiêu an toàn trong kinh doanh lên hàng đầu thay cho phương châm hành động thường trực là “Tăng trưởng nhanh – Quản lý tốt – Hiệu quả cao”.

Nhiệm vụ năm 2011 rất nặng nề, nhiều khó khăn thách thức đang ở phía trước. Nhưng với thế và lực đã tạo dựng được, với một tập thể năng động, sáng tạo và kỷ luật cao trong thực hiện mọi nhiệm vụ được giao của đội ngũ cán bộ, nhân viên ACB, với sự đồng tình và ủng hộ thiết thực của cổ đông, khách hàng, đối tác và các cơ quan quản lý nhà nước đối với kế hoạch hành động của ACB, Hội đồng quản trị ACB tin tưởng sâu sắc rằng kế hoạch hoạt động 2011 - năm đầu tiên thực hiện chiến lược đầy tham vọng cho 5-10 năm tới- nhất định sẽ được hoàn thành thắng lợi.

Trần Xuân Giá

Chủ tịch Hội đồng quản trị

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG

1 Các sự kiện quan trọng

1.1 Việc thành lập

Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu (ACB) được thành lập theo Giấy phép số 0032/NH-GP do Ngân hàng Nhà nước (NHNN) cấp ngày 24/4/1993, và Giấy phép số 533/GP-UB do Ủy ban Nhân dân TP. HCM cấp ngày 13/5/1993. Ngày 04/6/1993, ACB chính thức đi vào hoạt động.

1.2 Niêm yết

ACB được Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận cho niêm yết kể từ ngày 31/10/2006 theo Quyết định số 21/QĐ-TTGDHN.

Loại chứng khoán:	Cổ phiếu phổ thông
Mã chứng khoán:	ACB
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu
Số lượng chứng khoán niêm yết hiện nay:	933.570.390 cổ phiếu

1.3 Các sự kiện khác

Giai đoạn 1993 - 1995: Đây là giai đoạn hình thành ACB. Những người sáng lập ACB có năng lực tài chính, học thức và kinh nghiệm thương trường, cùng chia sẻ một nguyên tắc kinh doanh là “quản lý sự phát triển của doanh nghiệp an toàn, hiệu quả” và đó là chất kết dính tạo sự đoàn kết bấy lâu nay. Giai đoạn này, xuất phát từ vị thế cạnh tranh, ACB hướng về khách hàng cá nhân và doanh nghiệp nhỏ và vừa trong khu vực tư nhân, với quan điểm thận trọng trong việc cấp tín dụng, đi vào sản phẩm dịch vụ mới mà thị trường chưa có (cho vay tiêu dùng, dịch vụ chuyển tiền nhanh Western Union, thẻ tín dụng).

Giai đoạn 1996 - 2000: ACB là ngân hàng thương mại cổ phần đầu tiên của Việt Nam phát hành thẻ tín dụng quốc tế MasterCard và Visa. Năm 1997, ACB bắt đầu tiếp cận nghiệp vụ ngân hàng hiện đại theo một chương trình đào tạo toàn diện kéo dài hai năm, do các giảng viên nước ngoài trong lĩnh vực ngân hàng thực hiện. Thông qua chương trình này, ACB đã nắm bắt một cách hệ thống các nguyên tắc vận hành của một ngân hàng hiện đại, các chuẩn mực và thông lệ trong quản lý rủi ro, đặc biệt trong lĩnh vực ngân hàng bán lẻ, và nghiên cứu ứng dụng trong điều kiện Việt Nam. Năm 1999, ACB triển khai chương trình hiện đại hóa công nghệ thông tin ngân hàng, xây dựng hệ thống mạng diện rộng, nhằm trực tuyến hóa và tin học hóa hoạt động giao dịch; và cuối năm 2001, ACB chính thức vận hành hệ thống công nghệ ngân hàng lõi là TCBS (The Complete Banking Solution: Giải pháp ngân hàng toàn

diện), cho phép tất cả chi nhánh và phòng giao dịch nối mạng với nhau, giao dịch tức thời, dùng chung cơ sở dữ liệu tập trung. Năm 2000, ACB đã thực hiện tái cấu trúc như là một bộ phận của chiến lược phát triển trong nửa đầu thập niên 2000. Cơ cấu tổ chức được thay đổi theo định hướng kinh doanh và hỗ trợ. Ngoài các khối, còn có một số phòng ban do Tổng giám đốc trực tiếp chỉ đạo. Hoạt động kinh doanh của Hội sở được chuyển giao cho Sở giao dịch (Tp. HCM). Việc tái cấu trúc nhằm đảm bảo sự chi đạo xuyên suốt toàn hệ thống; sản phẩm được quản lý theo định hướng khách hàng và được thiết kế phù hợp với từng phân đoạn khách hàng; quan tâm đúng mức việc phát triển kinh doanh và quản lý rủi ro.

Giai đoạn 2001 – 2005: Năm 2003, ACB xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000 và được công nhận đạt tiêu chuẩn trong các lĩnh vực (i) huy động vốn, (ii) cho vay ngắn hạn và trung dài hạn, (iii) thanh toán quốc tế và (iv) cung ứng nguồn lực tại Hội sở. Năm 2005, ACB và Ngân hàng Standard Chartered (SCB) ký kết thỏa thuận hỗ trợ kỹ thuật toàn diện; và SCB trở thành cổ đông chiến lược của ACB. ACB triển khai giai đoạn hai của chương trình hiện đại hoá công nghệ ngân hàng, bao gồm các cấu phần (i) nâng cấp máy chủ, (ii) thay thế phần mềm xử lý giao dịch thẻ ngân hàng bằng một phần mềm mới có khả năng tích hợp với nền công nghệ lõi hiện có, và (iii) lắp đặt hệ thống máy ATM.

Giai đoạn 2006 đến nay: ACB niêm yết tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội vào tháng 11/2006. Năm 2007, ACB đẩy nhanh việc mở rộng mạng lưới hoạt động, thành lập mới 31 chi nhánh và phòng giao dịch, thành lập Công ty Cho thuê tài chính ACB, hợp tác với các đối tác như Open Solutions (OSI) – Thiên Nam để nâng cấp hệ ngân hàng cốt lõi, hợp tác với Microsoft về áp dụng công nghệ thông tin vào vận hành và quản lý, hợp tác với SCB về phát hành trái phiếu. ACB phát hành 10 triệu cổ phiếu mệnh giá 100 tỷ đồng, với số tiền thu được là hơn 1.800 tỷ đồng. Năm 2008, ACB thành lập mới 75 chi nhánh và phòng giao dịch, hợp tác với American Express về séc du lịch, triển khai dịch vụ chấp nhận thanh toán thẻ JCB. ACB tăng vốn điều lệ lên 6.355 tỷ đồng. ACB đạt danh hiệu “Ngân hàng tốt nhất Việt Nam năm 2008” do Tạp chí Euromoney trao tặng tại Hong Kong.

Riêng trong năm 2009, ACB hoàn thành cơ bản chương trình tái cấu trúc nguồn nhân lực, tái cấu trúc hệ thống kênh phân phối, xây dựng mô hình chi nhánh theo định hướng bán hàng. Tăng thêm 51 chi nhánh và phòng giao dịch. Hệ thống chăm điểm tín dụng đối với khách hàng cá nhân và doanh nghiệp cũng đã hoàn thành và áp dụng chính thức. Hệ thống bàn trợ giúp (help desk) bắt đầu được triển khai. Và lần đầu tiên tại Việt Nam, chỉ có ACB nhận được 6 giải thưởng “Ngân hàng tốt nhất Việt Nam năm 2009” do 6 tạp chí tài chính ngân hàng danh tiếng quốc tế bình chọn.

Năm 2010, ACB tập trung vào công tác dự báo tình hình để có các quyết sách phù hợp với từng thời gian. cũng như tìm các giải pháp linh hoạt nhằm thực thi nghiêm túc các quyết định của các cơ quan nhà nước, đảm bảo an toàn và hiệu quả hoạt động. Điểm nổi bật là trong quý 3 Hội đồng quản trị đã thảo luận sâu rộng về chiến lược mới của ACB và trong tháng Giêng năm 2011 đã ban hành Định hướng Chiến lược phát triển của ACB giai đoạn 2011-2015 và tầm nhìn 2020. Ngoài ra, ACB cũng triển khai chương trình quản lý bán hàng (CRM), xây dựng Trung tâm dữ liệu dự phòng đạt chuẩn ở tỉnh Đồng Nai, phát triển hệ thống kênh phân phối phi truyền thống như chuyển đổi Phòng Ngân hàng điện tử, Bộ phận Telesales thành các đơn vị kinh doanh.

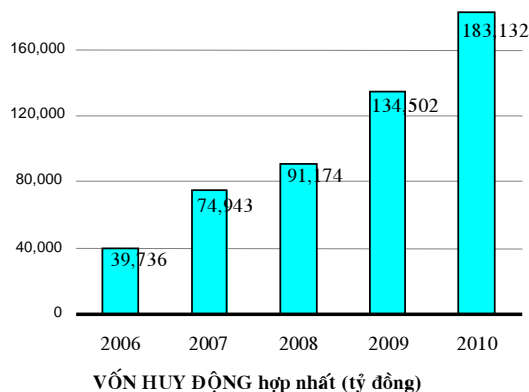
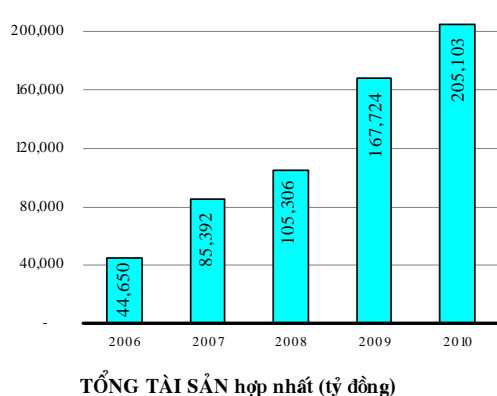
2 Quá trình phát triển

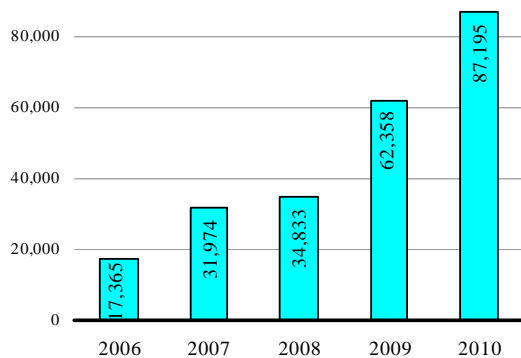
2.1 Ngành nghề kinh doanh

Huy động vốn ngắn, trung và dài hạn theo các hình thức tiền gửi tiết kiệm, tiền gửi thanh toán, chứng chỉ tiền gửi; tiếp nhận vốn ủy thác đầu tư; nhận vốn từ các tổ chức tín dụng trong và ngoài nước; cho vay ngắn, trung và dài hạn; chiết khấu thương phiếu, công trái và giấy tờ có giá; đầu tư vào chứng khoán và các tổ chức kinh tế; làm dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng; kinh doanh ngoại tệ, vàng bạc; thanh toán quốc tế, bao thanh toán, môi giới và tư vấn đầu tư chứng khoán; lưu ký, tư vấn tài chính doanh nghiệp và bảo lãnh phát hành; cung cấp các dịch vụ về đầu tư, quản lý nợ và khai thác tài sản, cho thuê tài chính và các dịch vụ ngân hàng khác.

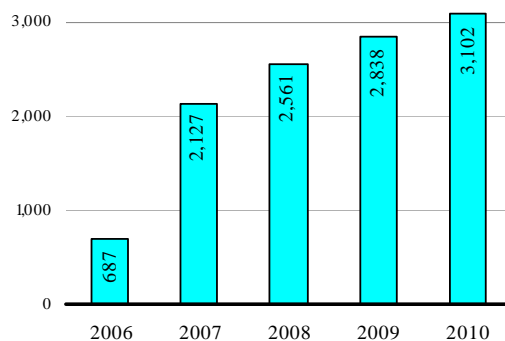
2.2 Tình hình hoạt động

Qua 18 năm hoạt động, ACB luôn giữ vững sự tăng trưởng mạnh mẽ và ổn định. Điều này được thể hiện bằng các chỉ tiêu chính qua các năm như sau:





DƯ NỢ CHO VAY hợp nhất (tỷ đồng)



LN TRƯỚC THUẾ hợp nhất (tỷ đồng)

3 Định hướng phát triển

3.1 Các mục tiêu chủ yếu năm 2011 của Tập đoàn

Chỉ tiêu

Lợi nhuận trước thuế của Tập đoàn:	4.100 tỷ đồng
Tổng tài sản đạt:	275.000 tỷ đồng
Dư nợ cho vay khách hàng đạt:	104.600 tỷ đồng
Huy động tiền gửi khách hàng đạt:	198.000 tỷ đồng
Thu dịch vụ đạt:	602 tỷ đồng
Số lượng chi nhánh và phòng giao dịch mới:	50

3.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Chiến lược phát triển kinh tế xã hội của Việt Nam giai đoạn 2011-2020 đã xác định đây là thời kỳ thực hiện công nghiệp hóa hiện đại hóa nhằm đưa Việt Nam cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào khoảng 2020, với mục tiêu nâng thu nhập quốc dân tính trên đầu người tới năm 2015 lên mức trên 2000 USD và năm 2020 đạt khoảng 3000 USD, tốc độ tăng trưởng GDP hàng năm khoảng 7-8%. Đây là cơ hội lớn cho ngành ngân hàng Việt Nam nói chung, cũng như ACB nói riêng, để có thể phát triển nhanh, sớm đạt tới trình độ và quy mô của một ngân hàng trung bình trong khu vực. Bên cạnh cơ hội, giai đoạn tới cũng là giai đoạn đầy khó khăn, thách thức đối với các ngân hàng Việt nam, trong đó có ACB.

Thành lập từ năm 1993, ACB đã có những bước phát triển thành công ngoạn mục, trở thành một ngân hàng lớn, hiện có quy mô vốn chủ sở hữu khoảng 500 triệu USD và tổng tài sản khoảng 10 tỷ USD. Tuy nhiên, bên cạnh những thành công, thời gian gần đây ACB đã bắt

đầu bộc lộ những điểm yếu, những bất cập, đòi hỏi ACB phải tự đổi mới mạnh mẽ, sâu rộng, toàn diện để đáp ứng các yêu cầu của giai đoạn phát triển tiếp theo. Hội đồng quản trị ACB trong phiên họp ngày 24 tháng 1 năm 2011 đã thông qua Định hướng Chiến lược Phát triển của ACB giai đoạn 2011-2015 và tầm nhìn tới 2020, thực hiện sứ mệnh là ngân hàng của mọi nhà, với phương châm hành động là “Tăng trưởng nhanh- Quản lý tốt – Hiệu quả cao”, nhằm đưa ACB vào nhóm 4 ngân hàng lớn nhất và hoạt động hiệu quả ở Việt Nam năm 2015.

Để thực hiện mục tiêu này, ACB lựa chọn chiến lược phát triển là ngân hàng hoạt động đa năng, khai thác sinh lời và đa dạng hơn thị trường hoạt động. Về địa lý, ACB tiếp tục kiên trì nguyên tắc phát triển ở khu vực truyền thống là thành thị, trước hết là các thành phố lớn như Tp. Hồ Chí Minh và Hà Nội, đồng thời ACB sẽ từng bước tiếp tục tăng sự hiện diện ra các tỉnh, thành phố trong cả nước, ở khu vực đô thị của các tỉnh thành dọc theo trục giao thông Bắc – Nam và một số đô thị lớn khu vực miền Đông và miền Tây Nam bộ. Trong tương lai, ACB có thể xem xét mở rộng hoạt động ra một số nước trong khu vực. Về khách hàng, bên cạnh việc tiếp tục duy trì ưu tiên cho các phân đoạn khách hàng truyền thống, ACB sẽ nâng cao năng lực, hoạt động với các phân đoạn khách hàng rộng hơn, cả doanh nghiệp cũng như cá nhân. Về sản phẩm, bên cạnh các sản phẩm truyền thống, ACB sẽ từng bước nghiên cứu áp dụng sản phẩm mới và các sản phẩm trọn gói nhằm đáp ứng đầy đủ hơn nhu cầu về sản phẩm dịch vụ ngân hàng của các khách hàng đa dạng hơn.

Để thực hiện chiến lược kinh doanh này, ACB sẽ thực hiện chuyển đổi hệ thống phân phối hiện nay sang mô hình hệ thống hiện đại, phù hợp với chuẩn mực và thông lệ quốc tế. Chuyển đổi hệ thống kênh phân phối là chương trình gồm nhiều bước, được nghiên cứu và triển khai thực hiện từ nay tới 2015. ACB sẽ nghiên cứu xác định các mô hình chi nhánh và phòng giao dịch phù hợp, được quy hoạch theo nhu cầu thị trường và khách hàng. Chuyển đổi hệ thống kênh phân phối được thực hiện kết hợp với các kế hoạch chuyển đổi hệ thống vận hành theo hướng tiếp tục tập trung hóa để nâng cao năng suất và chất lượng. Các chương trình cũng cần được kết nối với các chương trình trung hạn về phát triển công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin, phát triển hệ thống quản lý rủi ro v.v. Trong năm 2011, ACB sẽ nghiên cứu xây dựng và triển khai thực hiện bước đầu cơ chế quản lý chi nhánh - phòng giao dịch theo địa bàn, giảm đầu mối báo cáo trực tiếp về Tổng giám đốc, kết hợp một bước rà soát phân bổ lại đầu mối phục vụ khách hàng, nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng tốt hơn nhu cầu khách hàng.

Tăng cường năng lực về công nghệ thông tin, về nguồn nhân lực, về vận hành và kiểm soát, quản lý rủi ro là những lĩnh vực quan trọng mà ACB có kế hoạch phát triển trong giai đoạn 2011-2015 nhằm đảm bảo thực hiện các mục tiêu chiến lược.

ACB cũng cam kết chuyển đổi hệ thống quản trị điều hành ngân hàng, phù hợp với các yêu cầu của pháp luật Việt Nam, thực tế của ACB, hướng theo các chuẩn mực và thông lệ quốc tế tốt nhất, nhằm đảm bảo sự phát triển ổn định và bền vững.

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

1 Báo cáo kết quả hoạt động

Năm 2010 nền kinh tế Việt Nam vẫn còn chịu ảnh hưởng tiêu cực từ cuộc khủng hoảng tài chính thế giới. Bên cạnh đó, những biểu hiện bất ổn liên quan đến lạm phát và tỷ giá như hệ quả của những yếu điểm trong cấu trúc nền kinh tế đất nước có phần trở nên gay gắt hơn. Trong bối cảnh mới bước ra khỏi cuộc khủng hoảng 2008-2009 với những chương trình nới lỏng chính sách tiền tệ để thúc đẩy tăng trưởng, nền kinh tế nói chung và ngành ngân hàng nói riêng phải điều chỉnh sang chính sách thắt chặt để đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô cuối năm 2010. Điều này đã khiến cho chính sách và môi trường kinh doanh ngành ngân hàng biến động liên tục.

Trong bối cảnh ấy, ACB đã cố gắng điều chỉnh hoạt động một cách linh hoạt để đảm bảo an toàn và duy trì hiệu quả kinh doanh với dư nợ tín dụng tăng gần 40% và tổng huy động tiền gửi khách hàng tăng 24,35%. Cụ thể, tổng huy động từ dân cư tăng 27 ngàn tỷ đồng, chiếm khoảng 6,35% thị phần huy động cả nước và hơn 10% thị phần huy động tiết kiệm, còn dư nợ cho vay tăng 24,7 ngàn tỷ đồng, chiếm khoảng 3,8% thị phần cả nước.

2 Báo cáo tình hình tài chính

2.1 Phân tích một số chỉ số tài chính

Trong một môi trường kinh doanh biến động liên tục thì an toàn là yếu tố được ACB rất coi trọng. Chính vì vậy, kể từ thời điểm 01/10 Thông tư 13 có hiệu lực, các tỷ lệ đảm bảo an toàn hoạt động đều được ACB tuân thủ chặt chẽ. Một số tỷ lệ cụ thể của ACB tính đến thời điểm 31/12/2010 như sau: Tỷ lệ an toàn vốn riêng lẻ đạt 10,33% còn tỷ lệ an toàn vốn hợp nhất đạt 10,60% so với quy định 9%; tỷ lệ khả năng chi trả tại ngày báo cáo là 19,84%, cao hơn 4% so với hạn mức 15% do NHNN quy định; tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn tiếp tục giữ rất thấp. Các tỷ lệ này khẳng định độ an toàn và tính cân trọng trong hoạt động kinh doanh ngân hàng của ACB.

Bảng 1: Tỷ lệ chi trả ngày báo cáo theo quy định Thông tư 13 cho thời điểm 31/12/2010

Chỉ tiêu	Quy đổi	VND và vàng	EUR	GBP	USD và ngoại tệ khác quy USD
Tỷ lệ chi trả ngày báo cáo	19,84%	19,58%	159,69%	140,70%	17,84%

Một chỉ tiêu quan trọng khác cho thấy khả năng duy trì chất lượng tín dụng cao trong môi trường biến động của ACB là tỷ lệ nợ xấu (nhóm 3 đến nhóm 5) ở mức rất thấp 0,34% so với ngành là 2,5%.

Bảng 2: Mức độ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch chính của Tập đoàn

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2010	Thực hiện 2010	% so kế hoạch	2009	% tăng trưởng so với 2009
Lợi nhuận trước thuế	3.600	3,102	86,2%	2.838	<u>9,3%</u>
Tổng tài sản	210.000	205,103	97,7%	167.881	<u>22,2%</u>
Dư nợ tín dụng khách hàng	96.000	87,195	90,8%	62.358	<u>39,8%</u>
Huy động khách hàng	170.000	137,881	81,1%	108.992	<u>26,5%</u>

Về mặt lợi nhuận, năm 2010 Tập đoàn ACB thực hiện được 3.102 tỷ đồng, bằng 86% kế hoạch. Trong đó, hoạt động ngân hàng thương mại đạt 100% kế hoạch. Việc không đạt kế hoạch Tập đoàn chủ yếu bởi Công ty Chứng khoán ACBS không đạt chỉ tiêu do diễn biến thị trường bất lợi. Các hệ số tương ứng về hiệu quả hoạt động kinh doanh của tập đoàn như sau: ROE trước thuế đạt 28,88%, và ROA trước thuế đạt 1,66%.

Bảng 3: Khả năng sinh lời của Tập đoàn (%)

Chỉ tiêu (hợp nhất)	2010	2009	2008	2007	2006
LN trước thuế/Vốn CSH bình quân (ROE)	28,9%	31,8%	36,7%	53,8%	46,8%
LN trước thuế/ TTS bình quân (ROA)	<u>1,7%</u>	2,1%	2,6%	3,3%	2,0%

Kết quả về mặt tài chính của Tập đoàn trong năm 2010 có một số nét tích cực đáng ghi nhận. *Thứ nhất*, thu nhập thuần từ lãi được cải thiện theo đúng định hướng (đạt 4.164 tỷ đồng, gấp 1,5 lần thu nhập ròng từ lãi năm 2009). *Thứ hai*, các hệ số liên quan đến chi phí điều hành đều cải thiện so với năm 2009. Cụ thể, chi phí quản lý điều hành so với tổng tài sản bình quân giảm từ 1,32% xuống còn 1,16%. *Và cuối cùng*, cơ cấu bảng tổng kết tài sản của Tập đoàn đã thay đổi theo hướng tốt hơn với việc tỷ lệ tài sản có sinh lợi được cải thiện rõ rệt (79% cuối năm 2009 lên 84,2 % thời điểm 31/12/2010).

2.2 Những thay đổi về vốn cổ đông

Được sự chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước, trong tháng 12/2010 ACB đã tăng vốn điều lệ thêm 1.563 tỷ đồng so với thời điểm cuối năm 2009 lên 9.377 tỷ đồng, và phát hành 3.000 tỷ đồng trái phiếu đạt chuẩn vốn cấp 2 vào tháng 11. Các động thái này giúp ACB đảm bảo sự tuân thủ tuyệt đối các quy định của Ngân hàng Nhà nước về tỷ lệ đảm bảo an toàn hoạt động, đồng thời tăng cường năng lực phục vụ khách hàng của ACB.

2.3 Cổ tức

Trong năm 2010 ACB đã thực hiện tạm ứng cổ tức năm 2010 bằng tiền mới tỷ lệ 17%/mệnh giá (tức là 01 cổ phần được nhận 1.700 đồng) căn cứ vào kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm.

3 Các tiến bộ đã đạt được

Thương hiệu ACB năm 2010 được củng cố với việc ACB tiếp tục được 04 tạp chí tài chính ngân hàng uy tín quốc tế là *FinanceAsia, Global Finance, Asiamoney* và *The Asset* bình chọn là “*Ngân hàng tốt nhất Việt Nam năm 2010*” và được Tạp chí *The Asian Banker* trao giải thưởng “*Ngân hàng vững mạnh nhất Việt Nam năm 2010*”, một giải thưởng được bình chọn ba năm một lần. Đây là lần đầu tiên *The Asian Banker* trao giải thưởng này cho một ngân hàng Việt Nam.

Năng suất hoạt động Ngân hàng được nâng cao. Năm 2010 ACB thực hiện chi trả lương theo hiệu suất và cải tiến cách đánh giá hiệu quả hoạt động các đơn vị kênh phân phối. Một số chương trình công nghệ hóa hoạt động ngân hàng quan trọng cũng được khởi động, gồm có xác thực khách hàng bằng vân tay, hệ thống thông tin quản trị (MIS), chương trình kinh doanh ngân quỹ, chương trình quản lý quan hệ với khách hàng (CRM), phiên bản mới của hệ thống ngân hàng lõi (TCBS DNA). Các hệ thống này được kỳ vọng sẽ trở thành công cụ hỗ trợ đắc lực cho công tác quản trị điều hành của Ngân hàng trong những năm tới, phù hợp với xu hướng phát triển về công nghệ ngân hàng trên thế giới.

2010 cũng là năm đánh dấu *một số thành công trong công tác nâng cao chất lượng dịch vụ* của ACB. Dịch vụ ngân hàng trực tuyến ACB Online triển khai từ tháng 5/2010 đã nhận được sự phản hồi tích cực từ khách hàng. Đến cuối năm 2010 sau 6 tháng triển khai số lượng giao dịch qua ACB Online đã chiếm 65% số lượng bút toán giao dịch trên toàn Ngân hàng. Ngoài ra, cơ chế xét duyệt chuyên viên đối với các hồ sơ tín dụng cá nhân đã được thực hiện, và các hoạt động cải tiến quá trình cũng giúp rút ngắn thời gian trung bình xử lý giao dịch đối với hồ sơ tín dụng cá nhân (giảm 1,5 ngày), hồ sơ tín dụng doanh nghiệp (giảm 1,5-10 ngày tùy loại hồ sơ), và nghiệp vụ tiền gửi (rút ngắn 1.6 – 1.89 phút).

2010 còn là năm ACB có nhiều hoạt động xã hội tích cực. Cụ thể, ACB đã dành 5,24 tỷ đồng chăm lo cho gia đình diện chính sách và người nghèo ở nhiều địa phương như Tp. Hồ Chí Minh, Bình Dương, An Giang, Cần Thơ, Đồng Nai, Bình Phước, Daklak, v.v. ACB cũng dành 2,56 tỷ đồng cho việc trao học bổng cho học sinh nghèo hiếu học, sinh viên giỏi, xây dựng trường học, cũng như tổ chức ngày hội hướng nghiệp cho sinh viên Khoa Ngân hàng trường Đại học Kinh tế Tp. HCM. Ngoài ra, ACB còn ủng hộ 1,06 tỷ đồng cứu trợ nạn nhân bão lụt miền Trung, và khoảng 0,51 tỷ đồng tài trợ cho các hoạt động xã hội khác như Ngày Báo chí Việt Nam, v.v.

4 Kế hoạch phát triển trong tương lai

Theo dự báo của ACB, năm 2011 NHNN sẽ tập trung vào các công việc mang tính tổ chức hệ thống và chống lạm phát. Chính sách tiền tệ sẽ duy trì ở mức thắt chặt đến khi các dấu hiệu lạm phát dịu dần. Tỷ giá sẽ diễn biến rất phức tạp. Bên cạnh đó, năm 2011 các ngân hàng nước ngoài sẽ được huy động VND như các ngân hàng nội địa và điều này làm tình hình cạnh tranh trong huy động sẽ càng gay gắt hơn. Chính vì vậy lĩnh vực cạnh tranh mạnh mẽ

nhất sẽ là huy động từ khách hàng. Phát triển tín dụng sẽ bị hạn chế về lượng và đe dọa về chất lượng.

Với những dự báo trên, ACB dự định sẽ tập trung ngay từ đầu năm vào mục tiêu tăng trưởng đồng thời tìm các giải pháp sáng tạo, linh hoạt trong môi trường kinh doanh có thay đổi để thực thi các quyết định kinh doanh đảm bảo cả về an toàn và hiệu quả hoạt động, tăng thu nhập cho Ngân hàng và nguồn thu dịch vụ.

Riêng về công tác quản trị nguồn nhân lực, ACB dự định cải tiến lương toàn hệ thống và hoàn tất chương trình đào tạo trưởng đơn vị kênh phân phối theo hệ thống tín chỉ. ACB cũng sẽ tổ chức lại Trung tâm Công nghệ thông tin để thích nghi tốt hơn với vai trò là cầu nối giữa hoạt động ngân hàng của ACB với các nhà cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin.

Năm 2010 và đầu năm 2011 ACB triển khai những bước đi đầu tiên trong việc thực hiện chiến lược 2010 – 2015 và tầm nhìn 2020 bằng 5 chương trình hành động chiến lược tại các đơn vị kinh doanh và chương trình tái cấu trúc lại cơ cấu tổ chức từ Hội sở đến kênh phân phối với sự hỗ trợ của đối tác chiến lược Standard Chartered Bank. Hoạt động này sẽ tạo ra cho ACB một động lực mới để nâng cao chất lượng tăng trưởng, tính bền vững của hệ thống và phát triển năng lực cạnh tranh trong tình hình mới.

III. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

1 Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của ACB

Hiện nay không có công ty nào nắm giữ trên 50% vốn cổ phần của ACB.

2 Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do ACB nắm giữ

Công ty con	Giấy phép hoạt động	Lĩnh vực kinh doanh	% đầu tư trực tiếp bởi ACB	% đầu tư gián tiếp bởi công ty con	Tổng % đầu tư
Công ty Chứng khoán ACB (ACBS)	06/GP/HĐKD	Chứng khoán	100	-	100
Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản ACB (ACBA)	4104000099	Quản lý nợ và khai thác tài sản	100	-	100
Công ty Cho thuê tài chính ACB (ACBL)	4104001359	Cho thuê tài chính	100	-	100
Công ty Quản lý quỹ ACB (ACBC)	41/UBCK-GP	Quản lý quỹ	-	100	100

3 Tóm tắt về tình hình hoạt động của các công ty ACB sở hữu 100% vốn

3.1 Tóm tắt tình hình hoạt động của Công ty Chứng khoán ACB (ACBS)

Thị trường chứng khoán năm 2010 đã khép lại với nhiều diễn biến không thuận lợi, có 20 trong tổng số 105 công ty chứng khoán đang hoạt động bị thua lỗ. Với tiềm lực tài chính vững mạnh và chiến lược kinh doanh linh hoạt, ACBS đã duy trì được kết quả hoạt động kinh doanh khả quan.

- Doanh thu từ hoạt động kinh doanh chứng khoán là 484 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế đạt 22 tỷ đồng.

Trong năm 2010, ACBS đã liên tục cải tiến sản phẩm dịch vụ, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng đầu tư chứng khoán; không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng thông qua nhiều hoạt động chăm sóc khách hàng. Các hoạt động này đã góp phần giúp ACBS

giữ vững thị phần môi giới, tăng sức cạnh tranh. Trong năm 2010 lần lượt tại sàn Tp. Hồ Chí Minh và sàn Hà Nội,

- Thị phần môi giới cổ phiếu và chứng chỉ quỹ của ACBS là 4.21% và 2.79%.
- Số lượng tài khoản giao dịch của khách hàng chiếm khoảng 5% của thị trường.

Ngoài ra, ACBS luôn đảm bảo vận hành an toàn hệ thống giao dịch, kiểm soát chặt chẽ các rủi ro, không để thất thoát tiền và chứng khoán của khách hàng; chất lượng nghiên cứu và phân tích cũng từng bước được cải thiện.

ACBS tiếp tục khẳng định vị thế thương hiệu thông qua giải thưởng “Thương hiệu chứng khoán uy tín trong năm 2010” do Hiệp hội Kinh doanh chứng khoán Việt Nam và các tổ chức tài chính khác bình chọn.

Theo kế hoạch kinh doanh năm 2011, ACBS sẽ tập trung đẩy mạnh hoạt động đầu tư, hoạt động môi giới và tư vấn đầu tư; tiếp tục cải tiến, đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ; hoàn thiện hệ thống quản lý rủi ro, đảm bảo đáp ứng được yêu cầu mở rộng và phát triển kinh doanh của toàn hệ thống; đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu phân tích, phấn đấu có những sản phẩm phân tích có chất lượng cao, xây dựng uy tín cho ACBS và hỗ trợ các hoạt động khác.

3.2 Tóm tắt tình hình hoạt động của Công ty Quản lý nợ và khai thác tài sản ACB (ACBA)

ACBA có nhiệm vụ quản lý và thu hồi nợ quá hạn toàn hệ thống ACB và khai thác các tài sản được giao. Trong năm 2010 ACBA gia tăng các biện pháp giám sát, kiểm tra việc tuân thủ pháp luật và quy trình xử lý nợ. Hoạt động xử lý nợ toàn hệ thống ACB có kết quả như sau:

- Nợ phải thu: 722 tỷ đồng; trong đó, dư nợ đầu năm: 448 tỷ đồng, và dư nợ chuyển giao trong năm: 274 tỷ đồng.
- Nợ đã thu: 215 tỷ đồng; trong đó, vốn gốc: 188 tỷ đồng, lãi: 27 tỷ đồng. (2009: 286,05 tỷ đồng).
- Tỷ lệ nợ đã thu/nợ phải thu: 30 %
- Tương ứng với số hồ sơ thanh lý: 583 hồ sơ (2009: 256)

Kết quả kinh doanh:

- Lợi nhuận sau thuế đạt 9,665 tỷ đồng. (Lợi nhuận trước thuế: 12,887 tỷ đồng.)

Trong năm 2011, ACBA tăng cường hoạt động kinh doanh, nghiên cứu thực hiện việc mua, bán nợ của tổ chức tín dụng, ổn định nhân sự hoạt động tại các tỉnh xa, tiếp tục nâng cao nghiệp vụ của nhân viên, và tăng cường biện pháp quản lý hệ thống.

3.3 Tóm tắt tình hình hoạt động của Công ty Cho thuê tài chính ACB (ACBL)

Năm 2010, ACBL có nhiều đổi mới và biến chuyển tích cực. ACBL đã không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, cung cấp sản phẩm dịch vụ mới nhằm đáp ứng nhiều hơn và tốt hơn

nhu cầu của khách hàng. Dịch vụ cho thuê tài chính bằng ngoại tệ được triển khai. Bộ máy bán hàng được tập trung phát triển và đào tạo. Năng suất và hiệu quả công việc được chú trọng hơn. Số lượng nhân sự tại ACBL đã tăng hơn gấp đôi, trong đó 60% nhân viên trực tiếp kinh doanh.

Thực hiện mục tiêu tăng trưởng nhanh, đa dạng hóa ngành nghề tài trợ và tài sản cho thuê tài chính, ACBL đã đạt được kết quả hoạt động như sau:

- Dư nợ cho thuê tài chính đạt 423,3 tỷ đồng, tăng trưởng 2,5 lần so với năm 2009.
- Lợi nhuận trước thuế là 23,83 tỷ đồng, tăng 243% so với năm 2009.
- Tỷ lệ nợ quá hạn vẫn là 0%.

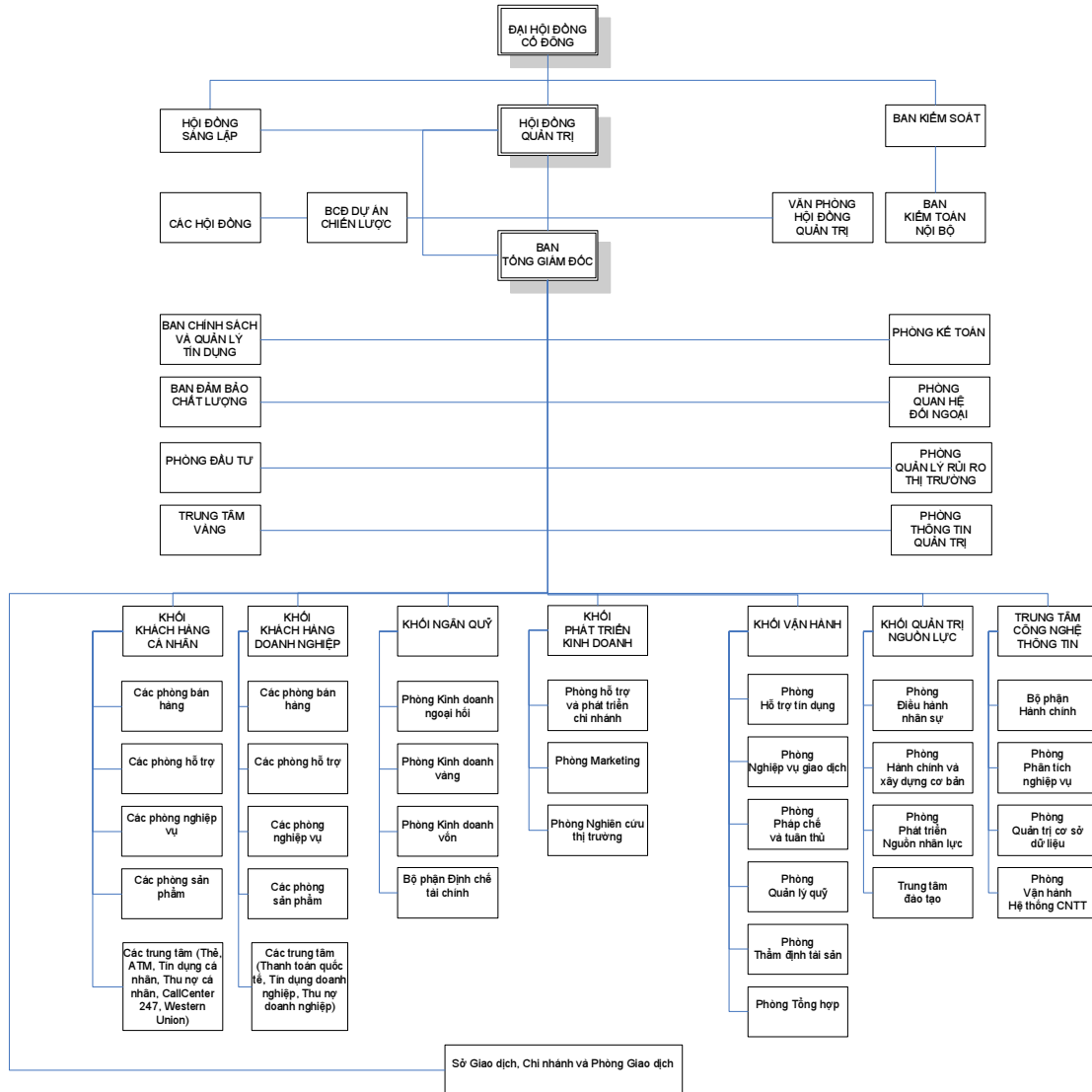
Trọng tâm hoạt động năm 2011 của ACBL vẫn là đẩy mạnh tiếp thị bán hàng, tập trung cạnh tranh bằng chính chất lượng dịch vụ và khả năng tư vấn chuyên nghiệp. ACBL dự kiến mở rộng mạng lưới hoạt động tại miền Bắc, gia tăng phạm vi phục vụ khách hàng trên cả nước.

3.4 Tóm tắt tình hoạt động của Công ty Quản lý quỹ ACB (ACBC)

Trong năm 2010, ACBC đã hoàn tất thủ tục xin cấp phép Quỹ đầu tư tăng trưởng ACBGF (ACB Growth Fund), đồng thời tiếp tục thực hiện các công việc nghiên cứu, phân tích, định giá các ngành, công ty mũi nhọn để đáp ứng nhu cầu đầu tư của Quỹ cũng như của các danh mục đầu tư ủy thác. Ngoài ra, ACBC cũng đã triển khai giới thiệu các sản phẩm phân tích danh mục đầu tư, ủy thác đầu tư, quản lý danh mục đầu tư, v.v. đến các nhà đầu tư tiềm năng. Năm 2011 khi ACBC được cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng cho Quỹ ACBGF thì đây là quỹ đại chúng đầu tiên do ACBC làm đại diện huy động vốn và quản lý, chủ yếu hướng tới các cổ đông của ACB với quy mô 300 tỷ đồng. Thời gian đóng Quỹ dự kiến là Quý 2 năm 2011. ACBC sẽ hợp tác với ACBS triển khai các sản phẩm liên kết như các dịch vụ tài chính, mua bán và sáp nhập công ty.

IV. CƠ CẤU TỔ CHỨC, NHÂN SỰ VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY (THÁNG 4/2011)

1 Sơ đồ tổ chức



2 Hội đồng sáng lập

2.1 Thành viên Hội đồng sáng lập

Hội đồng sáng lập Ngân hàng Á Châu do Đại hội đồng cổ đông thành lập nhằm tư vấn cho Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong quá trình quản trị, điều hành Ngân hàng. Hội đồng sáng lập gồm có 6 thành viên.

Ông Trần Mộng Hùng, Chủ tịch Hội đồng sáng lập

Ông Trần Mộng Hùng tốt nghiệp Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, chuyên ngành ngân hàng, làm giảng viên Trường Cao cấp Nghiệp vụ Ngân hàng từ năm 1978 đến năm 1980. Trước khi thành lập Ngân hàng, ông công tác tại Công ty Vàng bạc Đá quý Sài Gòn SJC. Ông là Tổng giám đốc đầu tiên của Ngân hàng. Sau đó, ông giữ cương vị Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Á Châu cho đến tháng 3/2008. Ông cũng là Chủ tịch Hội đồng tín dụng trong nhiều năm, và Chủ tịch Hội đồng Nhân sự và lương thưởng từ năm 2008.

Ông Nguyễn Đức Kiên, Phó chủ tịch Hội đồng sáng lập

Năm 1980 ông Nguyễn Đức Kiên là học viên khóa 15 Đại học Kỹ thuật quân sự (Bộ Quốc phòng). Từ năm 1981 đến năm 1985 ông theo học tại Trường Kỹ thuật quân sự Zalkamaté, Hungary. Từ năm 1994 đến năm 2008, ông là Phó chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Á Châu, từ năm 2004 đến năm 2006 ông là CEO của Ngân hàng Á Châu. Ông cũng từng là Chủ tịch Hội đồng đầu tư ACB. Hiện nay ông là Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn tài chính Á Châu.

Ông Phạm Trung Cang, Thành viên Hội đồng sáng lập

Sau khi tốt nghiệp Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh cuối những năm 1970, ông Phạm Trung Cang bắt đầu kinh doanh ngành nhựa. Ông là Chủ tịch Hội đồng quản trị đầu tiên của Ngân hàng Á Châu và là Phó chủ tịch từ năm 1994 đến nay. Ông cũng giữ chức vụ Tổng giám đốc điều hành trong ba năm, từ năm 1999 đến năm 2001. Ông giữ cương vị Chủ tịch Hội đồng tín dụng trong nhiều năm, từng là thành viên Thường trực Hội đồng quản trị. Cuối năm 2010, ông xin từ nhiệm chức danh thành viên HĐQT và Đại hội đồng cổ đông đã thông qua việc miễn nhiệm vào ngày 26/4/2011. Hiện nay, ông là Chủ tịch Công ty cổ phần Tân Đại Hưng, Chủ tịch Hiệp hội Nhựa Tp. Hồ Chí Minh, Phó chủ tịch Hiệp hội Nhựa Việt Nam, và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Xuất nhập khẩu Việt Nam (Eximbank.)

Ông Trịnh Kim Quang, Thành viên Hội đồng sáng lập

Tốt nghiệp Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh năm 1978, ông Trịnh Kim Quang được giữ lại trường làm giảng viên trong 10 năm. Sau đó, ông công tác tại Công ty Vàng bạc Đá quý Sài Gòn SJC, và là Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Việt Thương. Từ năm 1993 đến năm 1998, ông là Phó Tổng giám đốc Ngân hàng Á Châu. Ông là Tổng Giám đốc và Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Chứng khoán ACB (ACBS) từ năm 1998 đến năm 2007. Hiện nay ông là thành viên Thường trực Hội đồng quản trị và Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng tín dụng.

Bà Đặng Thu Thủy, Thành viên Hội đồng sáng lập

Bà Đặng Thu Thủy tốt nghiệp Trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh và Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn Tp. Hồ Chí Minh. Bà công tác tại Ngân hàng Á Châu từ

ngày thành lập, từng giữ chức danh Chánh văn phòng, Giám đốc nhân sự. Hiện nay bà là Giám đốc Khối Quản trị nguồn lực và thành viên Hội đồng Nhân sự và lương thưởng Ngân hàng Á Châu. Bà được Hội đồng quản trị đề cử và Đại hội đồng cổ đông bầu chức danh thành viên Hội đồng quản trị ngày 26/4/2011.

Bà Huỳnh Thanh Thủy, Thành viên Hội đồng sáng lập

Bà Huỳnh Thanh Thủy là kiến trúc sư, tốt nghiệp Trường Đại học Kiến trúc Tp. Hồ Chí Minh. Bà từng là Giám đốc Công ty TNHH Xây dựng và trang trí nội thất AC, hiện nay là Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Xây dựng và trang trí nội thất AC, Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc Công ty TNHH Dịch vụ thương mại Toàn Thịnh. Bà là thành viên Hội đồng quản trị Ngân hàng Á Châu cho đến năm 2008.

2.2 Hoạt động của Hội đồng sáng lập

Trong năm, Hội đồng sáng lập (HĐSL) đã có kết luận quan trọng về một số vấn đề lớn liên quan đến các bước phát triển tiếp theo của ACB đề tư vấn cho Hội đồng quản trị. HĐSL đã khẳng định việc đầu tư vào ACB là đầu tư chiến lược của các thành viên; và nhận thấy cần thiết phải xây dựng cơ chế quản trị theo các chuẩn mực và thông lệ quốc tế nhằm đưa ACB sang một giai đoạn phát triển mới. HĐSL cũng đưa ra một số đề xuất liên quan đến (i) việc thay đổi phương thức làm việc hiện nay của Thường trực HĐQT và HĐSL đối với Ban điều hành, (ii) nhân sự HĐQT và Ban điều hành, và (iii) hoạt động đầu tư. Các thành viên HĐSL cũng thường xuyên góp ý tư vấn cho các thành viên HĐQT và Ban điều hành với tư cách cá nhân thành viên.

3 Hội đồng quản trị

3.1 Thành viên Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị của ACB hiện nay có mười một (11) thành viên.

Ông Trần Xuân Giá, Chủ tịch Hội đồng quản trị

Tiến sĩ Trần Xuân Giá từng kinh qua các vị trí như Đại biểu quốc hội khóa X, Phó chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Chủ nhiệm Văn phòng Hội đồng Bộ trưởng và Phó chủ nhiệm (Thứ trưởng) Ủy ban Vật giá Nhà nước, Phó Giáo sư, giảng viên Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội. Ông cũng từng làm Trưởng ban Ban nghiên cứu của Thủ tướng Chính phủ về đổi mới chính sách kinh tế, xã hội và hành chính và ở cương vị Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong bảy năm. Trước khi được bầu làm Chủ tịch Hội đồng quản trị, ông là Cố vấn Hội đồng quản trị Ngân hàng Á Châu.

Ông Phạm Trung Cang, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị (đến 26/4/2011)

(Xin xem phần Thành viên Hội đồng sáng lập)

Ông Trịnh Kim Quang, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

(Xin xem phần Thành viên Hội đồng sáng lập)

Ông Lê Vũ Kỳ, Phó chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông Lê Vũ Kỳ là tiến sĩ ngành toán và vật lý của trường Đại học Moscow tại Nga, làm việc tại Nhà Máy Z181 thuộc Bộ Quốc phòng từ năm 1984 đến năm 1986. Từ năm 1987 - 1988, ông làm việc tại Viện Năng lượng nguyên tử quốc gia. Từ năm 1989 – 1992, ông giữ cương vị Quyền Tổng giám đốc Công ty Phát triển Đầu tư Công nghệ FPT. Từ năm 1993 - 1996, ông công tác tại Công ty Dệt - May Việt Nam với cương vị Phó Tổng giám đốc và sau đó là Quyền Tổng giám đốc Xí nghiệp liên doanh Việt Nga (Rosvietipex) thuộc Tổng Công ty Dệt May Việt Nam (Vinatex). Từ năm 1996 đến năm 1997 ông là Quyền Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Sản xuất xuất nhập khẩu Thiên Nam. Ông là Phó Tổng giám đốc Ngân hàng Á Châu trong thời gian 11 năm, từ năm 1997 đến năm 2008. Hiện nay ông là thành viên Thường trực Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng tín dụng, và Chủ tịch Hội đồng Đầu tư.

Ông Lý Xuân Hải, Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc

Ông Lý Xuân Hải tốt nghiệp bộ môn vật lý lý thuyết Khoa Vật lý Trường Đại học tổng hợp Quốc gia Belarus vào năm 1989. Năm 1993, ông bảo vệ luận án tiến sĩ chuyên ngành vật lý và toán học. Ông còn có học vị Thạc sĩ kinh tế, chuyên ngành ngân hàng và tài chính, của Trường Đại học ESCP Europe và Trường Đại học Paris-Dauphine. Ông đã từng là Phó Giám đốc Ngân hàng Á Châu, Chi nhánh Hải Phòng từ năm 1996 đến năm 1997, và Giám đốc từ năm 1998 đến 2002. Sau đó ông là Tổng giám đốc Công ty Chứng khoán ACB trong 4 năm (2002 – 2005), và đồng thời đảm nhiệm Giám đốc tài chính (CFO) ACB từ năm 2004 – 2005. Ông được bổ nhiệm Tổng giám đốc từ năm 2005 và là thành viên Thường trực Hội đồng quản trị của ACB từ năm 2008.

Ông Huỳnh Quang Tuấn, Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc

Ông Huỳnh Quang Tuấn tốt nghiệp (hạng ưu) Trường Đại học Kinh tế Quốc dân Kiev (Ukraine) năm 1980; tham dự lớp đào tạo nâng cao dành cho cán bộ quản lý cấp vụ tại Trường Đại học Tài chính Leningrad (nay là St. Petersburg thuộc Liên bang Nga) năm 1987-1988. Ông từng là Phó phòng Phòng giá ngoại thương thuộc Ủy ban Vật giá Nhà nước trong ba năm và sau đó trở thành Trưởng ban Lý luận Viện Khoa học giá cả thuộc Ủy ban Vật giá Nhà Nước từ năm 1988 đến năm 1989. Trong vòng 5 năm sau đó, ông làm Giám đốc chi nhánh kiêm Trưởng đại diện Công ty Liên doanh Genpacific tại Moscow (Liên Xô cũ). Ông

hiện nay là thành viên hội đồng quản trị của nhiều công ty (Công ty Cổ phần Chuyển mạch Tài chính Quốc gia BanknetVN, Công ty Cổ phần Thủy Tạ). Ông giữ cương vị Phó Tổng giám đốc Ngân hàng Á Châu từ năm 1994 đến nay. Hiện nay ông là thành viên Thường trực Hội đồng quản trị, và Trưởng Văn phòng dự án chiến lược (PMO)

Ông Lương Văn Tụ, Thành viên Hội đồng quản trị

Ông Lương Văn Tụ tốt nghiệp Đại học Ngoại thương năm 1971 và lấy bằng Quản trị kinh doanh và vận tải biển tại Na Uy năm 1979. Ông còn tốt nghiệp Trường Đảng cao cấp Học viện Hồ Chí Minh năm 1985. Ông kinh qua các chức vụ như Phó chủ tịch Hội đồng quản trị Eximbank, Tổng giám đốc Công ty Xuất nhập khẩu Tổng hợp I Hà Nội. Ông từng giữ chức vụ Trưởng đoàn đại diện thương mại Việt Nam tại Singapore trong thời gian 1987 -1993, Thứ trưởng Bộ Thương mại từ năm 1998 - 2007 và là Trưởng đoàn đàm phán kinh tế thương mại của Chính phủ kiêm Trưởng đoàn đàm phán Việt Nam gia nhập WTO, kiêm Tổng thư ký UBQG về hợp tác kinh tế quốc tế, kiêm chủ tịch Ủy ban hợp tác kinh tế thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ trong 7 năm. Từ năm 2009 đến nay, ông là Chủ tịch Hội đồng Thành viên Công ty Quản lý quỹ ACB.

Ông Julian Fong Loong Choon, Thành viên Hội đồng quản trị, đại diện Cổ đông Standard Chartered Bank

Ông Julian Fong Loong Choon tốt nghiệp kỹ sư hóa của Trường Đại học Loughborough Anh Quốc hạng danh dự năm 1974. Sau đó, ông học Thạc sĩ quản trị tài chính và kế toán tại Đại học McGill ở Quebec, Canada. Ông từng là Kiểm soát viên tài chính cho Ngân hàng Standard Chartered (SCB) Hồng Kông, Giám đốc tài chính khu vực ở Singapore. Ông hiện nay là Giám đốc điều hành SCB tại Hồng Kông, và Giám đốc tài chính khu vực châu Á của SCB và thành viên hội đồng quản trị của một số tổ chức tài chính khác như Công ty trách nhiệm hữu hạn in tiền Hồng Kông.

Ông Alain Cany, Thành viên Hội đồng quản trị, đại diện Cổ đông Connaught Investors Ltd.

Ông Alain Cany tốt nghiệp chuyên ngành kinh tế tại Đại học Paris Assas tại Pháp năm 1970. Ông từng giữ nhiều vị trí lãnh đạo trong quá trình công tác tại Credit Commercial De France từ 1969-1990 như Phó Tổng giám đốc và Giám đốc phát triển kinh doanh Chi nhánh Hồng Kông, Trưởng đại diện Chi nhánh Seoul, và Tổng giám đốc phụ trách các hoạt động ở Trung Quốc, Hàn Quốc, Hồng Kông và Đài Loan từ 1994-2000. Ông cũng đảm nhiệm chức

Tổng giám đốc HSBC Việt Nam trong 4 năm. Từ 2007 đến nay, ông là Trưởng đại diện Tập đoàn Jardine Matheson Ltd. tại Việt Nam.

Ông Dominic Scriven, Thành viên Hội đồng quản trị, đại diện Cổ đông Dragon Financial Holdings Ltd. (đến 26/4/2011)

Ông Dominic Scriven tốt nghiệp đại học Exeter (Anh Quốc) năm 1985 với bằng danh dự, chuyên ngành luật và xã hội học. Ông có 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư, trong đó có 18 năm ở châu Á, chủ yếu ở Hồng Kông và Việt Nam. Ông đã từng làm việc cho M&G Investment (niêm yết chính thức tại London), Sung Hung Kai & Co. (niêm yết chính thức tại Hồng Kông) và Citicorp Investment Bank. Trong những năm đó, ông đã tham gia tích cực vào lĩnh vực quản lý quỹ, tài chính công và giao dịch thị trường chứng khoán ở hầu hết các thị trường vốn đang phát triển ở châu Á. Năm 1991, ông chuyển đến Việt Nam, học 2 năm đại học tại Hà Nội trước khi trở thành đồng sáng lập viên công ty Dragon Capital vào năm 1994. Ông đã được Nữ hoàng Anh trao tặng huân chương OBE “vì những đóng góp cho sự phát triển khu vực tài chính Anh tại Việt Nam” nhân dịp năm mới 2006. Đầu năm 2011, ông xin từ nhiệm chức danh thành viên HĐQT và Đại hội đồng cổ đông đã thông qua việc miễn nhiệm vào ngày 26/4/2011.

Ông Trần Hùng Huy, Thành viên Hội đồng quản trị

Ông Trần Hùng Huy tốt nghiệp Thạc sĩ chuyên ngành quản trị kinh doanh tại Đại học Chapman, Hoa Kỳ, năm 2002, tốt nghiệp Tiến sĩ kinh tế tại Đại học Golden Gate, Hoa Kỳ năm 2011. Ông được bổ nhiệm làm Giám đốc Marketing Ngân hàng Á Châu năm 2002, được bổ nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc vào năm 2008.

Ông Stewart Donald Hall, Thành viên Hội đồng quản trị (từ 26/4/2011)

Ông Stewart Donald Hall tốt nghiệp Cử nhân thương mại tại Đại học New South Wales, Australia, và có Chứng chỉ chuyên viên kế toán của Viện Kế toán viên công chứng Australia. Ông đã làm việc ở nhiều tổ chức tài chính tại Úc, Anh, Hoa Kỳ, và một số nước châu Á. Từ năm 1998 đến năm 2010, ông làm việc cho Standard Chartered Bank. Ông từng giữ cương vị Tổng giám đốc Ngân hàng Standard Chartered Indonesia, Ngân hàng Standard Chartered Phillipines, thành viên HĐQT và Tổng giám đốc Ngân hàng Permata, Indonesia. Ông được Hội đồng quản trị đề cử và Đại hội đồng cổ đông bầu chức danh này ngày 26/4/2011.

Bà Đặng Thu Thủy, Thành viên Hội đồng quản trị (từ 26/4/2011)

(Xin xem phần Thành viên Hội đồng sáng lập)

3.2 Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm, HĐQT họp thường kỳ 4 lần, thảo luận và quyết định về đánh giá tình hình kinh doanh hàng quý, đưa ra các chính sách kinh doanh, mục tiêu hoạt động cụ thể cho quý tiếp theo cũng như các vấn đề thường lệ như mua sắm tài sản cố định, phê duyệt kinh phí công nghệ thông tin, bổ nhiệm nhân sự, cũng như các vấn đề phát sinh như sửa đổi bổ sung Điều lệ Ngân hàng TMCP Á Châu, tăng vốn cho Công ty Cho thuê tài chính Ngân hàng Á Châu, hợp tác đầu tư trong lĩnh vực bảo hiểm, mua cổ phần công ty tài chính, v.v. Đặc biệt là HĐQT trong tháng 10/2010 cũng đã có kết luận về bản dự thảo Chiến lược phát triển của ACB giai đoạn 2011 – 2015. HĐQT cũng được lấy ý kiến hai lần về hai vấn đề tái bổ nhiệm Tổng giám đốc và hoạt động cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường nước ngoài.

Thường trực HĐQT họp hàng tuần, chủ yếu thảo luận các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh (huy động vốn, cho vay, lãi suất, thanh khoản, kinh doanh vàng tài khoản và vàng vật chất, phát hành trái phiếu bổ sung vốn cấp II, xử lý danh mục đầu tư, v.v.) Ngoài ra, Thường trực HĐQT cũng thảo luận một số vấn đề khác như quy chế đánh giá nhân viên để trả lương thưởng, cán bộ kế thừa, truyền thông nội bộ về hình ảnh của ACB, mở rộng mạng lưới chi nhánh, v.v.

4 Ban kiểm soát

4.1 Thành viên Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có bốn (4) thành viên, một Trưởng ban và ba thành viên.

Ông Huỳnh Nghĩa Hiệp, Trưởng Ban kiểm soát

Ông Huỳnh Nghĩa Hiệp theo học chương trình Cử nhân ngành thương mại tại Viện Đại học Vạn Hạnh từ năm 1971 đến năm 1975, và tiếp tục học Trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh từ năm 1975 đến 1978. Sau khi tốt nghiệp, ông được giữ lại Trường làm giảng viên và giảng dạy trong 15 năm. Ông vào công tác tại Ngân hàng Á Châu ngay từ ngày thành lập, và đảm nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc từ năm 1994 đến năm 2008. Ông được bầu làm thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2008 – 2012.

Bà Hoàng Ngân, Thành viên Ban kiểm soát

Bà Hoàng Ngân theo học chương trình Cử nhân luật Đại học Luật khoa Sài Gòn, và tiếp tục học tại Trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh với chuyên ngành tài chính kế toán từ năm 1975 đến năm 1978. Sau khi tốt nghiệp Đại học Kinh tế, bà làm giáo viên trường Trung học Ngân hàng III/Trung Ương trong mười năm (1978 -1988). Sau đó, bà chuyển qua làm tại Công ty Vàng bạc đá quý Sài Gòn (SJC) với chức vụ kế toán trưởng. Từ năm 1993

đến nay, bà là thành viên Ban kiểm soát Ngân hàng Á Châu. Bà từng là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Thương mại và Du lịch Sài Gòn (SPCO) và Trưởng Ban kiểm soát của Công ty Vàng bạc Đá quý Sài Gòn (SJC).

Ông Triệu Cao Phong, Thành viên Ban kiểm soát

Ông Triệu Cao Phong tốt nghiệp Trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh ngành quản trị kinh doanh. Từ năm 1980 đến năm 1992 ông làm Chủ nhiệm Hợp tác xã sản xuất Tháng Năm, Tp. Hồ Chí Minh. Ông là Trưởng Ban kiểm soát Ngân hàng Á Châu từ năm 1993 đến năm 2008.

Bà Phùng Thị Tốt, Thành viên Ban kiểm soát

Sau khi tốt nghiệp Trường Đại học Kinh tế ngành ngân hàng năm 1978, bà Phùng Thị Tốt giảng dạy tại Trường Trung học Ngân hàng III/Trung Ương đến năm 1993. Bà vào công tác tại Ngân hàng Á Châu từ ngày thành lập. Bà đảm nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Ngân hàng Á Châu từ năm 1994 đến năm 2002. Từ năm 2002 đến năm 2004, bà là Kiểm toán trưởng Ngân hàng Á Châu. Bà là thành viên Ban kiểm soát Ngân hàng Á Châu từ năm 2003 đến nay.

4.2 Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ Ngân hàng trong quản trị và điều hành thông qua việc tham dự các phiên họp và phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Thường trực Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong các lãnh vực: giám sát hoạt động của hệ thống, kiểm soát chi phí điều hành, thẩm định và đánh giá báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2010, báo cáo tài chính năm 2010 của Ngân hàng và hợp nhất với các công ty trực thuộc.

Trong năm, Ban kiểm soát đã họp 4 phiên, tham dự các phiên họp Hội đồng quản trị, Thường trực Hội đồng quản trị, ban hành quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát được đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên họp thường niên; ban hành quy định về cơ cấu tổ chức Ban kiểm toán nội bộ và tiến trình nghề nghiệp của nhân viên kiểm toán; xây dựng các tiêu chí quan trọng để kiểm tra công tác hạch toán kế toán hàng tháng.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ban kiểm soát, Ban kiểm toán nội bộ đã thực hiện việc kiểm toán quy trình, kiểm toán tuân thủ, kiểm toán hệ thống kiểm tra, kiểm soát các quy trình nghiệp vụ của Ngân hàng thông qua công tác kiểm toán tại chỗ: 63 đơn vị là chi nhánh, phòng giao dịch; kiểm toán tình hình hoạt động của 11 đơn vị là các trung tâm, khối, phòng ban tại Hội sở; kiểm tra báo cáo tài chính của 15 đơn vị (số liệu 6 tháng đầu năm 2010) là công ty có liên quan và có vốn đầu tư của ACB; đánh giá việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 tại 142 đơn vị và sử dụng hệ thống giám sát từ xa kiểm toán hoạt động tất cả các

đơn vị thuộc kênh phân phối...; tổ chức kiểm quỹ đột xuất và định kỳ tại Hội sở, chi nhánh, phòng giao dịch trong toàn hệ thống. Thông qua công tác kiểm toán tại chỗ và giám sát từ xa đã có những kiến nghị, yêu cầu chỉnh sửa các lỗi nghiệp vụ, các sai phạm của cá nhân, đơn vị, các kiến nghị bổ sung điều chỉnh quy trình nghiệp vụ, quy trình kiểm tra kiểm soát. Ban kiểm toán nội bộ đồng thời làm đầu mối rà soát, cung cấp hồ sơ tài liệu cho cơ quan thanh tra, đơn đốc thực hiện hoàn tất các kiến nghị của thanh tra các cấp trong toàn hệ thống phát sinh trong năm 2010.

5 Ban điều hành

Ông Lý Xuân Hải, Tổng Giám đốc

(Xin xem ở phần Lý lịch tóm tắt của thành viên Hội đồng quản trị.)

Ông Nguyễn Thanh Toại, Phó Tổng giám đốc

Ông Nguyễn Thanh Toại tốt nghiệp và sau đó giảng dạy tại trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh từ năm 1978, nghiên cứu sinh tại Liên Xô từ năm 1984 đến năm 1990, nhận học vị Tiến sĩ Kinh tế tại Đại học Plekhanov. Năm 1991 ông làm Giám đốc chi nhánh Công ty 3C tại Tp. Hồ Chí Minh trước khi tham gia Ngân hàng vào năm 1994. Ông giữ chức danh Phó Tổng giám đốc, lần lượt kinh qua các cương vị sau: Giám đốc Trung tâm thẻ, Giám đốc Khối Khách hàng Cá nhân, Giám đốc Khối Phát triển Kinh doanh. Hiện nay ông là Phó tổng giám đốc và là Người phát ngôn của Ngân hàng.

Ông Huỳnh Quang Tuấn, Phó Tổng giám đốc

(Xin xem ở phần Lý lịch tóm tắt của thành viên Hội đồng quản trị.)

Ông Đàm Văn Tuấn, Phó Tổng giám đốc thường trực

Ông Đàm Văn Tuấn tốt nghiệp Thạc sĩ Ngữ văn Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Tp. Hồ Chí Minh, Cử nhân Kinh tế Trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, và Thạc sĩ Tài chính ngân hàng Trường Đại học Khoa học ứng dụng Tây Bắc Thụy Sĩ. Ông giảng dạy ngoại ngữ trước khi tham gia vào Ngân hàng năm 1994. Ông từng ở các cương vị phó giám đốc chi nhánh, giám đốc chi nhánh, Trưởng phòng Quan hệ quốc tế, Giám đốc Khối phát triển kinh doanh, và Trưởng Ban Chiến lược. Ông được bổ nhiệm làm Phó Tổng giám đốc năm 2001. Hiện nay, ông là Giám đốc Văn phòng Hội đồng quản trị.

Ông Đỗ Minh Toàn, Phó Tổng giám đốc

Ông Đỗ Minh Toàn tốt nghiệp Cử nhân chuyên ngành ngân hàng Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh, Cử nhân Quản trị ngoại thương Trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, Cử nhân luật Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh, và Thạc sĩ Quản trị kinh

doanh Trường Đại học Colombia Southern, Hoa Kỳ. Ông làm Trợ lý Marketing VPĐD Ngân hàng ING Barings Hà Lan trước khi vào làm việc tại Ngân hàng năm 1995. Ông từng đảm nhiệm các vị trí sau: Trưởng Phòng Tín dụng doanh nghiệp tại Hội sở, Giám đốc chi nhánh. Ông được bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc năm 2005, nay đang giữ cương vị Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Khối Khách hàng Doanh nghiệp.

Ông Bùi Tấn Tài, Phó Tổng giám đốc

Ông Bùi Tấn Tài tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh, Cử nhân Kinh tế Trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, và Thạc sĩ Quản trị kinh doanh Trường Đại học Nam California, Hoa Kỳ. Ông vào làm việc tại Ngân hàng năm 1995, từng đảm nhiệm các vị trí sau: Phó Phòng Thẩm định Tín dụng, Trưởng Phòng Hỗ trợ Tín dụng, Phó Giám đốc Sở Giao dịch, Giám đốc chi nhánh. Ông được bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc năm 2007. Hiện nay ông là Giám đốc Khối Khách hàng Cá nhân.

Ông Trần Hùng Huy, Phó Tổng giám đốc

(Xin xem ở phần Lý lịch tóm tắt của thành viên Hội đồng quản trị.)

Ông Nguyễn Đức Thái Hân, Phó Tổng giám đốc

Ông Nguyễn Đức Thái Hân tốt nghiệp Cử nhân khoa học, ngành vật lý lý thuyết, Trường Đại học Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. Ông vào làm việc tại Ngân hàng năm 1994, và trải qua các vị trí sau: Phó Trưởng Phòng Nghiên cứu và phát triển, Phó Trưởng Phòng Tín dụng, Trưởng Phòng Kinh doanh tiền tệ, Trưởng Phòng Kinh doanh vốn, Trưởng Phòng Kinh doanh ngoại hối, Giám đốc Trung tâm Giao dịch Vàng. Ông giữ cương vị Giám đốc Khối Ngân quỹ từ năm 2003, và được bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc năm 2008.

Ông Nguyễn Văn Hòa, Kế toán trưởng

Ông Nguyễn Văn Hòa tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh. Ông vào làm việc tại Ngân hàng năm 1995, đến năm 1997 ông được bổ nhiệm chức vụ Phó Phòng Kế toán Hội sở. Ông đảm nhiệm cương vị Kế toán trưởng Ngân hàng từ năm 2002 đến nay.

6 Các hội đồng điều hành

Hội đồng nhân sự và lương thưởng tư vấn cho Hội đồng quản trị về định hướng tái cấu trúc nguồn nhân lực, thu hút và gìn giữ nhân tài, bổ nhiệm các chức danh chủ chốt. Trong năm 2010, Hội đồng đã xem xét thông qua nhiều quyết định liên quan đến bổ nhiệm giám đốc chi nhánh, nhân sự cấp cao tại Hội sở và công ty trực thuộc.

Hội đồng tín dụng, trong năm 2010, đã gia tăng tần suất họp, một tuần 5 phiên, dưới 3 hình thức: HĐQT toàn thể, HĐQT thường trực và HĐQT tổ. Nội dung phê duyệt bao gồm: (i) chính sách tín dụng (lãi suất, sản phẩm tín dụng, quản lý rủi ro tín dụng, các biện pháp phòng ngừa rủi ro, và các chính sách khác liên quan đến tín dụng theo quy định của pháp luật), (ii) cơ cấu tổ chức, thẩm quyền, nhân sự của các cấp phê duyệt tín dụng, và (iii) cấp tín dụng.

Hội đồng đầu tư trong quý 3/2010 đã thảo luận và thông qua (i) các chủ trương nắm giữ và nguyên tắc ứng xử khi đánh giá danh mục đầu tư của ACB, (ii) việc phân nhóm cụ thể đối với từng khoản mục đầu tư theo hướng duy trì hay không duy trì, và (iii) một số nguyên tắc đầu tư của ACB trong thời gian tới, (iv) nhận định đánh giá các khoản đầu tư đã thực hiện, và (v) tham vấn ý kiến của Hội đồng sáng lập và Thường trực HĐQT về quy mô của danh mục đầu tư.

Hội đồng ALCO, trong năm 2010, họp định kỳ tháng, thường xuyên đánh giá và dự báo tình hình vĩ mô, hoạt động ngành và hoạt động của ACB, và đưa ra quyết nghị về (i) an toàn thanh khoản (phê duyệt các hạn mức cho vay VND, cho vay USD, đầu tư giấy tờ có giá, tồn kho vàng, ...), (ii) huy động vốn và sử dụng vốn (lãi suất, lệ sinh lời, ...), và (iii) các tỷ lệ đảm bảo an toàn như mức đủ vốn, tỷ lệ khả năng chi trả, trạng thái ngoại hối,...

7 Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành

Trong năm 2010, không có sự thay đổi nào về các thành viên nói trên. Đầu năm 2011, sau khi ông Phạm Trung Cang và ông Dominic Scriven từ nhiệm chức danh thành viên HĐQT vì lý do tuân thủ quy định của Luật Các tổ chức tín dụng 2010, Đại hội đồng cổ đông ngày 26/4/2011 đã bầu bổ sung bà Đặng Thu Thủy và ông Stewart Donald Hall làm thành viên HĐQT cho nhiệm kỳ 2008 – 2012.

8 Thu nhập, thù lao, các khoản lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, và Ban điều hành.

Căn cứ nghị quyết mà Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22/3/2008, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được chi trả theo nguyên tắc: (i) Phân biệt thành viên chuyên trách (TVCT) và thành viên không chuyên trách (TVKCT); (ii) Mức thù lao của TVCT bằng thu nhập bình quân tháng của nhân viên bậc 8 cộng trừ 50%, và mức thù lao tháng của TVKCT bằng từ 20% đến 30% thù lao bình quân tháng của TVCT; và (iii) Hội đồng Nhân sự và lương thưởng quyết định mức thù lao cụ thể của từng TVCT và TVKCT. Thù lao trả cho các thành viên HĐQT và BKS, và thu nhập của Ban Tổng giám đốc năm 2010

được ghi nhận tại Mục 42 “Giao dịch với các bên liên quan” của Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất năm 2010.

9 Quản trị công ty

9.1 Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành đã được đào tạo về quản trị công ty.

Ban lãnh đạo ACB, bao gồm Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và một số cán bộ quản lý cấp cao như giám đốc khối, Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ, v.v. đã tham gia một số khóa đào tạo về quản trị ngân hàng. Nội dung chủ yếu bao gồm: (i) Những điều cơ bản về hoạt động ngân hàng: gia tăng giá trị đem lại cho cổ đông và khách hàng, (ii) Những điều cơ bản về hoạt động ngân hàng: quản lý rủi ro để cải thiện hiệu quả hoạt động, và (iii) Xây dựng một Hội đồng quản trị vững mạnh.

9.2 Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên Hội đồng quản trị

Kể từ khi đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cho đến ngày đăng ký cuối cùng 18/3/2011 (để hưởng quyền bỏ phiếu) thì không có thay đổi đáng kể nào trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên Hội đồng quản trị.

9.3 Thông tin về những giao dịch chứng khoán ACB của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành, cổ đông lớn và các giao dịch khác của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và những người liên quan

Trong năm 2010, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành, cổ đông lớn và người có liên quan thành viên Ban kiểm soát, Ban điều hành, cổ đông lớn không có giao dịch cổ phiếu ACB.

Số lượt và khối lượng giao dịch cổ phiếu ACB của người có liên quan với thành viên Hội đồng quản trị (01 người) là:

	Số lượt	Khối lượng cổ phiếu
Mua	02	15.000
Bán	0	0
Cộng	02	15.000

9.4 Các hoạt động nhằm tăng cường hiệu quả trong quản trị công ty

Xác định rõ vai trò của Hội đồng quản trị trong quản lý rủi ro. Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đã tìm hiểu các danh mục rủi ro (tín dụng và đầu tư) và thận trọng đặt câu hỏi để đảm bảo việc quản lý rủi ro có hiệu quả.

Thiết lập Ủy ban Nhân sự trên cơ sở Hội đồng Nhân sự và lương thưởng với một số điều chỉnh về chức năng nhiệm vụ và cấp thẩm quyền bổ nhiệm nhân sự.

Thiết lập Ủy ban Quản lý rủi ro với nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể.

Xem xét việc thực hiện chiến lược Ngân hàng theo định kỳ và điều chỉnh lại, nếu cần. Tăng cường vai trò của Ban kiểm soát trong việc giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng trong quản trị điều hành.

10 Số lượng nhân viên và chính sách đối với người lao động

10.1 Số lượng nhân viên

Tính đến 31/12/2010, tổng số nhân viên của ACB là **7.324** người.

10.2 Mức thu nhập bình quân

2008	8.668.000 đ/tháng
2009	9.900.000 đ/tháng
2010	11.000.000 đ/tháng

Tính bình quân, mỗi nhân viên được 17 tháng lương/năm.

10.3 Chính sách đào tạo

Trong năm 2010 để bảo đảm cho chương trình tái cấu trúc nguồn nhân lực tiếp tục đạt hiệu quả cao, ACB đã thực hiện tái đào tạo cho nhân viên chuyển đổi công việc tại các kênh phân phối nhằm giúp nâng cao năng suất làm việc và định biên nhân sự tại kênh phân phối được hợp lý và hiệu quả hơn.

Song hành cùng việc tái cấu trúc nguồn nhân lực, ACB cũng hiệu chỉnh các chương trình đào tạo và biên soạn lại giáo trình theo từng chức danh, kết hợp nhiều phương thức giảng dạy khác nhau phù hợp với yêu cầu về kiến thức, kỹ năng quản lý, nghiệp vụ chuyên môn theo vị trí đảm nhận.

Tiếp tục nỗ lực không ngừng cải tiến và nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, ACB đã triển khai tập huấn kỹ năng phục vụ khách hàng với niềm đam mê cho tất cả nhân

viên và quản lý tại tất cả các đơn vị nhằm bảo đảm khách hàng ở mọi điểm giao dịch đều nhận được sự phục vụ ân cần và tốt nhất.

Bên cạnh hoạt động tự học qua hình thức e-learning, hệ thống e-learning được mở rộng chức năng và áp dụng cho việc tổ chức thi, kiểm tra kiến thức nghiệp vụ của nhân viên trong toàn hệ thống, hội thi nhân viên giỏi cũng như phục vụ cho hoạt động thi tuyển dụng, chuyển đổi công việc một cách hiệu quả, tiết kiệm chi phí và thời gian thực hiện.

10.4 Chính sách khen thưởng

ACB luôn xây dựng và duy trì chính sách khen thưởng hấp dẫn dành cho nhân viên gắn liền với kết quả hoạt động kinh doanh và chất lượng phục vụ khách hàng: lương kinh doanh, lương hiệu suất công việc, lương tháng 13, lương hoàn thành công việc, khen thưởng nhân viên xuất sắc, nhân viên giỏi nghiệp vụ và phục vụ tốt khách hàng, nhân viên có sáng kiến cải tiến nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, nhân viên bán hàng xuất sắc, ...

10.5 Chế độ phụ cấp, bảo hiểm xã hội

Tất cả nhân viên chính thức của ACB đều được hưởng các chế độ phụ cấp và bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật hiện hành. Liên tục nhiều năm liền ACB được nhận bằng khen của Bảo hiểm xã hội Việt nam về việc thực hiện tốt chính sách bảo hiểm xã hội. Ngoài ra, tùy theo công việc đảm nhận, nhân viên còn nhận được phụ cấp khác: phụ cấp độc hại, phụ cấp rủi ro tiền mặt, phụ cấp đi lại, phụ cấp kiêm nhiệm, ...

10.6 Chế độ khác

Ngoài việc thực hiện chính sách phúc lợi cho người lao động theo quy định của pháp luật, ACB còn áp dụng các chương trình phúc lợi riêng cho nhân viên: thưởng nhân dịp các ngày lễ lớn (Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán, 30/4, 01/5, 02/9, kỷ niệm thành lập Ngân hàng), bảo hiểm tai nạn, chương trình chăm sóc sức khỏe toàn diện “ACB Care”, câu lạc bộ sức khỏe, hỗ trợ bữa ăn trưa, cấp phát trang phục làm việc, nón bảo hiểm, nghỉ mát hàng năm, mua trả góp căn hộ, cho vay lãi suất ưu đãi, v.v.

11 Dữ liệu thống kê về cổ đông (theo danh sách cổ đông chốt ngày 18/3/2011)

11.1 Cơ cấu cổ đông trong nước.

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ cổ phần
Pháp nhân	309	189.134.232	20%

Thẻ nhân	33.959	468.487.007	50%
Cộng	34.268	657.621.239	70%

11.2 Chi tiết về từng cổ đông lớn:

Không có cổ đông lớn trong nước sở hữu từ 5% vốn cổ phần.

11.3 Cơ cấu cổ đông nước ngoài

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ cổ phần
Pháp nhân	20	280.067.690	30% (*)
Thẻ nhân	5	7577	0% (*)
Cộng	25	280.075.267	30%

(*) Số làm tròn.

11.4 Chi tiết về từng cổ đông lớn

STT	Tên	Địa chỉ liên lạc	Ngành hoạt động	Số lượng Cổ phiếu
1	Connaught Investors Ltd	Jardine House, 33-35 Reid St., Hamilton, Bermuda, United Kingdom	Đầu tư	68.114.834
2	Dragon Financial Holdings Limited	C/O 1901 Mê Linh Point Tower, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, Tp. HCM, Việt Nam	Đầu tư	63.899.631
3	Standard Chartered APR Ltd.	01 Aldermanbury Square London, EC2V 7SB, England	Ngân hàng	82.263.883
4	Standard Chartered Bank (Hong Kong) Ltd.	32 nd Floor 4-4A Des Voeux Road, Central, Hong Kong	Ngân hàng	58.395.142

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Xin xem Báo cáo tài chính kiểm toán 2010 ký ngày 22/3/2011)

VII. THÀNH TÍCH VÀ SỰ CÔNG NHẬN CỦA XÃ HỘI NĂM 2010

11/01/2010	Thời báo Kinh Tế Việt Nam và Báo điện tử VnEconomy	Dịch vụ Ngân hàng Á Châu đạt chứng nhận “Tin và Dùmng 2009” do người tiêu dùng bình chọn
24/01/2010	Bộ Công Thương	Doanh nghiệp thương mại, dịch vụ tiêu biểu 3 năm liên tiếp (2007 - 2009)
25/3/2010	Tạp chí The Asset	Ngân hàng có dịch vụ thanh toán vượt trội tại Việt Nam 2010
18/4/2010	Tạp chí The Asian Banker	Ngân hàng vững mạnh nhất Việt Nam 2010
22/6/2010	Citibank	Giải thưởng xuất sắc về tỉ lệ điện chuẩn trong thanh toán thương mại quốc tế khu vực Châu Á
18/8/2010	Báo Sài Gòn Giải Phóng	Thương hiệu Việt yêu thích nhất 2010 do người tiêu dùng bình chọn
01/9/2010	Tạp chí FinanceAsia	Ngân hàng tốt nhất Việt Nam 2010
09/9/2010	Tạp chí Global Finance	Ngân hàng tốt nhất Việt Nam 2010
29/9/2010	Tạp chí Asiamoney	Ngân hàng tốt nhất Việt Nam 2010
29/11/2010	Tạp chí The Asset	Ngân hàng tốt nhất Việt Nam 2010

VIII. CÁC SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý NĂM 2010

18/02/2010	Chủ tịch Nước Nguyễn Minh Triết đến thăm và chúc Tết Ngân hàng Á Châu.
06/01/2010	Khai trương Phòng giao dịch Hoàng Việt (Tp. Hồ Chí Minh)
06/01/2010	Khai trương Phòng giao dịch Thảo Điền (Tp. Hồ Chí Minh)
08/01/2010	Khai trương Phòng giao dịch Phú Xuân (Tp. Hồ Chí Minh)
11/01/2010	Nhận Chứng nhận “Tin và Dùng 2009” do Thời báo Kinh tế Việt Nam và Báo điện tử VnEconomy tổ chức.
15/01/2010	Hội thảo "Ngân hàng Việt Nam vượt qua khủng hoảng" do ACB kết hợp với VCCI tổ chức.
24/01/2010	Nhận giải thưởng "Doanh nghiệp thương mại, dịch vụ tiêu biểu 3 năm liên tiếp (2007 - 2009)" do Bộ Công Thương trao tặng. Ông Lý Xuân Hải, Tổng Giám đốc ACB đạt giải thưởng "Doanh nhân Thương mại Dịch vụ Xuất sắc" do Bộ Công Thương trao tặng.
05/02/2010	Tổ chức chương trình "Cây mùa xuân 2010" cho trẻ em nghèo, khuyết tật
06/02/2010	Hội nghị khách hàng của ACBS.
25/02/2010	Khai trương Phòng giao dịch Rạch Dừa (Tp. Vũng Tàu).
10/3/2010	Khai trương Phòng giao dịch Chợ Khu Sáu (Tp. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định).
17/3/2010	Khai trương Phòng giao dịch Linh Xuân (Tp. Hồ Chí Minh).
17/3/2010	Khai trương Phòng giao dịch Phước Bình (Tp. Hồ Chí Minh).
22/3/2010	Khai trương Phòng giao dịch Trung Sơn (Tp. Hồ Chí Minh).
23/3/2010	Khai trương Chi nhánh Nghệ An.
23/3/2010	Khai trương Chi nhánh Lâm Đồng.
25/3/2010	Nhận giải thưởng “Ngân hàng có dịch vụ thanh toán vượt trội tại Việt Nam 2010” của Tạp chí The Asset.
26/3/2010	Khánh thành trụ sở mới Chi nhánh Đà Nẵng.
	Khai trương Phòng giao dịch Hải Châu (Tp. Đà Nẵng).
29/3/2010	Khai trương Phòng giao dịch Nam Sài Gòn (Tp. Hồ Chí Minh).
08/4/2010	Khai trương Phòng giao dịch Thạch Đà (Tp. Hồ Chí Minh)

10/4/2010	Đại hội cổ đông thường niên 2010.
18/4/2010	Nhận giải thưởng "Ngân hàng vững mạnh nhất Việt Nam 2010" của Tạp chí The Asian Banker. Ông Lý Xuân Hải, Tổng giám đốc ACB, nhận giải thưởng "Lãnh đạo ngân hàng xuất sắc nhất Việt Nam 2010" của Tạp chí The Asian Banker.
07/5/2010	Khai trương Chi nhánh Bắc Giang.
07/5/2010	Lễ công bố triển khai Dịch vụ ACB Online
11/5/2010	Khai trương Phòng giao dịch Bãi Cháy (Tp. Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh).
21/5/2010	Khánh thành trụ sở mới Chi nhánh Lê Ngô Cát (Tp. Hồ Chí Minh).
24/5/2010	Khai trương Phòng giao dịch Tân Hương (Tp. Hồ Chí Minh).
24/5/2010	Khai trương Phòng giao dịch Nguyễn Đình Chiểu (Tp. Hồ Chí Minh).
31/5/2010	Khánh thành trụ sở mới Phòng giao dịch Hùng Vương (Tp. Hồ Chí Minh).
05/6/2010	Ngày hội gia đình ACB.
06/6/2010	Kỷ niệm 17 năm thành lập ACB; Chương trình ca nhạc từ thiện Tháp Sáng Niềm Tin 7.
21/6/2010	Khai trương Phòng giao dịch Văn Lâm (Tỉnh Hưng Yên).
21/6/2010	Khánh thành trụ sở mới Chi nhánh Cần Thơ.
	Khai trương Phòng giao dịch Tây Đô (Tp. Cần Thơ).
21/6/2010	Khai trương Phòng giao dịch Phan Xích Long (Tp. Hồ Chí Minh).
22/6/2010	Nhận giải thưởng xuất sắc về tỉ lệ điện chuẩn trong thanh toán thương mại quốc tế - Khu vực Châu Á do Citibank trao tặng.
22/6/2010	Khai trương Phòng giao dịch Kỳ Đồng (Tp. Hồ Chí Minh).
28/6/2010	Khai trương Phòng giao dịch Đinh Tiên Hoàng (Tp. Hồ Chí Minh).
29/6/2010	ACB chính thức triển khai phát hành thẻ chip theo chuẩn EMV.
15/7/2010	Khai trương Phòng giao dịch Bùi Viện (Tp. Hồ Chí Minh).
20/7/2010	Khai trương Phòng giao dịch Gò Mây (Tp. Hồ Chí Minh).
28/7/2010	Khai trương Phòng giao dịch Văn Quán (Hà Nội).
28/7/2010	Khai trương Phòng giao dịch Vĩnh Phước (Tp. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa).

05/8/2010	Lễ động thổ dự án văn phòng làm việc ACB tại Vũng Tàu.
09/8/2010	Lễ động thổ dự án văn phòng làm việc ACB tại Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.
14/8/2010	Khai trương Phòng giao dịch Móng Cái (Tỉnh Quảng Ninh).
18/8/2010	Nhận giải thưởng "Thương hiệu Việt yêu thích nhất 2010" do người tiêu dùng bình chọn, Báo Sài Gòn Giải Phóng tổ chức khảo sát.
20/8/2010	Khai trương Phòng giao dịch Tây Thạnh (Tp. Hồ Chí Minh).
30/8/2010	Khai trương Phòng giao dịch Tôn Đức (Tp. Hồ Chí Minh).
01/9/2010	Nhận giải thưởng "Ngân hàng tốt nhất Việt Nam 2010" của Tạp chí FinanceAsia.
07/9/2010	Khai trương Phòng giao dịch Hàm Tử (Tp. Hồ Chí Minh).
09/9/2010	Khai trương Chi nhánh Thái Nguyên.
09/9/2010	Nhận giải thưởng "Ngân hàng tốt nhất Việt Nam 2010" của Tạp chí Global Finance.
13/9/2010	Khai trương Chi nhánh Nam Định.
16/9/2010	Khai trương Phòng giao dịch Gò Cát (Tp. Hồ Chí Minh).
17/9/2010	Khai trương Phòng giao dịch Rạch Sỏi (Tỉnh Kiên Giang).
29/9/2010	Nhận giải thưởng "Ngân hàng tốt nhất Việt Nam 2010" của Tạp chí Asiamoney.
04/10/2010	Khánh thành trụ sở mới Chi nhánh Tiền Giang.
	Khai trương Phòng giao dịch Mỹ Tho (Tỉnh Tiền Giang).
07/10/2010	Khai trương Phòng giao dịch Quy Nhơn (Tỉnh Bình Định).
18/10/2010	Khai trương Phòng giao dịch Hưng Phú (Tp. Hồ Chí Minh).
22/10/2010	Hội nghị khách hàng xuyên Việt "Lời tri ân từ ACB" tại Tp. Hồ Chí Minh.
26/10/2010	Khai trương Phòng giao dịch Long Thành (Tỉnh Đồng Nai).
28/10/2010	Khai trương Phòng giao dịch Đông Anh (Hà Nội).
30/10/2010	Hội nghị khách hàng - các công ty tư vấn du học - "Tiếp nối thành công"
01/11/2010	Khánh thành trụ sở mới Phòng giao dịch Bát Đàn (Hà Nội).

11/11/2010	Khai trương Phòng giao dịch Hồ Tùng Mậu (Hà Nội).
16/11/2010	Khánh thành trụ sở mới Chi nhánh Daklak.
	Khai trương Phòng giao dịch Lê Hồng Phong (Tp. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Daklak)
23/11/2010	Khai trương Phòng giao dịch Nguyễn Hữu Huân (Hà Nội).
25/11/2010	Ký kết triển khai Hệ thống Quản trị quan hệ khách hàng EnAct giữa ACB và Fiserv.
29/11/2010	Nhận giải thưởng "Ngân hàng tốt nhất Việt Nam 2010" của Tạp chí The Asset.
30/11/2010	Khai trương Phòng giao dịch Nguyễn Thị Định (Hà Nội).
30/12/2010	Khai trương Phòng giao dịch Xuân Thủy (Hà Nội).
06/12/2010	Khai trương trụ sở Công ty ACB Leasing.
06/12/2010	Khai trương Phòng giao dịch Chợ Đình (Tỉnh Bình Dương).
06/12/2010	Khai trương Phòng giao dịch Quán Bàu (Tỉnh Nghệ An).
29/12/2010	Khai trương Phòng giao dịch Lò Đức (Hà Nội).
29/12/2010	Khai trương Phòng giao dịch Nhiều Lộc (Tp. Hồ Chí Minh).
29/12/2010	Khánh thành trụ sở mới Chi nhánh Tây Ninh.
	Khai trương Phòng giao dịch 30 Tháng 4 (Tỉnh Tây Ninh).

IX. CÔNG TÁC TỪ THIỆN XÃ HỘI NĂM 2010

1. Tài trợ cho các đối tượng diện chính sách, người nghèo

- Tổ chức chương trình “Cây mùa xuân ACB” (2.456.010.843đ).
- Ủng hộ Quỹ mô tim cho trẻ bị bệnh tim bẩm sinh và các hoạt động xã hội của Hội Chữ thập đỏ Tp. Hồ Chí Minh (900.000.000đ).
- Ủng hộ Quỹ sửa chữa và xây nhà cho người nghèo Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh (300.000.000đ).
- Ủng hộ Quỹ mô mắt cho người mù nghèo do Hội bảo trợ bệnh nhân nghèo Tp. Hồ Chí Minh thực hiện (500.000.000đ).
- Tổ chức chương trình “ACB – Vì sức khỏe cộng đồng” tại Huyện Thống Nhất, Tỉnh Đồng Nai (100.000.000đ).
- Tổ chức chương trình “ACB – Vì sức khỏe cộng đồng” tại Thị xã Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước (100.000.000đ).
- Tổ chức chương trình “ACB – Vì sức khỏe cộng đồng” tại Huyện H’Krong, Tỉnh Daklak (100.000.000đ).
- Tổ chức chương trình “ACB – Vì sức khỏe cộng đồng” tại Tỉnh Tây Ninh (100.000.000đ).
- Tổ chức chương trình “ACB – Vì sức khỏe cộng đồng” tại Tp. Vũng Tàu (110.000.000đ).
- Tổ chức chương trình “Ánh mắt nghĩa tình” tại Tp. Long An (150.000.000đ).
- Tài trợ các chương trình khác: Hỗ trợ xây dựng 03 căn nhà tình thương cho người nghèo Huyện Cần Giờ; hỗ trợ xây dựng 02 cây cầu nông thôn Tp. Cần Thơ; hỗ trợ xây dựng 02 căn nhà cho người nghèo Phường 2, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh; ủng hộ Quỹ Vì người nghèo Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh; ủng hộ Quỹ Vì người nghèo Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh; ủng hộ Quỹ Vì người nghèo Tỉnh An Giang; hỗ trợ Quỹ người cao tuổi Tp. Hồ Chí Minh; tổ chức chương trình trung thu cho trẻ em nghèo khuyết tật Trung tâm Thiện Duyên, Tp. Hồ Chí Minh; tặng quà và hỗ trợ chăm lo cho người nghèo Tỉnh Bình Dương (420.917.520đ).

2. Tài trợ cho đồng bào bị thiên tai

- Cứu trợ đồng bào bị thiệt hại do cơn bão số 3 tại tỉnh Quảng Bình, Hà Tĩnh (411.000.000đ).
- Cứu trợ đồng bào bị thiệt hại do mưa lũ tại tỉnh Khánh Hòa, Ninh Thuận (645.000.000đ).

3. Tài trợ cho các chương trình liên quan đến giáo dục

- Tài trợ xây dựng Trường Tiểu học Quảng Châu, tỉnh Bắc Giang (2.200.000.000đ).
- Tài trợ học bổng cho học sinh nghèo hiếu học Phường 5, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh; tài trợ học bổng cho học sinh nghèo hiếu học huyện Cần Giò; tài trợ học bổng cho học sinh nghèo hiếu học huyện Hóc Môn; tài trợ ba mươi (30) suất học bổng cho học sinh giỏi Khoa Ngân hàng, Trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh; hỗ trợ Quỹ học bổng học sinh, sinh viên thuộc chính sách đào tạo ngân hàng nhà nước; hỗ trợ học tập cho trẻ em nghèo Quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh (261.200.000đ).
- Tổ chức chương trình “Ngày hội hướng nghiệp với Khoa Ngân hàng, Trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh; tài trợ chương trình hội thao ngành ngân hàng tỉnh Bình Dương (101.625.991đ).

4. Tài trợ khác:

- Tài trợ chương trình đi bộ “Vì thành phố văn minh, hiện đại” (244.712.000đ).
- Tài trợ giải golf từ thiện “Swing for Kids 2010” (146.300.000đ).
- Ủng hộ kinh phí xây dựng công trình kỷ niệm 60 năm ngày thành lập ngành ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; ủng hộ chương trình “Khát vọng yêu thương của Hội Doanh nhân trẻ Tp. Hồ Chí Minh”; ủng hộ chương trình bắn pháo hoa nhân dịp Tết Tân Mão; hỗ trợ Ngày báo chí Việt Nam (66.000.000đ).
- Tài trợ tổ chức "Diễn đàn kinh doanh lần 1: Thách thức kinh tế 2010 và sự thích ứng của doanh nghiệp Việt Nam" do Báo Sài Gòn Tiếp Thị phối hợp Hội Doanh Nghiệp Trẻ Việt Nam tổ chức (50.000.000đ).

X. MẠNG LƯỚI CHI NHÁNH

Trong năm, ACB tăng thêm 45 chi nhánh và phòng giao dịch. Tính đến 31/12/2010, ACB có tổng cộng 282 đơn vị. (Danh sách Sở giao dịch, chi nhánh và phòng giao dịch được liệt kê trong bản in chính thức.)

Tp. Hồ Chí Minh, ngày/...../2011

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Ngân hàng Nhà nước – CN Tp. HCM;
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở GDCK Hà Nội;
- Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

Đính kèm:

- Báo cáo tài chính kiểm toán 2010 (hợp nhất và riêng).

Lý Xuân Hải